



Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Trị sự: ĐĐ. Thích Huệ Cảnh
Thư ký: ĐĐ. Thích Đồng Thiện
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh
Chủ bút: Vĩnh Hảo

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: Tâm Quang
Hình bìa: Pixabay.com

LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo / Phát hành:
(714) 638-0989
(714) 266-4171

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email: baivochanhphap@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn.

Chi phiếu ủng hộ xin ghi:
CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ♦ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ♦ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 4
- ♦ **NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- ♦ **CÓ MỘT CHIỀU** (thơ Mặc Phương Tử), trang 11
- ♦ **VÌ ĐẠO HY SINH** (Sa môn Thích Tín Nghĩa), trang 12
- ♦ **LÒNG NHƯ NƯỚC...** (thơ Tâm Nhiên), trang 13
- ♦ **HẠNH PHÚC TỰ THÂN** (Thích Thanh Thắng), trang 14
- ♦ **THƠ PHẬT PHÁP ỨNG DỤNG** (thơ Thích Trùng Sỹ), trang 15
- ♦ **KỶ VỌNG TƯƠNG LAI PHẬT PHÁP** (HT. Thích Nguyên Siêu), trang 16
- ♦ **CHIỀU, ĐI VỀ PHÍA MẶT TRỜI, LÝ DO** (thơ Nguyễn Thị Khánh Minh), trang 19
- ♦ **QUYẾT NGHỊ ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN 3, NHIỆM KỲ 3** (Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK), trang 20
- ♦ **DIỆN THƯ PHÂN ƯU: HT. THÍCH QUẢNG THANH VIÊN TỊCH** (HĐBH GHPGVNTNHNK), trang 22
- ♦ **VIỆC ĐĂNG LÂM, NAY ĐÃ LÀM** (thơ TN Huệ Trân), trang 23
- ♦ **LÝ TƯỜNG PHỤNG SỰ CỦA BẠC SỨ GIẢ NHƯ LAI** (Thích Thiện Long), tr. 24
- ♦ **HUỆ KHẢ CẦU PHÁP: ĐỌC TỪ TẠNG PALI** (Nguyễn Giác), trang 26
- ♦ **THIỆN LÀ CHÌA KHÓA ĐỂ BIẾT MÌNH** (Huỳnh Kim Quang dịch), trang 30
- ♦ **NGHỈ CHO TẬN, NHẸ BƯỚC HỒNG TRẦN** (thơ Tánh Thiện), trang 31
- ♦ **CỜ PHẬT GIÁO – Lá Thư Đầu Tuần** (Nhóm Áo Lam), trang 32
- ♦ **TIỆM THỨ TÁN TU – Câu Chuyện Dưới Cờ** (Nhóm Áo Lam), trang 33
- ♦ **GHI DẤU TRÊN THUYỀN** (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 34
- ♦ **KHAI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC CHÁNH HƯNG PHẬT GIÁO TỪ 1930 ĐẾN 1945**, t.t. (Nguyễn Lang), trang 35
- ♦ **TẬP TRUNG TÂM THỨC**, t.t. (Dalai Lama - Tuệ Uyển dịch), trang 38
- ♦ **THÔNG BẠCH & PHIẾU GHI DANH THAM DỰ KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN 9** (HT. Thích Đồng Tuyên), trang 41-45
- ♦ **TÓM TẮT KINH ĐẠI BI TÂM ĐÀ RA NI** (Thông Đạo), trang 48
- ♦ **NHÌN TÂM** (thơ Diệu Viên), trang 50
- ♦ **TRUYỆN CỰC NGẮN** (Steven N.), trang 52
- ♦ **MƯA, HOA ĐÊM, VÔ THƯỜNG HOA...** (thơ Kha Nguyệt), trang 53
- ♦ **TÁC DỤNG CỦA CAFFEIN** (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 54
- ♦ **NẤU CHAY: BÁNH TÂM BÌ CHAY** (monngonvietnam.vn), trang 57
- ♦ **HÀNH GIẢ VÀ TRẦN GIAN** (thơ Phù Du), trang 58
- ♦ **MÙI CỦA LƯỚI KIẾM BANZO** (TM Ngô Tăng Giao dịch), trang 59
- ♦ **TỪ NHỮNG PHÓ BÀN DÍNH DÁNG ĐẾN ÂM NHẠC CỦA TRUYỆN KIỀU** (Nguyễn Văn Sâm), trang 60
- ♦ **BÊN KIA BỜ GIÁC** (thơ Phan Anh), trang 62
- ♦ **LÒNG ÍCH KỶ QUÁ ĐỘ** (Truyện cổ Phật giáo), trang 63
- ♦ **STORY OF KISAGOTAMI** (Daw Mya Tin), trang 64
- ♦ **TIẾNG KHUYA, TIẾNG KHUA** (Thanh Thi), trang 65
- ♦ **VÔ THƯỜNG DIỄN RA TRƯỚC MẮT** (Đào Văn Bình), trang 67
- ♦ **MỘT NGÀY HÈ NẮNG GIÓ VỚI MÂY BAY** (thơ Đồng Thiện), trang 68
- ♦ **DÒNG SÔNG THẬP THOÁNG CON THUYỀN** (Hạnh Chi), trang 69
- ♦ **CHÙM TỬ CỤ LỤC BÁT VỀ "BÓNG & HÌNH"** (thơ TK Vĩnh Hữu), trang 71
- ♦ **ĐẤT VÀ NGƯỜI** (Tiểu Lục Thần Phong), trang 72
- ♦ **THÔNG BÁO THỰC HIỆN BỘ 2 CỦA "VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI – SỬU KHẢO"** (Ban Chủ Trương Văn Học Sưu Khảo), trang 75
- ♦ **BỤI ĐƯỜNG – chương 13** (Vĩnh Hảo), trang 76



Báo Chánh Pháp số 92, tháng 07 năm 2019, do HT. Thích Đồng Tuyên (California) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa Soạn

CHÂN THỰC VÀ GIẢ DỐI

Phương tiện kỹ thuật càng tinh xảo, con người càng dễ đi đến chỗ dối mình, dối người, hại mình, hại người, một cách tự nhiên, đến độ lòng chẳng có chút cắn rứt nào khi đã lỡ tạo ra những hậu quả xấu, làm khổ đau, thậm chí tổn hại đến sinh mệnh của kẻ khác.

Đa phần sự dối gạt, lừa đảo xuất phát từ lòng tham lam lợi lộc, danh vọng, quyền bính; nhưng trong một số trường hợp, có những người chỉ nói dối, làm dối, vì kỹ thuật khéo léo, "làm giả như thật," đã cho phép, khuyến khích họ thi triển kỹ năng của họ, và lấy sự thi triển này làm điều thú vị trong cuộc sống. Ở trường hợp đặc biệt khác, kẻ nói dối vì lớn lên trong môi trường cần nói dối (như trong thương trường, quảng cáo chẳng hạn), đã nói khuếch đại, nói khoa trương, nói quá sự thật, nói để tổ điểm nâng cao tự thân và món hàng muốn rao bán, nói sao cho lợi mình và tập đoàn, tổ chức của mình. Dối lâu thành thói quen, thành đặc tính, đến độ chính kẻ nói dối cũng tin tất cả điều dối đều là thật. Cũng bởi chính mình tin như thế, lời nói ra rất khẳng khái, nghe tựa như lời chân thực xuất phát từ con tim, khiến cho hàng trăm, hàng nghìn, thậm chí cả triệu người tin theo. Thành công trong sự nói dối như thế, kẻ nói dối hài lòng, thỏa mãn, không ngại ngưng chỉ để tiếp tục nói dối, dối liên tục, triền miên... trước quần chúng, thiên hạ.

Hậu quả của sự dối trá như thế nào thì qua kinh nghiệm tự thân, cũng như qua sách vở, lời dạy của cổ nhân, thánh hiền, giáo chủ các tôn giáo... mọi người đều đã biết. Dối nhỏ, hại nhỏ; dối lớn, hại lớn. Không sao lường được hậu quả và sức lan truyền, tác hưởng của nó.

Người thực hành lời dạy của bậc chánh giác, luôn tôn trọng sự thực; và đạo lý của bậc chánh giác thường được mệnh danh là "đạo như thật."

Người áp dụng "đạo như thật" trong đời sống, lấy sự chân thực làm nền tảng. Tính cách chân thực ấy đã được đức Thế Tôn minh thị và hướng dẫn thực hành bằng Bát Chánh Đạo — con đường Chánh Tâm Ngành (1): đặt tất cả quan kiến, tư duy, ý niệm, lời nói, hành động, năng lực, và sức tập trung vào con đường chân thực, thánh thiện. Có thể hiểu là đặt chân lên con đường ấy là đặt chân lên con đường mà các Thánh giả đã đi qua: con đường thoát ly khổ đau sinh-tử, chứng nhập niết-bàn.

Tám Ngành đều quan trọng, nhưng ngành về lời nói (Chánh Ngữ: nói năng chân chánh) là mặt biểu hiện dễ nghe, dễ cảm nhận nhất trong sinh hoạt, quan hệ hàng ngày. Lời nói thốt ra tác động rất nhanh và trực tiếp đến người nghe, cho nên người xưa thường nhắc "uốn lưỡi bảy lần trước khi nói" là ý khuyên nên cẩn trọng cái miệng, thận trọng lời nói, vì nó có thể hại mình, hại người (2). Ngày nay, người ta dùng bàn phím điện thoại hay máy vi tính để gõ, gửi lời nói, tin nhắn, hình ảnh qua Twitter, Facebook, Youtube, Snapchat, Google+, LinkedIn... đến hàng triệu người khác trong nháy mắt. Nhanh cấp kỳ như vậy thì càng nên cẩn trọng hơn, vì một khi lời nói hay tin nhắn đã buông ra rồi, khó mà rút lại được – dù sau đó có sửa lại đi nữa, phát ngôn ban đầu cũng đã lan đi khắp nơi rồi, biết đâu lại chẳng tác động, khơi mào cho một loạt những người tự tử, thúc đẩy cầm súng giết người hàng loạt, khởi động một cuộc chiến thảm khốc, hoặc gieo rắc thảm họa cho một số người nào đó không biết mặt biết tên.

Vì vậy đối với việc thông tin, truyền thông, hay giao tiếp bằng lời nói hàng ngày, người học Phật nhất thiết phải thực hành Chánh Ngữ; và không thể không biết về Chánh Ngữ mà Đức Phật đã dạy cụ thể như sau: "Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? Đây các Tỷ-kheo, chính là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù

phiếm.” (3) Bốn điều Đức Phật dạy “từ bỏ” trong Chánh Ngữ, cũng chính là bốn dạng nói dối của giới thứ Tư (4) trong Năm Giới nền tảng của người phật-tử tại gia (5).

Đối với **Chánh Ngữ**, không những chính bản thân người con Phật thực hành mà còn phải khuyến khích người khác làm theo; không những thực hành Chánh Ngữ, còn phải tránh xa kẻ nói dối, không ủng hộ nói lừa theo kẻ xảo ngôn, ngụy ngữ.

Đối với giới **Vọng Ngữ**, người con Phật không tự mình nói dối, không xúi giục người khác nói dối, cũng không nghe người khác nói dối mà tán trợ, vui theo. Trong Năm Giới căn bản, cả ba hình thái: tự làm, xúi người làm, vui theo việc người làm, đều là phạm giới (6).

Nghiêm xét từ những lẽ trên, người con Phật trong giao tiếp với con người, xã hội, phải luôn tôn trọng sự thật, nói lời chân thật: không vì danh lợi mà nói lời xu nịnh người quyền thế; không vì an toàn và lợi ích cá nhân mà ca tụng, tâng bốc đảng phái chính trị xấu-ác; không vì cảm tính riêng hoặc chạy theo phong trào mà ca tụng hoặc bênh vực những lãnh tụ không xứng đáng; không vì bảo vệ vị thế, tài sản của mình mà ngoảnh mặt với sự thật, quay lưng trước thống khổ vô vàn của sinh dân.

Không sống với sự thật thì thường là sống dối. Ngợi ca, ủng hộ người ngoa ngụy dối trá, chính là tông phạm của dối trá.

Người con Phật chân chính sống với giáo lý như thật, không sống với hư ngụy, giả dối.

- 1) 1) Còn gọi là Bát Thánh Đạo hay Bát Thánh Đạo Phần (Pàli: Ariyaṭṭhaṅgikamagga), Con đường Thánh Tám Ngành (The Noble/Holy Eightfold Path) gồm: Chánh Kiến (Right View/Understanding), Chánh Tư Duy (Right Thinking), Chánh Ngữ (Right Speech), Chánh Nghiệp (Right Action), Chánh Mạng (Right Livelihood), Chánh Tinh Tấn (Right Effort), Chánh Niệm (Right Mindfulness), và Chánh Định (Right Concentration).
- 2) 2) "*Bệnh tụng khẩu nhập, họa tụng khẩu xuất,*" bệnh tật là từ ăn uống mà vào, tai họa là từ lời nói mà ra.
- 3) 3) Kinh Tương Ưng Bộ, Thiên Đại Phẩm, Chương I, Mục 8, Phân Tích, Tương Ưng Đạo, HT. Thích Minh Châu dịch.
- 4) 4) Năm Giới của người phật-tử tại gia: giới sát sanh, giới trộm cắp, giới tà dâm, giới nói dối và giới uống rượu. Giới ở đây có nghĩa là ngăn ngừa, phòng hộ. Vì vậy nói "giới nói dối" có nghĩa là ngăn ngừa, không làm việc nói dối. "*Chức năng của giới là phòng hộ căn môn, tức ngăn ngừa những pháp bất thiện khởi lên làm phương hại đến các phẩm tính thiện căn.*" (Tuệ Sỹ, Thăng Man Giảng Luận, Chương III: Bồ Tát Giới, Tiết 1: Bồ Tát Tâm Địa Giới).
- 5) 5) Giới thứ Tư trong Năm Giới là Giới Nói Dối. Giới Nói Dối được nói rõ trong *Sa Di Luật Nghi Yếu Lược, Chương Trước: Phần Giới Luật* – HT. Thích Trí Quang dịch, như sau: "*Nói dối có bốn. Một, nói dối trá, là phải bảo trái, trái bảo phải, thấy nói không, không nói thấy, dối trá không thật vân vân. Hai, nói thêu dệt, là trau chuốt lời nói phù phiếm, từ ngữ hoa mỹ khúc nhạc diêm lệ, lời ca tình tứ, dặt dắn dục vọng, tăng thêm sầu bi, làm đắm tâm chí của người vân vân. Ba, nói thô ác, là nói thô tục, độc ác, mắng chửi người vân vân. Bốn, nói hai lưỡi, là đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, ly gián ân nghĩa, kêu chọc và xúi bả cho họ đấu nhau, tranh nhau vân vân. Cho đến trước khen sau chê, mặt phải lưng trái, chứng vào tội người, rêu rao lỗi người, đều thuộc loại vọng ngữ.*"
- 6) 6) Ngoại trừ trường hợp phải vì phương tiện mà nói dối (khai), cho phép tạm thời không giữ giới đó trong thời gian và hoàn cảnh đặc biệt nào đó. Ví dụ, bác sĩ bảo cần phải uống rượu thuốc để trị bệnh nan y, bệnh nhân phật-tử được phép uống rượu thuốc, nhưng khi hết bệnh, phải ngưng; nếu lạm dụng vì lý do "phương tiện" mà tiếp tục uống rượu thì phạm giới. Ví dụ khác, về nói dối, trong *Sa Di Luật Nghi Yếu Lược* cũng có ghi: "*Ngoài ra, vọng ngữ vì cứu hoạn nạn cấp bách cho kẻ khác, phương tiện quyền biến, từ bi mà ích lợi, cứu giúp, thì không phạm.*"

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

NHẬT BẢN: Tượng Phật có ẩn chứa bản ghi chép về vụ phun trào vào năm 1707 của núi lửa Phú Sĩ

Ibara, tỉnh Okayama - Pho tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát bằng gỗ anh đào tại chùa Kozan là một tài sản văn hóa quan trọng quốc gia, có niên đại từ thời Heian (794-1185).

Pho tượng cao 154 cm này được chạm khắc ở mặt sau, có một hốc rỗng hình chữ nhật với một nắp dài bằng gỗ mỏng che kín.

Ở mặt sau của cái nắp gỗ nói trên có một văn bản được viết bằng mực, mô tả vụ phun trào cuối cùng của núi Phú Sĩ cách đây 3 thế kỷ, và về một trong những trận động đất mạnh nhất tại Nhật Bản xảy ra trước đó chưa đầy 2 tháng - vào năm 1707 (năm thứ 4 của thời đại Hoei).

Một phần của văn bản ghi rằng: "Vào tháng 11, núi Phú Sĩ phun trào cả ngày lẫn đêm trong 15 ngày, và tro và đá núi lửa rơi xuống Edo (Tokyo) và Suruga (ở tỉnh Shizuoka) trong 20 ngày".

(asahi.com - May 22, 2019)



Tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát bằng gỗ anh đào tại chùa Kozan (tỉnh Okayama, Nhật Bản)



Mặt sau của tượng



*Nắp gỗ của tượng có văn bản mô tả vụ phun trào vào năm 1707 của núi lửa Phú Sĩ
Photos: Akihiro Tanaka*

BANGLADESH: Các tu sĩ Phật giáo tại tu viện ở Dhaka phục vụ bữa ăn iftar (xả chay) Hồi giáo

Dhaka, Bangladesh - Đại trưởng lão tăng Shudhhanondo và chư tăng tại Dharma-

rajika Bouddha Bihar, một tu viện Phật giáo ở thủ đô Dhaka, đã trao các gói thức ăn miễn phí cho những người Hồi giáo ăn chay (trong tháng Ramadan) không có tiền mua bữa ăn iftar do quá nghèo.

Truyền thống này do sư Shudhhanondo, 89 tuổi, khởi xướng từ cách đây 10 năm, khi ông nhận trách nhiệm sửa sang tu viện Dharmarajika Bouddha Bihar.

Kể từ đầu tháng Ramadan năm nay, gần 200 gói thực phẩm đã được phân phát mỗi ngày, với các kế hoạch tăng gấp đôi số lượng này vào cuối tháng.

Được xây dựng vào năm 1951, tu viện này đã tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội khác nhau. Các hộp thức ăn dành cho bữa iftar do 15 tăng sĩ sống trong tu viện chuẩn bị.

(Big News Network - May 23, 2019)



*Tu sĩ Phật giáo tại tu viện ở Dhaka phục vụ bữa ăn iftar (xả chay) Hồi giáo
Photo: AN*

TÍCH LAN: Phái đoàn Phật giáo Thái Lan hội kiến Tổng thống Sirisena

Hòa thượng Đại Trưởng lão Nayaka và các đại biểu Phật giáo của Thái Lan đã hội kiến Tổng thống Tích Lan Maithripala Sirisena tại tư dinh của ông vào ngày 25-5-2019. Các vị đại biểu bày tỏ niềm vui khi Tích Lan đã phục hồi sau vụ tấn công khủng bố vào ngày

Chủ nhật Phục sinh. Họ nói thêm rằng là một quốc gia Phật giáo, Thái Lan luôn sát cánh với Tích Lan.

Tổng thống Sirisena đã bày tỏ niềm hoan hỉ khi được Hòa thượng Đại Trưởng lão Nayaka đến thăm, và nhớ lại mối quan hệ lâu dài giữa Tích Lan và Thái Lan.

Phái đoàn Phật giáo Thái Lan đã đến viếng Tích Lan từ ngày 21-5, và trong vài ngày qua, họ đã đến nhiều nơi trên quốc đảo này cũng như tham dự các buổi lễ Vesak. Phái đoàn cũng tặng các tượng Phật cho nhiều tự viện ở Tỉnh Miền Đông.

(news.lk – May 27, 2019)



Hai cuộn kinh Gandhara



Các bản thảo Phật giáo



Tượng Phật Thích Ca triều đại Kushan của Gandhara (niên đại từ thế kỷ thứ 2 đến thứ 3)
Photos: Buddhistdoor Global

NHẬT BẢN: Triển lãm nghệ thuật-kỹ thuật số "Nhà hát Bồ đề: Thuật lại Kinh Cầu nguyện Phật giáo"

Vào ngày 18-5-2019, các nhà sư chùa Wat Suthi Wararam của Bangkok tụng niệm theo tiếng nhạc điện tử và ngôi chùa đã trở nên sống động với phần chiếu ánh xạ - đó quả là Ngày Vesak độc

nhất vô nhị.

Cuộc triển lãm kỹ thuật số mang tên "Nhà hát Bồ đề: Thuật lại Kinh Cầu nguyện Phật giáo" này kết hợp phần hoạt hình sống động và các bài tụng niệm Phật giáo, được các họa sĩ và các nhà thiết kế trẻ thiết lập theo tiết tấu khiêu vũ điện tử.

Được tổ chức từ 2 pm đến 6 pm vào mỗi cuối tuần, chương trình dài 35 phút sẽ diễn ra cho đến ngày 9-6. "Mục đích là để khuyến khích thêm nhiều người trẻ tuổi học đạo Phật tại chùa", sư trụ trì chùa Suthi là Phra Suthee Rattanapandit nói. "Tác phẩm nghệ thuật này nhằm giúp mọi người dễ hiểu hơn về giáo lý Phật giáo".

(tipitaka.net – May 28, 2019)



Triển lãm nghệ thuật-kỹ thuật số "Nhà hát Bồ đề: Thuật lại Kinh Cầu nguyện Phật giáo" tại Bangkok, Thái Lan
Photos: The Nation

SINGAPORE: Triển lãm Xá lợi Tóc Phật để kỷ niệm ngày Vesak

Cuộc triển lãm Xá lợi Tóc của Đức Phật đã được tổ chức tại Singapore từ ngày 19 đến 21-5-2019, thu hút đông đảo tín đồ Phật giáo Singapore và trên toàn thế giới.

Xá lợi Tóc Phật Linh thiêng được rước từ chùa Sri



Phái đoàn Phật giáo Thái Lan viếng Tích Lan—Photo: news.lk

ÚC ĐẠI LỢI: Đại học Sydney phát động việc gây quỹ phục chế văn bản Phật giáo Gandhara

Khoa Nghiên cứu Phật giáo Nam Á của Đại học Sydney đã khởi phát một cuộc vận động gây quỹ để phục chế và xuất bản một số văn bản Phật giáo Gandhara.

Dự án này nhằm mục đích đến cuối năm 2019 quyền được khoản quỹ 20,000 đô la Úc (13,900 đô la Mỹ), với các ấn phẩm in ra sẽ được cung cấp miễn phí cho công chúng.

Dự án quy tụ các nhà nghiên cứu hàng đầu từ khắp thế giới, với phần phát triển kỹ thuật số từ Đại học Sydney. Công việc của họ đã tập trung vào 29 mảnh bản thảo, được viết trên những cuộn vỏ cây bạch dương bằng ngôn ngữ Gandhara. Các văn bản này được cho là có từ thế kỷ thứ I.

(Buddhistdoor Global – May 28, 2019)



Hình ảnh về cuộc Triển lãm Xá lợi Tóc Phật tại Singapore
Photos: ft.lk



Gangaramaya ở Colombo, Tích Lan và triển lãm tại Chùa Xá lợi Răng Phật ở Singapore, trùng với Lễ hội Vesak 2019. Đây là lần đầu tiên các xá lợi này được triển lãm ở nước ngoài.

Chùa Xá lợi Răng Phật ở Singapore đã là đối tác chính của chùa Sri Gangaramaya ở Colombo trong hầu hết các dự án xã hội được thực hiện ở Tích Lan trong vài thập kỷ qua.
(ft.lk - June 1, 2019)

HÀN QUỐC: Thiên sư Phật giáo Dẫn thân Pomnyun Sunim cam kết cứu trợ 10,000 tấn thực phẩm cho trẻ em ở Bắc Triều Tiên

Thiên sư Hàn Quốc Pomnyun Sunim - người sáng lập và là chủ tịch của Hiệp hội Hợp Nhất (JTS), một tổ chức cứu trợ nhân đạo Phật giáo quốc tế - gần đây đã dẫn đầu một phái đoàn viện trợ đến Bắc Triều Tiên, nơi ông trực tiếp xem xét tình hình và quyết định cung cấp 10,000 tấn ngô cho các cộng đồng bị đói, đặc biệt là trẻ em dễ bị tổn thương.

Uy ban Kế hoạch của JTS đã quyết định tiến hành một chiến dịch gây quỹ để cung cấp ngô cho Bắc Triều Tiên bắt đầu từ ngày lễ Vesak (12-5)

cho đến ngày 30-6.

JTS đã nhận được Bộ Thống nhất Hàn Quốc cho phép cung cấp 10,000 tấn ngô cho Bắc Triều Tiên dưới dạng viện trợ nhân đạo. Đến nay JTS đã gửi 2,360 tấn ngô, sẽ được sử dụng làm gạo ngô, cháo ngô và bánh ngô để nuôi dưỡng trẻ em có nguy cơ thiếu lương thực cao nhất.

(Buddhistdoor Global: Home - June 1, 2019)



Thiên sư Hàn Quốc Pomnyun Sunim chia sẻ về những ghi nhận từ chuyên thăm Bắc Hàn của ông—Photo: JTS

PAKISTAN: Tìm lại được 2 tượng thời Đức Phật từ nghĩa trang của thành phố Mardan

Mardan, Khyber Pakhtunkhwa - Ngày 5-6-2019, ARY News đưa tin rằng các

pho tượng thời Đức Phật lịch sử đã được tìm thấy lại từ nghĩa trang Yousuf Kuli ở thành phố Mardan.

Trong khi đào đất để chôn cất, những người thợ đào huyệt đã tìm lại được các pho tượng có từ thời Đức Phật, và các tượng này hiện đã được bàn giao cho cơ quan chức năng.

Phát hiện này đã được báo cáo cho cảnh sát địa phương và những tượng nổi trên do Cục Khảo cổ học tỉnh Khyber Pakhtunkhwa tiếp nhận.

Đây là 2 pho tượng Phật có niên đại khoảng 2,000 năm, với chiều cao một tượng là 2 feet 8 và một tượng cao 3 feet 7.

(arynews.tv - June 5, 2019)



Hai pho tượng thời Đức Phật lịch sử đã được tìm thấy lại từ nghĩa trang Yousuf Kuli ở thành phố Mardan
Photo: arynews.tv

NHẬT BẢN: Phóng sinh hàng ngàn con cá trong nghi lễ Phật giáo ở Kyoto

Người ta đã thả hàng ngàn con cá vào một con sông ở thành phố cổ Kyoto. Nghi lễ Phật giáo hàng năm này là một biểu hiện của lòng biết ơn đối với các sinh vật.

Một nhóm tu sĩ Phật giáo đã tổ chức sự kiện nói trên vào ngày 2-6-2019 trên bờ sông Shirakawa, con sông chảy qua khu giải trí Gion nổi tiếng của thành phố.

Sự kiện này dựa trên giáo lý cấm sát sinh của Phật giáo.

Các nhà sư tụng một bài kinh trước bàn thờ để bắt đầu buổi lễ. Sau đó du khách cùng tham gia khi khoảng 2,000 con

cá ayu nhỏ có chiều dài chừng 10 cm được phóng sinh trong tiếng tụng niệm vang vọng.

(NHK WORLD - June 6, 2019)

ĐÀI LOAN: Ni sư lấy lại quyền sở hữu chùa Biyun Chan

Ngày 5-6-2019, Chi nhánh Quận Changhua của Cơ quan Thực thi Hành chính đã giám sát việc bàn giao ngôi chùa Phật giáo Biyun Chan trước kia (từ một gia đình vốn biến nó thành một ngôi đền Trung Cộng) cho một sư cô cũ của chùa này.

Năm 2011, một nhà thầu tên là Wei Ming-jen đã mua lại chùa Biyun Chan. Số là, nhà chùa có thuê Wei xây thêm một phần mở rộng, nhưng về sau phải mất tòa nhà này vào tay ông ta do tranh chấp quyền sở hữu.

Wei đã đuổi chư ni cư trú tại chùa, xây dựng thêm và thay thế các tượng Phật bằng hình Mao Trạch Đông và các biểu tượng khác của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tháng 9 năm ngoái chính quyền Quận Changhua đã ra lệnh rằng các phần bổ sung bất hợp pháp trên tài sản này sẽ bị phá hủy. Do chi gái của Wei Ming-jen là Wei Su-tan, người có quyền đối với tài sản, đã không trả được 4,9 triệu Đài tệ, nên chính phủ đã bán đấu giá tài sản vào tháng 4 năm nay.

Nhờ vậy, cựu ni trưởng của chùa là Shih Huai-tung đã lấy lại quyền sở hữu tài sản dưới tục danh Chen Fu-mei hợp pháp của mình.

(Taipei Times - June 6, 2019)



*Ni trưởng Shih Huai-tung của chùa Biyun Chan (Đài Loan)
Photo: Taipei Times*

TÍCH LAN: Tổng thống Tích Lan tặng tượng Phật cho Thủ tướng Ấn Độ

Ngày 9-6-2019, Tổng thống Tích Lan Maithripala Sirisena đã tặng Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi một tượng Phật trong tư thế thiền định.

"Bản sao này của pho tượng Đức Phật Thiền định được chạm khắc thủ công bằng gỗ tect trắng. Kiệt tác này đã mất gần 2 năm để hoàn thành," Văn phòng Thủ tướng (PMO) Ấn Độ cho biết. "Đây được xem là một trong những tác phẩm điêu khắc đẹp nhất trong thời đại Anuradhapura. Pho tượng gốc đã được điêu khắc giữa thế kỷ thứ 4 và thứ 7 sau Công nguyên".

Thủ tướng Modi đã đến Tích Lan vào ngày 9-6 và có cuộc hội đàm song phương với Tổng thống Sirisena. PMO gọi pho tượng Phật này là "món quà đặc biệt từ một người bạn đặc biệt".

(IANS - June 9, 2019)



Tổng thống Tích Lan Sirisena (bên phải) tặng Thủ tướng Ấn Độ Modi tượng Phật thiền định—Photo: XYZ

HOA KỲ: Nhạc kịch về sự Giám Chân được trình diễn tại Los Angeles

Ngày 8 và 9-6-2019 tại Thính phòng Dân sự Pasadena ở Los Angeles, Đoàn Trình diễn Nghệ thuật Giang Tô-Trung Quốc đã trình diễn vở nhạc kịch "Đông du - Sứ mạng đến Nhật Bản của một võ úy đại sư".

Dựa trên lịch sử có thật, vở nhạc kịch này tôn vinh nhà sư nổi tiếng Giám Chân của triều đại nhà Đường (618-907

A.D.), người đã bắt đầu đi thuyền đến Nhật Bản vào năm 742, nhưng đến năm 754 mới thành công sau 5 lần thất bại. Ngoài việc truyền bá Phật giáo, sư còn giới thiệu nghệ thuật, y học và nghề thủ công của Trung Hoa cho Nhật Bản, do đó ông trở thành một nhân vật rất được tôn kính ở cả hai quốc gia.

Sau khi trình diễn tại Los Angeles, nhạc kịch "Đông du - Sứ mạng đến Nhật Bản của một võ úy đại sư" sẽ chuyển đến New York để diễn vào ngày 22 và 23-6-2019.

(CGTN & NewsNow - June 11/ 14, 2019)



*Nhạc kịch về sư Giám Chân được trình diễn tại Los Angeles
Photo: Li Ying*

PAKISTAN: Nước Nga giúp bảo tồn di sản khảo cổ của tỉnh Khyber Pakhtunkhwa

Nga đã ký một thỏa thuận với Pakistan, theo đó hai bên sẽ hợp tác trong việc bảo tồn và cải tạo các di tích Phật giáo tại tỉnh Khyber Pakhtunkhwa (KP).

Thay mặt chính quyền KP, Bảo tàng Peshawar đã ký biên bản ghi nhớ với Bảo tàng Nhà nước Nga để quảng bá và bảo tồn di sản khảo cổ và du lịch tôn giáo.

Hai bên sẽ tiến hành nghiên cứu và quảng bá du lịch hành hương tại KP, nơi thu hút khách du lịch tôn giáo từ Indonesia, Tích Lan, Nhật Bản, Trung Quốc và Nga đến viếng các địa điểm khảo cổ khác nhau, bao gồm các di tích Phật giáo.

Tổng Giám đốc Bảo tàng Nhà nước Nga, ông Alexander V Sedov, nói rằng Phật tử sinh sống tại Nga mong ước được đến viếng các địa điểm Phật giáo tại tỉnh KP, và theo thỏa

thuận đã ký kết nói trên, họ sẽ được tạo điều kiện để thực hiện điều này.

(BS - June 12, 2019)

NHẬT BẢN: Những pho tượng Phật tại chùa Rinsaji: Lời nhắc nhở về quá khứ của Núi Haku

Nằm tại chân núi Haku, chùa Rinsaji ở thành phố Hakusan (tỉnh Ishikawa) tương truyền rằng đã được thành lập vào thế kỷ thứ 8 bởi Taicho, tu sĩ Phật giáo đầu tiên leo lên núi này và biến nó thành một nơi thờ phụng.

Chùa Rinsajinày hiện lưu giữ 7 pho tượng Phật vốn trước đây nằm trên đỉnh núi, cùng với một tượng chân dung sư Taicho bằng gỗ.

Trong nhiều thế kỷ, núi Haku nổi bật như một thánh địa cho những người khổ hạnh trên núi và những người khác dựa trên sự pha trộn đồng bộ của Thần đạo và Phật giáo.

Nhưng vào năm 1868, chính quyền đã ra lệnh rằng Thần đạo phải tách khỏi Phật giáo, và hầu như tất cả các tượng Phật trên núi Haku đã bị phá hủy.

Bảy pho tượng Phật nổi trên đã thoát khỏi số phận này và hiện nay được lưu giữ an toàn tại chùa Rinsaji như một lời nhắc nhở về thời kỳ cộng sinh thoải mái giữa Thần đạo và Phật giáo.

(nippon.com - June 13, 2019)



Các pho tượng Phật tại chùa Rinsaji và tượng nhà sư Taicho (bên rìa phải)

Photos: nippon.com

ẤN ĐỘ: Bộ sưu tập tem chủ đề Đức Phật của cựu cán bộ lâm nghiệp Ấn Độ được triển lãm tại Sydney (Úc Đại Lợi)

M. Lokeswara Rao, cựu giám đốc bảo tồn rừng của bang Nagaland là nhà sưu tập tem về Đức Phật và các khía cạnh tôn giáo và văn hóa xã hội Phật giáo. Bộ sưu tập của ông đã được chọn cho một cuộc triển lãm về sưu tầm tem và cổ tễ học tại Sydney (Úc) vào tháng 6-2019.

Ông Rao sẽ gửi đến Sydney hơn 1,000 con tem, bao gồm bộ tem 10 hóa thân của thần Vishnu - mà Đức Phật là hóa thân thứ 9 - do Ấn Độ phát hành vào năm 2009; con tem đầu tiên về Phật giáo phát hành tại Trung Hoa vào năm 1893; con tem Đức Phật lớn nhất do Mông Cổ phát hành và con tem đơn sắc về tượng Đại Phật Bamiyan mà Afghanistan phát hành năm 1932.

Bộ sưu tập của ông cũng bao gồm 12 tem về Đức Phật và 20 tem về các thánh địa Phật giáo do Bhutan và Tích Lan phát hành.

(tipitaka.net - June 14, 2019)



Tem từ bộ sưu tập tem Phật giáo của ông M. Lokeswara Rao (Ấn Độ)

Photos: tipitaka.net



NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HT. Thích Thắng Hoan

(trích từ tác phẩm YẾU CHỈ KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA)

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo)

PHỤ BẢN II

II.- LỊCH SỬ PHIÊN DỊCH:

Đứng trên lập trường tu tập để được giác ngộ và giải thoát, sự hiểu biết về lịch sử phiên dịch, chúng ta nhận thấy không cần thiết, vì nó có tính cách kiến thức của thế gian mà không phải là thứ trí tuệ để giải quyết vấn đề sinh tử khổ đau của thân phận con người. Sự hiểu biết về lịch sử phiên dịch là chỉ có lợi ích cho các nhà khảo cứu mà nó hoàn toàn không có lợi ích cho các nhà tu tập. Hơn nữa sự hiểu biết nhiều về lịch sử phiên dịch là sự hiểu biết trên sách vở, trên văn kiện có tính cách trưng mục của thư loại hơn mà nó không phải là sự hiểu biết về tư tưởng của bộ kinh nằm trong nội dung. Sự hiểu biết về tư tưởng nằm trong nội dung của bộ kinh thì mới cần thiết cho người tu học đạo giác ngộ và giải thoát, vì nó thuộc về loại tri thức mà nó không phải thuộc về loại kiến thức, nhưng dù sao đi nữa, để giúp cho các vị tu học rộng đường nghiên cứu, tôi xin biên soạn một phần nào lịch sử phiên dịch có quan hệ trực tiếp riêng biệt về chủ đề Kinh Pháp Hoa. Những vị nào biết thứ tiếng gì thì tìm tài liệu sách vở về ngôn ngữ đó để đọc cho biết thêm.

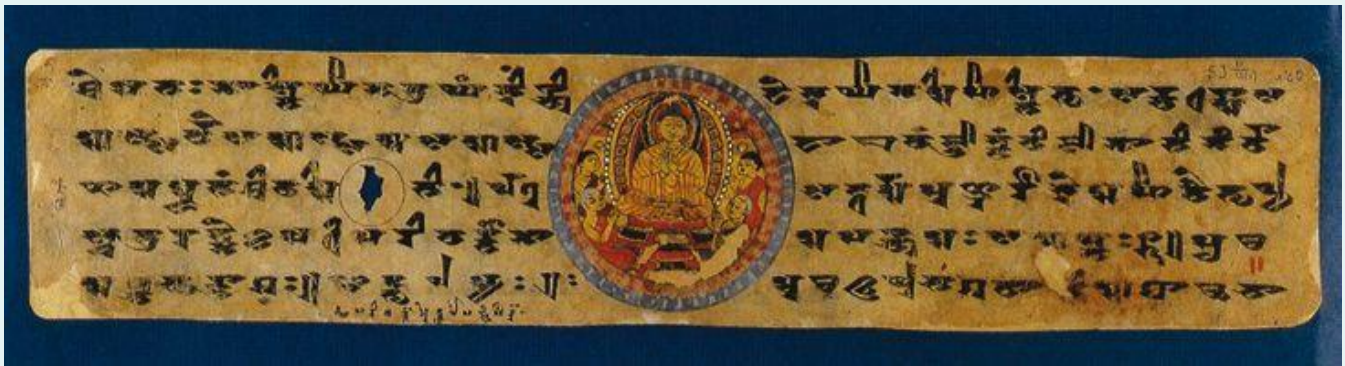
Trong những tài liệu khảo cứu về lịch sử phiên dịch, tài liệu sưu tầm của Hòa Thượng Thích Trí Quảng là đầy đủ và phong phú nhất hiện giờ về phương diện dữ kiện. Tài liệu của Hòa Thượng đã nói lên được tiến trình phiên dịch và phát triển về bộ Kinh Pháp Hoa. Tiện đây, tôi xin ghi lại toàn bộ theo như tài liệu được in trong quyển *Lược Giải Kinh Pháp Hoa* do Hòa Thượng Thích Trí Quảng sưu tầm ngõ hầu giúp cho quý



học giả tiện việc nghiên cứu chủ đề lịch sử phiên dịch về bộ *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa*.

Kinh Pháp Hoa có nhiều bản Phạn Văn như là *Saddharma Pundarika Sutra*, *Saddharma Pundarika Samadhi*, *Saddharma Pundarika Sastra*, *Saddharma Pundarika Upadesa* v.v... và cũng được nhiều người phiên dịch. Trong đây bộ kinh Pháp Hoa Phạn Văn *Saddharma Pundarika Sutam* được dịch ra nhiều thứ tiếng. Đầu tiên đức Phật Thích Ca trao truyền bộ Kinh Pháp Hoa cho các đệ tử lưu truyền thừa sau khi ngài nhập Niết Bàn và bộ kinh này trải qua thời gian dài khoảng hơn hai ngàn năm lịch sử đã bị biến thái thành nhiều danh xưng khác nhau qua sự cảm nhận cũng như lý giải ý nghĩa trong kinh không giống nhau, nhưng có một điều, về phương diện học thuật, bộ Kinh Pháp Hoa phần nội dung chứa đựng những tư tưởng siêu phàm tạo sự thích thú cho các học giả khắp nơi trên thế giới.

Theo *Lược Giải Kinh Pháp Hoa* của Hòa Thượng Thích Trí Quảng, vào khoảng đầu thế kỷ 19, Công Sứ người Anh là ông Hamilton tìm thấy ở Népal một bộ kinh Pháp Hoa bằng chữ Phạn viết trên lá bối, thờ trong một hang đá, người ta quen gọi là *Pháp Hoa Népal*. Sau đó phái đoàn tằm người Nhật, người Anh, người Pháp, người Đức tìm thấy thêm 20 bản Pháp Hoa khác bằng Phạn Ngữ. Từ đó người Nhật phát động phong trào thành lập Hội Nghiên Cứu Kinh Pháp Hoa và hội này được người Anh bảo trợ. Hội này cử bốn phái đoàn gồm có người Nhật, người Anh, người Đức, người Nga đi sang vùng Trung Á tìm thêm những bộ Kinh Pháp Hoa khác. Kết quả, họ tìm được 6 bộ Kinh Pháp Hoa bằng Phạn Ngữ ở vùng Totan và một



Một bản kinh Pháp Hoa bằng tiếng Phạn

bộ kinh ở Kucha (quê hương của ngài Cưu Ma La Thập).

Đến năm 1932, một bộ Kinh Pháp Hoa cổ nhất được tìm thấy ở vùng Kashmira nối liền với Afganistan, được gọi là *Pháp Hoa Gilgit*. Bộ kinh này gồm hai phần ba bằng chữ Phạn và một phần ba bằng chữ Magadhi là loại chữ cổ nhất của nước Ma Kiệt Đà.

Tóm lại, tư tưởng của Kinh Pháp Hoa ảnh hưởng đến các giới trí thức Tây Phương có thể nói là vào khoảng đầu thế kỷ 19 và cũng từ đó các học giả Tây phương thi đua nghiên cứu bộ Kinh Pháp Hoa nói trên. Kết quả, bộ Kinh Pháp Hoa này về sau được các học giả đông tây phiên dịch ra nhiều thứ tiếng Giờ đây chúng ta lần lượt biết qua những bộ Kinh Pháp Hoa bằng những thứ tiếng sau đây:

1.- Tiếng Trung Hoa:

Trước hết những bộ Kinh Pháp Hoa được dịch ra tiếng Trung Hoa gồm có:

a) "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" gồm có 7 quyển, do ngài Cưu Ma La Thập (Kumarajiva) đời Diêu Tần dịch năm Hoảng Thủy thứ 4 (402 TL) (Theo *Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Kỳ*).

* "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" cộng thêm "Phẩm Đề Bà Đạt Đa" thành 8 quyển cũng do ngài Cưu Ma La Thập đời Diêu Tần dịch năm Hoảng Thủy thứ 8 (406 TL) (Theo Tam Tạng Ký Tập).

* "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" gồm 7 quyển được dịch tại Trường An vào mùa hạ, niên hiệu Hoảng Thủy thứ 8, không biết tên người dịch. Bản dịch này được gọi là Tân Dịch (Theo Tam Tạng Ký Tập).

* "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" không biết bao nhiêu quyển, được dịch vào năm Hoảng Thủy thứ 8, không biết tên người dịch, do ngài Pháp Hộ tu chính tại thành Lạc Dương và ngài Tăng Hữu đề tựa (Theo Lịch Đại Tam Bảo Ký).

* "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" gồm 7 quyển, cũng do ngài Cưu Ma La Thập dịch tại vườn Tiêu Dao (Trường An) vào năm thứ 7 niên hiệu Hoảng Thủy đời Hậu Tần (Theo Chúng Kinh Mục Lục).

b) "Pháp Hoa Tam Muội Kinh" gồm 6 quyển, do ngài Chi Cương Lương Tiếp (Kalasivi) đời Ngô dịch năm 255 TL.

c) "Tất Đàm Phần Đà Lị Kinh" gồm 6 quyển, do ngài Pháp Hộ (Dharmaraksaq) đời Tấn Thủy Hoàng dịch khoảng năm 256 TL.

* "Tất Đàm Phần Đà Lị Kinh" gồm có 6 quyển, do ngài Đàm Ma La Sát dịch vào niên hiệu Thái Thủy thứ nhất đời Tấn Vũ Đế (Theo Dịch Kinh Đồ Kỳ).

d) "Chính Pháp Hoa Kinh" gồm 10 quyển, cũng do ngài Pháp Hộ dịch năm 286 TL vào thời Tây Tấn (Theo Tam Tạng Ký Tập).

* "Chính Pháp Hoa Kinh" gồm 10 quyển, do các ngài Trương Sĩ Minh, Trương Trọng Chánh, Pháp Hiển, Đàm Thuyên cùng nhau dịch năm thứ 7 đời Thái Đường (Theo Lịch Đại Tam Bảo Ký).

* "Chính Pháp Hoa Kinh" gồm 10 quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch tại Trường An, niên hiệu Thái Khương đời Tây Tấn (Theo Đại Đường Nội Điển Lục).

* "Chính Pháp Hoa Kinh" gồm 10 quyển, do ngài Đàm Ma La Sát, người nước Nhục Chi, dịch tại Lạc Dương năm Thái Thủy Vô Đế đời Tây Tấn (Theo Cổ Kim Dịch Kinh Đồ Y).

* "Chính Pháp Hoa Kinh" cũng gọi là "Phương Đăng Chánh Pháp Hoa Kinh" gồm 10 quyển, do các ngài Trương Sĩ Minh, Trương Trọng Chánh và Pháp Sư Nhiếp Thừa Viễn cùng nhau dịch vào năm Thái Khương thứ 7, ngày 10 tháng 8 (Theo Khai Nguyên Thích Giáo Lục).

e) "Phương Đăng Pháp Hoa Kinh" gồm 5 quyển, do ngài Chi Đạo Căn dịch và Trúc Đạo Tổ sao lục vào năm 335 TL, niên hiệu Hàm Khương thứ nhất, đời Đông Tấn (Theo San Định Chúng Kinh Mục Lục).

h) "Thiền Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" gồm 7 quyển, do ngài Xà Na Hốt Đa (Jnānagupta) và ngài Đạt Ma Cấp Đa (Dharmagupta) cùng nhau dịch ở năm đầu Nhân Thọ (601 TL) đời nhà Tùy.

Ngoài ra một số dịch bản khác vẫn được ghi lại trong Thư Mục Trung Quốc, nhưng không thấy lưu truyền. Trong những bản dịch vừa kể trên, bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập thì được phổ cập nhất và cũng được nhiều người thọ trì đến.

2.- Tiếng Tây Tạng:

Kinh Pháp Hoa được ra tiếng Tây Tạng vào khoảng thế kỷ thứ 8, khi bộ Ldan Dxarma được

hoàn thành. Bộ kinh này vẫn còn tìm thấy trong những bộ Đại Tạng: Shar Thân, Sde Dge, Bắc Kinh v.v...

3.- Tiếng Tây Hạ:

Bộ Kinh Pháp Hoa được dịch ra tiếng Tây Hạ vào thời Bắc Tống và ai chủ trì phiên dịch cũng như dịch vào thời kỳ nào không được biết, nhưng nguyên bản của Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Tây Hạ hiện còn giữ tại Đông Dương Văn Khố Nhật Bản.

4.- Tiếng Triều Tiên:

Theo Phật Giáo Sử Triều Tiên, năm 1463, vua Thế Tổ triều Lý đã ký một sắc lệnh cho dịch bộ Kinh Pháp Hoa bằng chữ Hán ra tiếng bản xứ. Bộ kinh này được các triều đại kế tiếp hiệu đính lại và lưu truyền đến ngày nay.

5.- Tiếng Mãn Châu:

Kinh Pháp Hoa không được biết truyền sang Mãn Châu vào thời kỳ nào và công trình đó do ai chủ trương, nhưng Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Mãn Châu đã được giữ trong Sở Nghiên Cứu Kinh Pháp Hoa của Nhật Bản và bộ kinh này ngày nay hiện nằm trong bộ Ngự Dịch Đại Tạng Kinh của vua Càn Long đời Thanh. Nội dung của Bộ Kinh Pháp Hoa nói trên nói lên được xuất xứ của nó là dịch lại từ Bộ Diệu Pháp Liên Hoa Kinh bằng chữ Hán của ngài Cưu Ma La Thập.

6.- Tiếng Mông Cổ:

Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Mông Cổ cũng không biết rõ được dịch vào thời kỳ nào và công trình đó do ai chủ trương, nhưng bản kinh hiện đang lưu hành có thuyết cho là được dịch ra từ nơi bộ kinh bằng tiếng Tây Tạng hoặc có thuyết cho là được dịch ra bằng chữ Phạn, vì nội dung bản chữ Phạn này cách thức bố cục gần giống tiếng Tây Tạng không khác.

(còn tiếp)



CÓ MỘT CHIỀU

*Có một chiều ta rất đổi buồn
Và ta cũng rất đổi yêu thương.
Buồn cho “cái kiếp” mùa tan vỡ,
Thương bởi đêm tàn lệ nén tuôn!*

*Bụi văng chiều phai hôn vó ngựa
Thuyền neo bến lạnh mặc dòng trôi
Hay đâu con sóng lửa năm tháng,
Vỡ cả tình trăng lộng bốn trời!*

*Ta như một cánh chim vùi ngủ
Quên kiếp phong trần những sớm trưa.
Đời dẫu bao phen cười bạt gió
Để đâu gió bạt cuốn theo mùa.*

*Đắng lòng đã phải thời đen bạc
Đêm trắng nào phai chuyện đá vàng.
Cõi thức ru xanh hôn nghệ sĩ,
Phận tầm nên trót nợ tơ mang.*

*Tháng ngày lặng lẽ chốn thanh viên
Cáo-Sói làm nên cõi lụy phiền.
Nếu có ngày mai... ta biết vậy!
Một tuồng dẫu bể mây chung riêng.*

*Ta nghĩ điều này tự nhủ ta
Nỗi chiều lặng ngắm bóng mây qua.
Lá rơi là để cảnh xanh lợt,
Phân chất đời còn điểm sắc hoa.*

thơ

MẶC PHƯƠNG TỬ

VÌ ĐẠO HY SINH

SA MÔN THÍCH TÍN NGHĨA

TIN TỨC / SỰ KIỆN

(Lời Chào Mừng và Tuyên Bố Lý Do của Hòa thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ)



Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Đại lão Hòa thượng Chánh Văn Phòng Hội đồng Giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ,

Kính bạch chư tôn đức giáo phẩm thuộc hai Hội đồng,

Kính thưa chư vị Cư sĩ, Huynh trưởng Gia đình Phật tử, Thành viên Giáo Hội.

Kính thưa Đại Hội,

Trước hết, chúng tôi xin cung kính và vui mừng đón chào toàn thể liệt quý vị đã vì tiền đồ của Giáo Hội mà vận tập về đây.

Đại hội Thường niên năm nay, như chư liệt vị đã biết, được triệu tập tổ chức chiếu theo Quy Chế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ. Đây là cơ hội để chúng ta, sau một năm mỗi người một phương chăm lo Phật sự tại địa phương, được ngồi lại với nhau để trao đổi, thảo luận về các Phật sự đã thực hiện, cũng như dự án chưa thực hiện.

Theo lời Phật dạy trong Bảy Pháp Bất Thoái, sự hội họp của hội chúng tỳ-kheo phải trong tinh thần hòa hợp và tương kính, biết tuân thủ và ban hành những luật lệ hợp lý,

không tùy tiện phá bỏ những luật lệ đáng được tuân hành từ trước ; giải tán trong sự hòa hợp và chấp hành nghiêm túc các Tăng-sự được giao phó trong tinh thần phụng sự, đoàn kết. Có như vậy, đại hội của Giáo Hội hay sự hội họp của chúng tỳ-kheo, hội họp của bốn chúng, mới mang đến lợi lạc an vui cho cá nhân lẫn tập thể.

Theo tinh thần ấy, trong các cuộc thảo luận của đại hội chúng ta, có thể có những ý kiến và quan điểm bất đồng, nhưng do sự tương kính và luôn giữ tâm niệm hòa ái, mọi bất đồng sẽ được cảm thông, chia sẻ, để cuối cùng dẫn đến quyết định chung theo nguyện vọng của đa số. Đây là nguyên tắc sinh hoạt rất dân chủ của Tăng-đoàn từ thời Phật còn tại thế.

Kính thưa Đại hội,

Giáo Hội chúng ta suốt hơn 10 năm qua, đã thực hiện được rất nhiều Phật sự quan trọng và tốt đẹp trong việc tu tập hành trì và hoằng dương chánh pháp. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều Phật sự, nhiều dự án nhằm phát triển Giáo hội, quảng bá nền Phật Việt nơi xứ này, chỉ được nêu ra và lặp đi lặp lại nhiều lần qua các kỳ đại hội, mà vẫn chưa được tiến hành, thực thi đúng mức. Vì vậy, từ bản Phúc trình của Hòa thượng Tổng Thư Ký Văn Phòng Thường Trực mà đại hội sắp được lắng nghe, chúng tôi hy vọng toàn thể cử tọa lắng lòng chiêm nghiệm, để tự mỗi người rút tĩa bài học về những điều cần làm, cũng như những điều nên tránh, rồi trình bày, chia sẻ cùng đại hội.

Ý kiến và quan điểm của liệt quý vị sẽ góp phần vào tiến trình củng cố nhân sự và phát triển Giáo hội trong những ngày sắp tới. Bởi vì, cũng như tất cả các tổ chức đạo hay đời có mặt trong cuộc sống, Giáo hội chúng ta cũng sẽ theo vận hành chuyển đổi của vô thường mà hưng thịnh hay suy tàn, tồn tại hay hoại diệt; mà để được tồn tại trong hưng thịnh, điều hiển nhiên là tất cả thành viên chúng ta đều có trách nhiệm trau luyện nội lực tự thân và truyền tiếp năng lượng này đến với người khác. Vì vậy, hàng trưởng lão trong Giáo hội nếu không chuẩn bị sự thừa tiếp từ hàng hậu duệ trẻ trung, sinh động thì tiền đồ của Giáo hội như thế nào, tất cả chúng ta đều có thể thấy trước.

Qua đây, chúng tôi cũng kính trình lên



Trưởng lão Hòa thượng Chánh Văn Phòng cùng chư Tôn đức Tăng ni và quý Thành viên các cấp của Giáo hội là: Mùa An cư Kết hạ năm 2020 cũng là Đại hội Khoáng đại lần thứ Ba nhiệm Kỳ Bốn.

Đây là điều đặc biệt tối quan trọng mà chúng tôi đã nêu ra ở trên đây là: Chư Tôn đức hiện đang điều hành Phật sự của Giáo hội ngày một thưa dần; đồng thời, cũng có một số đã già yếu, trong đó có bản thân chúng tôi. Tre già mà măng không mọc được, chúng ta phải thành tâm suy tư để ngọn cờ Chánh pháp của Giáo hội nói riêng và của Phật pháp nói chung sẽ không bị đi vào ngõ cụt, ...

Mỗi lần chúng ta tụng kinh trong bài Sám nguyện có dạy: "... Con giốc lòng vì Đạo hy sinh," (*) để có được Tự giác và Giác tha viên mãn...

Trước khi dứt lời, chúng tôi một lần nữa xin thành tâm tán dương công đức của toàn thể Đại Hội, đồng thời kính chúc chư tôn đức Tăng Ni pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu; kính chúc chư vị cư sĩ, huynh trưởng thân tâm thường lạc, bồ đề tâm kiên cố.

Nam mô Thập Phương Thường
Trú Tam Bảo

(*) Hai câu rất cảm động trong bài Sám Nguyện "Quý trước điện" của Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Trí Thủ là: "Dù phải chịu muôn vàn gian khổ, Con giốc lòng vì đạo hy sinh..."

LÒNG NHƯ NƯỚC

*Giữa hôn vang mãi tiếng thơ
Hoài ngân nga vọng từng giờ phút trôi
Sóng xô vỗ dưới chân đôi
Biển xanh cát trắng chẳng phiêu pha gì*

*Mỗi ngày trên mỗi bước đi
Bông tênh lên xuống đều tùy thuận qua
Đến đâu cũng nhẹ huyên hòa
Như sương khói quện lời ca hát này*

*Trùng trùng muôn dặm đó đây
Vẫn luôn thể hiện diễn bày pháp không
Không là chi hết xuôi dòng
Nguồn vi diệu ấy chảy trong veo thường.*

HOA ĐÓM GIỮA HƯ KHÔNG

*Hồn độn tồn sinh buồn thảm thiết
Chuyện đời máu lệ xót xa thay!
Túy khách cuồng nhân hoài trần trở
Vấn thoát chưa ra cõi mộng này*

*Rồi bỗng hốt nhiên liền thấu thị
Vỡ bùng tan hết những đa mang
Nguồn tâm sâu thăm nguyên sơ hiện
Chuyển hóa làm mê thấy rõ ràng*

*Buông xuống niềm đau từ vạn kiếp
Là xả nghìn thu dứt mịt mù
Nghiệp mệnh điều linh trầm thống hời
Trút sạch trong lòng nhẹ thung dung*

*Mới hay điên đảo vô minh nọ
Chỉ vì chấp thật cái ta thôi
Cái ta huyễn hóa như hoa đóm
Ồ lên một tiếng dội vang trời.*

thơ **TÂM NHIÊN**

HẠNH PHÚC TỰ THÂN

Thích Thanh Thắng

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Hạnh phúc là trạng thái khinh an, hỷ lạc của tự thân, còn nếu nhờ vào cách đối đãi, cư xử làm hài lòng của người khác thì chỉ là thứ hạnh phúc dễ dẫn đến phiền muộn khổ đau, nhất là khi tình huống xử xử bên ngoài thay đổi.

Càng nối kết gắn bó trong tham ái với quyến thuộc, đệ tử thì giao tiếp ứng xử càng tỏ ra tăng bốc khách sáo, xem mình có làm điều gì đó cho người khác phải phật ý, phật lòng hay không. Chính điều này làm cho mỗi quan hệ dần trở nên mất vô tư.

Tạo mỗi quan hệ bằng cho tặng biếu xén quà cáp, ca ngợi tán tụng nhau, trở thành một mối quan hệ có đi có lại, bởi có đi có lại mới "toại" lòng nhau. Khi toại lòng nhau thì củ ấu cũng tròn, không toại lòng nhau thì bồ hòn cũng méo.

Nên ở đây đã xuất hiện những mầm mống ban đầu của tham sân si. Sở tham là sở hữu nhà, sở hữu xe, sở hữu tiền bạc, sở hữu quyền thuộc, sở hữu tình thân, cùng hội cùng thuyền, cùng tư tưởng chủ nghĩa... Sự sở hữu, bao chiếm này cũng có những niềm vui thoả mãn, thích thú nhưng cũng rất dễ dẫn đến khổ đau khi điều đó thay đổi hay mất đi. Sợ hãi, xót xa, đau khổ, hối hận, căm tức, thù ghét, oán trách sẽ tăng lên khi tình thân ấy bị phản bội. Và đương nhiên khi các trạng thái tâm này xuất hiện thì nó cũng đồng thời gọi mời sở hữu si cùng đến góp vui. Si là trạng thái mê mờ, mù mịt, chìm đắm ngàn che không lối ra. Do đó khi tâm thù hận nổi lên, đôi lúc cũng nhìn ra hệ quả, nhưng do các trạng thái tâm bất thiện như triền cái, phóng dật, vô tầm vô quý xui khiến, thúc giục, động viên, và do tập khí nhiều đời thôi thúc nên thù oán quyết liệt tới mức gần như không còn đường lùi bước nữa.

Vì thế tình thương của ái dục luôn đem đến dính mắc, khổ đau. Bởi vậy con cái cha mẹ thì cha mẹ đau khổ, cha mẹ không quan tâm con cái thì con cái hờn trách.

Các mối quan hệ nối kết với nhau bằng tâm yêu ghét gì thì cho ra hình ảnh biểu hiện tương ứng.

Con họ cưới gả mình đi mừng bạc triệu, đến khi con mình cưới gả, họ đi mừng bạc trăm.

Thế là khởi lên so sánh hơn thua, phiền trách, từ đó rạn nứt mối quan hệ, nhẹ thì không giao du, nặng thì đàm tiếu, nói vụng, nói xấu nhau, và thế là đau khổ.

Trước mình nâng đỡ giúp nó bước vào đời, nay nó quên ơn, thật là đáng khinh đáng giận. Rõ ràng thân tâm chúng ta bị dẫn dắt bởi các trạng thái tâm như vậy trong từng giờ từng phút. Cho nên khởi lên niềm an lạc và hạnh phúc tự thân là để điều hướng các trạng thái tâm bất thiện khi chúng không ngừng đem đến sự bức bối, lo lắng, hoài nghi, bất an, đối phó, hơn thua cho ta.

Bất cứ trạng thái hiện khởi nào của tâm cũng dẫn đến sự xung đột trong vận hành của tứ đại nơi thân, giận lên thì đầu óc mất bình tĩnh, nói hơn phần người ta một chút thì hỉ hả... Vì vui buồn quá đà, thất thường mà dẫn đến mất ăn mất ngủ, bỏ bê thời khoá công phu và việc làm. Khi tinh tấn cần chuyên hàng ngày mất đi thì định tuệ cũng vì thế giảm sút.

Trong giao tiếp ứng xử đời thường, đôi khi thân khẩu ý chúng ta cũng mất kiểm soát, nhưng khi biết dừng đúng lúc thì sẽ trở về trạng thái tự chủ sáng suốt, thân tâm xả bỏ



nhẹ nhàng. Bằng không, có khi chỉ vì một câu nói, một lời bình không vượt ve bản ngã của mình, chúng ta sẽ cay cú và để tâm hơn thua đeo đẳng, nhập sâu tàng thức, đánh mất thiện căn thuần khiết.

Các tâm ma trong chuỗi “tham sân si” bao giờ cũng mong mọi người khác tán thành kết nối với điều mình nói và làm chưa cần biết là đúng hay sai, nên khiến cho mình tưởng mình cao vút, tưởng mình là đạo sư cứu khổ, tưởng mình là chân lý, đạo đức sáng ngời... Sự lừa phỉnh của ác ma vẫn luôn ngọt ngào quyến rũ như thế.

Nên đôi khi đang cứu chữa cho quyến thuộc của ma chứ không phải cứu người mà ta vẫn không hề hay biết. Nhưng dù có cứu bệnh cho người cũng không bằng làm sáng cái thiện ở nơi người, mở cái lòng bao dung ở nơi người.

Ác ma chẳng phải khi nào cũng phải xuất hiện với khuôn mặt dữ tợn, bởi rõ ràng có những kẻ giết chết bạn mình với lý do rất đơn giản là mời rượu mà không uống, hay do nói khác ý mình...

Có thể nói, những niềm vui thú hỷ lạc ái nhiễm quyến thuộc của thế gian có lực chiêu dụ rất mạnh. Do đó, sự tiết chế trở nên khó khăn hơn rất nhiều khi chúng ta bị các trạng thái tâm bất thiện thôi thúc, xui khiến, đưa đường chỉ lối.

Đôi khi tâm vừa khởi điều thiện thì điều ác chen vào thôi thúc, cũng chỉ đếm bằng sát na thôi mà vết trượt đã dài lắm rồi. Đó cũng là hình bóng của ác ma. Vì vậy ở đời cứ cứ xử chừng mực, học Phật giữ được thái độ khách quan nhiều chừng nào tốt chừng ấy, và nếu giữ tâm không vụ lợi thì đối đãi tốt nhưng cũng đừng nặng lòng với ai cả, vì nặng lòng quá sẽ dẫn đến ái nhiễm, uế nhiễm.

Vậy trở về với hạnh phúc tự thân cũng là trở về với chân tâm thường trú, thiện ác khởi lên thấy biết rõ ràng!

THƠ PHẬT PHÁP ỨNG DỤNG

Cúi đầu lay đức Thế Tôn

Đạo Sư tuệ giác sáng soi nhiệm mầu

Chúng con tha thiết nguyện cầu

Hòa bình, thịnh vượng liên Châu nối liền.

Bồ đề quyến thuộc kết duyên

Tỏa sáng ánh đạo khắp miền nhân gian

Chúng con hạnh phúc vô vàn

Ứng dụng Phật pháp đạo tràng trang nghiêm

Phiên nào chuyên hóa liền liền

Thân tâm chánh niệm hiện tiền an vui.

HOA TỬ BI

Hoa đạo đức thắm nhuần trong tâm trí,

Hoa tử bi thắm đượm cả non sông.

Mỗi chúng ta là mỗi nhà thi sĩ,

Tặng cho đời những hoa trái thơm ngon.

Dù mai đây xa cách vạn dặm đường,

Chúng ta mãi là người con của Phật,

Dem ánh sáng từ bi cho đạo Pháp

Dem tình thương trang trải khắp muôn phương.

Dù gian lao cực khổ biết dường nào,

Nhưng vững chãi là vượt qua tất cả.



VUN TRỒNG CÔNG ĐỨC

Một cây làm chẳng nên non,

Nhiều cây chụm lại thành đồi núi xanh,

Những ai có ý niệm lành

Chung tay hộ pháp, phước dành cháu con.

Đồng hương thắm đẹp tình người

Làm lành gieo phước nụ cười mai sau

Mọi người góp sức cùng nhau

Hộ trì Tam Bảo nhiệm mầu tâm linh

Tri ân quý vị tận tình

Hôi hương công đức phước lành ngày mai.

THÍCH TRÙNG SỸ

KỶ VỌNG TƯƠNG LAI PHẬT PHÁP

HT. Thích Nguyên Siêu

Phúc trình Phật sự của Tổng Thư Ký Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK

Tại Đại Hội Thường Niên Lần Thứ 3 Nhiệm Kỳ III

TIN TỨC / SỰ KIỆN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức,
Kính thưa Đại Hội,
Thừa hành ý chỉ của Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK, chúng con xin phúc trình Phật sự của Văn Phòng Thường Trực HĐĐH trong một năm qua.

I/ Phúc Trình Phật Sự

Nhìn chung trong một năm qua, Giáo Hội vẫn giữ được năng lực và sinh khí trong các Phật sự tiêu biểu thường kỳ hàng năm như tổ chức Đại Lễ Phật Đản Chung, An Cư Kiết Hạ, và Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ. Có thể nói đây không những là các Phật sự tiêu biểu của Giáo Hội chúng ta, mà còn là tiêu biểu cho cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Song song với các Phật sự tiêu biểu đó, Giáo Hội còn thực hiện nhiều Phật sự khác trong năm vừa rồi mà chúng con xin được phúc trình như sau.

1/ Để kiểm điểm Phật sự trong năm và đề ra các Phật sự cho năm tới, Giáo Hội đã tổ chức Đại Hội Thường Niên Lần Thứ 2 Nhiệm Kỳ III vào ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Phật Học Viện Quốc Tế, thành phố North Hills, California, Hoa Kỳ. Đại Hội đã thành công viên mãn qua việc công bố Nghị Quyết gồm 11 điểm nêu ra các Phật sự trọng yếu trong năm tiếp theo và lên tiếng về tình trạng nguy ngập đối với chủ quyền đất nước trước âm mưu Hán hóa của thế lực phương Bắc.

2/ Tiếp theo Đại Hội Thường Niên lần thứ 2 là Khóa An Cư Kiết Hạ diễn ra 10 ngày, bắt đầu từ ngày 19 đến ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Phật Học Viện Quốc Tế, North Hills, California, Hoa Kỳ dưới sự phát tâm bảo trợ của TT Thích Minh Chí, Trụ Trì Phật Học Viện Quốc Tế, với sự tham dự của khoảng 150 chư tôn đức Tăng và chư tôn đức Ni. Đây là Khóa An Cư truyền thống mà Giáo Hội chúng ta đã liên tục duy trì và phát huy trong suốt gần hai thập niên qua.

3/ Để chính thức lên tiếng phản đối đảng và chính quyền CSVN âm mưu bán đất cho

Trung Quốc qua Dự Luật Ba Đặc Khu và bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận của toàn dân qua Dự Luật An Ninh Mạng, Giáo Hội đã tổ chức cuộc họp báo và thắp nến cầu nguyện kêu gọi các nhà lãnh đạo CSVN sớm thức tỉnh trước tham vọng xâm chiếm biển đảo của Cộng Sản Trung Quốc. Buổi họp báo và thắp nến cầu nguyện đã diễn ra tại Chùa Bát Nhã, Trụ Sở Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành, thành phố Santa Ana, Nam California, Hoa Kỳ, vào chiều tối ngày 29 tháng 6 năm 2018.

4/ Vì không đủ cơ sở để tổ chức An Cư Kiết Hạ tại một trú xứ nên Giáo Hội đã cùng với Chùa Huệ Quang, thành phố Santa Ana, Nam California tổ chức Khóa An Cư Kiết Hạ thứ 2 vào các ngày từ 2 đến 8 tháng 7 năm 2018, với sự tham dự của khoảng 200 chư tôn đức Tăng và chư tôn đức Ni.

5/ Ngoài ra, chư tôn đức Giáo Phẩm lãnh đạo Giáo Hội cũng đã khuyến khích, tạo thuận duyên, tổ chức, và thân hành đến chứng minh và tham dự các trường hạ tại nhiều tiểu bang như Massachusetts, Pennsylvania, Minnesota, Kansas v.v... trong mục đích gây dựng sinh hoạt tập thể và phát triển Giáo Hội.

6/ Thực hiện Quyết Nghị của Đại Hội Thường Niên Lần Thứ 2 Nhiệm Kỳ III, Thượng Tọa Thích Thánh Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ, Ni Trưởng Thích Nữ Giới Châu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Ni Bộ, và Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ





Pháp Chế, đã tổ chức ngày họp mặt giới trẻ Tăng, Ni và cư sĩ tại Chùa Bát Nhã và Hội Trưởng Nhật Báo Việt Báo, miền Nam California, vào ngày 29 tháng 7 năm 2019. Ngày họp mặt có sự tham dự đông đảo của chư tôn đức Giáo Phẩm và chư tôn đức Tăng, Ni trẻ. Ngoài các thời thuyết trình về thực trạng đời sống của chư Tăng, Ni trẻ và những đề nghị giải quyết nan đề này, cuộc gặp mặt giới trẻ Tăng, Ni còn thảo luận về công cử vị Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2563.

7/ Trong mùa Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, chư tôn đức thành viên Giáo Hội đã thân hành đến nhiều chùa tại nhiều tiểu bang để tổ chức, chứng minh, thuyết giảng và cử hành Đại Lễ.

8/ Từ ngày 11 đến ngày 17 tháng 9 năm 2018, Hòa Thượng Thích Thông Hải đã tổ chức thành công Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ 8 tại Khách Sạn Ala Moana Hotel ở thành phố Honolulu, tiểu bang Hawaii với sự tham dự của khoảng 600 chư tôn đức Tăng, Ni và Phật tử. Ngoài thời khóa tu học còn có chương trình hành hương tham quan thắng cảnh lịch sử tại Hawaii và chương trình văn nghệ "Đạo Ca, Những Dòng Chảy Tâm Linh."

9/ Từ ngày 27 đến ngày 30 tháng 9 năm 2018, chư tôn đức Tăng, Ni thành viên Giáo Hội đã thân lâm tham dự Đại Lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư - Ngày Về Nguồn lần thứ 11 được GHPGVNTN Âu Châu tổ chức tại Chùa Khánh

Anh, Pháp Quốc. Đại Lễ Hiệp Kỳ đã quy tụ khoảng 150 chư tôn đức Tăng, Ni và hơn 300 Phật tử đến từ các châu lục và các quốc gia tại Âu Châu.



10/ Nhằm mục đích chống Dự Luật 3 Đặc Khu và An Ninh Mạng của chính quyền CSVN, Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu của 4 GHPGVNTN đã tổ chức cuộc biểu tình cầu nguyện tại Công Trường Trocadero, thủ đô Paris, Pháp Quốc, vào lúc 3 giờ chiều ngày 30 tháng 9 năm 2018, với sự tham dự của khoảng 150 chư tôn đức Tăng, Ni và 500 Phật tử từ các châu lục quy tụ về. Ngoài chư Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam còn có sự tham dự của đại diện Phật Giáo Tây Tạng và Tích Lan, cũng như đại diện các tôn giáo bạn như Thiên Chúa Giáo, Cao Đài.

11/ Theo thông lệ hàng năm, ngày 30 tháng 3 năm 2019, Giáo Hội đã tổ chức Lễ Hiệp Kỳ chư tôn đức Giáo Phẩm lãnh đạo Giáo Hội nhân ngày Húy Kỳ của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH, tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, California. Đặc biệt năm nay, Giáo Hội cũng nhân dịp này cầu an cho Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Đệ Nhất Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH, đang lâm bệnh.

12/ Từ nhiều năm qua, Giáo Hội chúng ta



Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ năm 2018 tại Hawaii
Photo by Võ Văn Tường

đã phối hợp cùng với Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam Miền Nam California để long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đản Chung xứng tán và chúc tụng ngày Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni thị hiện ra đời để cứu khổ quần sinh. Năm nay, Đại Lễ Phật Đản Chung đã được tổ chức trang nghiêm và trọng thể tại Công Viên Mile Square Park, thành phố Fountain Valley, Miền Nam California, với sự quang lâm của trên 400 chư tôn đức Tăng, Ni và sự tham dự của hàng ngàn đồng hương Phật tử trong 2 ngày 13 và 14 tháng 4 năm 2019. Đại Lễ Phật Đản Chung không những để công bố thông điệp giác ngộ và hòa bình của Đức Phật, mà còn là dịp để duy trì, phát triển và phổ biến nền văn hóa truyền thống của dân tộc và Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người.

Ngoài việc tổ chức Đại Lễ Phật Đản Chung tại trung tâm người Việt ở Quận Cam, chư tôn đức Giáo Phẩm của Giáo Hội cũng đã khuyến khích, tạo thuận duyên, vận động, tổ chức, và thân lâm chứng minh, thuyết giảng và tham dự các Đại Lễ Phật Đản Chung được tổ chức tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ trong mùa Phật Đản Phật Lịch 2563 vừa rồi.

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa Đại Hội,

Đó chỉ là một số Phật sự tiêu biểu mà Văn Phòng Tổng Thư Ký của chúng con thu thập được. Chắc chắn còn nhiều Phật sự khác mà chư tôn đức Tăng, Ni thành viên của Hội Đồng Giáo Phẩm cũng như Hội Đồng Điều Hành đã nỗ lực thực hiện trong thời gian qua, đặc biệt là các Phật sự của chư tôn đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ lãnh đạo các Tổng Vụ. Vì vậy, sau phần phúc trình này, chúng con kính mong chư tôn đức và quý cư sĩ lãnh đạo các Tổng Vụ hoan hỷ bổ khuyết cho chúng con những Phật sự mà quý ngài và quý vị đã thực hiện mà chúng con chưa phúc trình ra đây.

II/ Nhận Định Tình Hình Giáo Hội và Phật Giáo Trong Nước

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa Đại Hội,

Trong vài năm trở lại đây, tình hình nhân sự của Giáo Hội ngày càng co cụm làm cho sinh hoạt của Giáo Hội bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều chư tôn đức do cao niên lạp trưởng nên sức khỏe suy yếu dẫn đến tình trạng đi đứng và hoạt động khó khăn. Hình ảnh của chư tôn đức Giáo Phẩm lãnh đạo Giáo Hội ngày càng thưa thớt trong các sinh hoạt nội bộ của Giáo Hội cũng như các hoạt động Phật sự bên ngoài quần chúng xã hội.

Đây là hiện trạng đau lòng cho tất cả chư tôn đức Tăng, Ni và cư sĩ trong Giáo Hội, nhưng cũng vừa là dấu hiệu báo động về sự khiếm khuyết nhân sự trên thượng tầng cơ cấu tổ chức của Giáo Hội trở thành nhu cầu khẩn thiết đòi hỏi tất cả chúng ta phải cấp tốc tìm phương cách giải quyết.

Đó chính là lý do tại sao trong Đại Hội kỳ

này, chúng ta sẽ có một khoảng đại vào chiều hôm nay để thuyết trình và thảo luận về việc củng cố nhân sự và phát triển Giáo Hội.

Khách quan mà nói, thực trạng nhân sự ngày càng thưa thớt không phải chỉ xảy ra với Giáo Hội của chúng ta mà hầu như mọi tổ chức của cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đều có cùng cảnh ngộ. Một phần lý do, có lẽ là thể hệ chư tôn đức Tăng, Ni đi tị nạn và định cư đầu tiên tại Hoa Kỳ cách nay trên dưới 30 năm nay đã đến thời tuổi già sức yếu hoặc đã Quy Tây, hoặc sức khỏe không cho phép để tham gia các hoạt động bình thường.

Còn một lý do khác góp phần vào việc thiếu hụt nhân sự hoạt động cho các Giáo Hội, đó là vì chư tôn đức Tăng, Ni là những vị mới định cư tại Hoa Kỳ trong vòng hai mươi năm nay vốn không có mối liên hệ khăng khít nào với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ lúc còn ở trong nước cho đến khi ra hải ngoại. Vì vậy, đối với chư tôn đức Tăng, Ni trẻ này ít quan tâm và tích cực tham gia vào sinh hoạt với Giáo Hội. Một lý do khác nữa là vì chư tôn đức Tăng, Ni trẻ cảm thấy không có nhu cầu cần thiết để phải tham gia vào Giáo Hội, bởi lẽ việc tham gia Giáo Hội hay không cũng không làm ảnh hưởng đến sự hành đạo của chư vị đó.

Thực tế, việc tham gia vào Giáo Hội sẽ giúp ích nhiều cho chư tôn đức Tăng, Ni trẻ có nhiều môi trường và cơ hội rộng lớn cũng như thuận duyên hơn để thực hiện hạnh nguyện "Tác Như Lai Sư, Hành Như Lai Sư," khi có mối quan hệ hỗ tương và cộng tồn với một cộng đồng Tăng, Ni và Phật tử rộng khắp trên mảnh đất mới Hoa Kỳ.

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa Đại Hội,

Nhìn về Phật Giáo trong nước, chúng ta thấy một năm qua với nhiều biến chuyển, nhất là đối với tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Sau khi Hòa Thượng Thích Quảng Độ từ miền Bắc vào trú xứ Chùa Từ Hiếu, tại Quận 8, Sài Gòn, vào cuối năm 2018 đến nay, tình hình của GHPGVNTN có nhiều thay đổi, mà có lẽ chư tôn đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ thành viên Giáo Hội chúng ta đều đã thấy biết.

Qua Thông Điệp Xuân Kỳ Hợi 2019 và vài ba Tâm Thư từ nhiều tháng nay, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã kêu gọi chư tôn đức Tăng, Ni hãy bỏ qua mọi dị biệt trong quá khứ để cùng nhau củng cố lại GHPGVNTN. Trong vài Tâm Thư gần đây, HT Thích Quảng Độ cũng đã đình chỉ tất cả mọi hoạt động của các cơ cấu thuộc GHPGVNTN từ trong nước ra hải ngoại.

Cho đến nay những lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ vẫn ở mức độ chung chung và Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu của 4 GHPGVNTN tại hải ngoại chưa được tham khảo một cách chính thức.

GHPGVNTNKH vì là thành viên của Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu nên mọi quan điểm và lập trường đối với vấn đề này đều phải tham

chiếu và thống nhất với quan điểm và lập trường của 4 Giáo Hội trong Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu.

Phục hoạt GHPGVNTN truyền thống trong và ngoài nước sau những đổ vỡ tan nát vừa qua là điều mà tất cả chư tôn đức Tăng, Ni và quý Cư Sĩ đều mong muốn. Nhưng, qua cuộc khủng hoảng lịch sử của Giáo Hội từ trong nước ra hải ngoại, vẫn còn nhiều vết thương và nan đề cần có thời gian và phương thức hữu hiệu để chữa lành.

Trước nạn văn của Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội và chức năng bị hạn chế của tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hiện nay, việc phục hoạt GHPGVNTN truyền thống để góp phần vào việc xây dựng và phát triển một nền Phật Giáo Việt Nam vững mạnh có nội hàm thực thụ, có phương hướng hành hoạt độc lập là nhu cầu khẩn thiết. Cầu mong sở nguyện của chư tôn đức Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử sớm được thành tựu.

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa Đại Hội,

Đức Phật đã dạy rằng, "Chư hành vô thường." Tất cả các pháp đều biến thiên sinh diệt không ngừng. Cũng vậy, xã hội luôn luôn biến chuyển và không dừng lại để chờ đợi chúng ta. Vì vậy, Giáo Hội muốn duy trì và phát triển cơ cấu tổ chức của mình để làm phương tiện phục vụ cho dân tộc và nhân loại thì cần phải tự thăng hoa và phát triển để bắt kịp dòng vận hành không ngừng nghỉ của xã hội. Lực lượng nhân sự thích ứng nhất để kế thừa sứ mệnh hoằng dương chánh pháp của thế hệ đi trước chính là thế hệ đi sau, là chư tôn đức Tăng, Ni trẻ hiện nay.

Kỳ vọng và tương lai Phật Pháp xin đặt trên đôi vai của thế hệ Tăng, Ni trẻ. Xin chư vị hãy đồng mãnh mẽ vai sát cánh với chư tôn đức Giáo Phẩm để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong thời đại chúng ta.

Trân trọng tri ân chư tôn đức và kính cảm ơn Đại Hội.

San Diego, ngày 16 tháng 6 năm 2019

Thay mặt Văn Phòng Thường Trục HĐĐH,

Tổng Thư Ký,

Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu

CHIỀU, ĐI VỀ PHÍA MẶT TRỜI

Đong đưa

Ngày trôi

Về sau tôi

Bóng thơ ngây. Nhảy nhót

Chiều rực tím

Mỏng manh

Những tia mặt trời trắng

Bung mình theo gió

Nhẹ bông bở công anh

Dẫn lối

Những bước chân mơ hồ

Nở hoa về phía tây

Chập choạng ảo chiều

Về tôi sẫm lặng

Làm sao theo được dấu của nắng

Ngày ơi

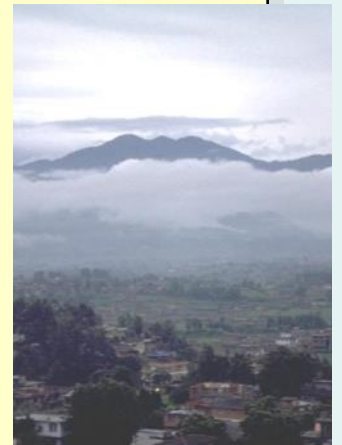
Đề gọi bóng trở về

Ơi mặt trời trắng của tôi

Đã tan vào cỏ tối

Và tôi

Bắt đầu đi tìm bóng



LÝ DO

Trong những cô đơn mà tôi sợ

Tôi sợ nụ cười xôn xao lễ hội

Tôi sợ dưới mái nhà tôi không có nụ cười

Tôi sợ trên những lời tôi nói

Không che chở được bóng tôi

Tôi sợ trên những điều tôi hỏi

Đâu là bóng thật hình tôi

**NGUYỄN THỊ
KHÁNH MINH**

(Ký Ưc Của Bóng)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

QUYẾT NGHỊ

Đại Hội Thường Niên Lần thứ III, nhiệm kỳ III (2016-2020) của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK)

- Chiếu Quy Chế của GHPGVNTN Hoa Kỳ, Chương 6, Điều 22;
- Chiếu Điều 5, Quyết Nghị của Đại Hội Thường Niên lần thứ II năm 2018;
Hội Đồng Điều Hành đã triệu tập và tổ chức Đại Hội Thường Niên lần thứ III, nhiệm kỳ III (2016-2020) tại Chùa Phật Đà, thành phố San Diego, tiểu bang California, Hoa Kỳ, vào ngày 16 tháng 6 năm 2019.

Đại Hội quy tụ 47 đại biểu thành viên hai Hội Đồng thuộc GHPGVNTNHK, bao gồm chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ, Huynh trưởng GDPT từ các tự viện, tịnh xá, tu viện, Phật học viện, tịnh thất, niệm Phật đường và các tổ chức hội đoàn Phật giáo tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ.

Theo chương trình nghị sự, toàn thể đại biểu và quan sát viên đã tham dự 3 phiên khoáng đại với phúc trình tổng quát Phật-sự của Giáo hội một năm qua, do Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành trình bày, cùng với báo cáo sinh hoạt của Tổng Thủ quỹ và các Tổng vụ (Khoảng đại I); tiếp đến là tham luận về vấn đề củng cố nhận sự và phát triển Giáo hội (Khoảng đại II); sau cùng là thảo luận và quyết định về các đề án của Giáo hội cho những tháng năm tới (Khoảng đại III).

Để mở rộng khung cửa tổ chức, tiếp nhận các thế hệ Tăng Ni trẻ tài năng nhằm bồi đắp và thăng hoa con đường hoằng dương Phật đạo nơi xứ người, Giáo hội đã nhận định và đề ra nhiều phương thức khả thi.

Trong tinh thần hòa hợp, thống nhất, toàn thể đại biểu tham dự Đại Hội Thường Niên Lần thứ III, nhiệm kỳ III của GHPGVNTN Hoa Kỳ đồng tâm:

QUYẾT NGHỊ

- 1) Ủy nhiệm Cư sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Pháp Chế, thành lập "Phòng Tài Liệu và Liên Lạc" trực thuộc Văn Phòng Tổng Thư Ký HĐĐH, và đảm nhận trách nhiệm Trưởng Phòng; Văn Phòng Tài Liệu và Liên Lạc đảm trách việc thu thập tài liệu sinh hoạt của Giáo hội, làm bản tin hàng tuần để thông tri và giới thiệu các sinh hoạt của Giáo hội đến với tất cả các thành viên Tăng Ni và Phật tử khắp các tiểu bang;
- 2) Thành tâm tán thán Thượng Tọa Thích Thánh Minh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư Sĩ, Ni Trưởng Thích Nữ Giới Châu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Ni Bộ, và Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế, đã tổ chức thành công Ngày Họa Mặt Giới Trẻ Tăng, Ni và Cư sĩ tại Chùa Bát Nhã và Hội Trường Nhật Báo Việt Báo, ngày 29 tháng 7 năm 2018; Ngày Họa Mặt này là bước khởi đầu, tạo thuận duyên cho sự cảm thông, hiểu biết và tích cực tham gia, cộng tác Phật-sự của giới trẻ vào tổ chức Giáo hội nói riêng, và Phật giáo Việt nam nói chung;
- 3) Khuyến thỉnh HT. Thích Minh Dung, Phụ tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm kiêm Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, nghiên cứu, tiến hành việc thành lập một

ban tập-trung sáng tác, phiên dịch sách báo, kinh điển Phật, nghi thức Phật giáo bằng tiếng Anh để giới thiệu và truyền rộng Pháp Phật đến dân bản xứ Hoa Kỳ cũng như thế hệ trẻ Việt Nam không thông thạo tiếng Việt ;

- 4) Khuyến thỉnh Ni trưởng Thích Nữ Giới Châu, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Ni Bộ, tiếp tục tổ chức các khóa tu học, ôn tập giới luật dành cho Ni giới mỗi 3 tháng một lần, hoặc nửa năm, một năm một lần, tùy theo hoàn cảnh và thời gian; thành tâm tán thán Ni trưởng Tổng vụ trưởng Tổng vụ Ni Bộ đã tổ chức Khóa Ôn Tập Giới Luật cho Ni giới rất tốt đẹp và lợi lạc trong các ngày 5 & 6 tháng 12 năm 2018 tại Chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, tiểu bang California;
- 5) Khuyến thỉnh chư tôn đức Tăng Ni và Cư sĩ thành viên Giáo hội quang lâm chứng minh, giảng dạy và tham dự Khóa Tu Học Pháp Bắc Mỹ lần thứ 9, do Giáo hội ủy nhiệm HT. Thích Thái Siêu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục HĐĐH GHPGVNTN đứng ra tổ chức tại thành phố Hayward, Bắc California, từ ngày 25 đến 29 tháng 7 năm 2019 ;
- 6) Cung thỉnh TT. Thích Thiện Long làm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản Phật lịch 2564, dương lịch 2020 tại Orange County, Nam California ;
- 7) Cung thỉnh TT. Thích Tuệ Phát, trụ trì Thiền viện Thanh Từ, tiểu bang New Jersey, đứng ra tổ chức Khóa Tu Học Pháp Bắc Mỹ lần thứ 10, năm 2020 tại thành phố Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania;
- 8) Cung thỉnh TT. Thích Minh Trọng, Viện chủ Chùa Niệm Phật, bảo trợ tổ chức Khóa An Cư Kết Hạ năm 2020 tại tiểu bang Minnesota từ ngày 16 đến 26 tháng 6 năm 2020; đồng thời tổ chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ III Nhiệm Kỳ IV (2020-2024);
- 9) Khuyến thỉnh chư vị Tổng vụ trưởng tập trung việc kiện toàn nhân sự, nghiên cứu các đề án khả thi để trình bày, báo cáo tại Đại Hội Khoáng Đại Kỳ III Nhiệm Kỳ IV (2020-2024);
- 10) GHPGVNTN Hoa Kỳ kêu gọi nhà cầm quyền nước CHXHCN Việt Nam minh nhiên công nhận sự phục hoạt của GHPGVN Thống Nhất trong nước, không cản trở bắt bớ nhân sự của Giáo Hội trong việc đi lại, hội họp, hoằng pháp và thực hành các Phật sự;
- 11) GHPGVNTN Hoa Kỳ kêu gọi nhà cầm quyền nước CHXHCN Việt Nam triệt để tôn trọng các quyền tự do căn bản của công dân đã được qui định trong Hiến Pháp, trong đó có quyền tự do ngôn luận, biểu tình và hội họp đã bị các luật tố tụng dân sự và hình sự tùy tiện giải thích để ngăn chặn, bắt bớ; chấm dứt việc trấn áp, bỏ tù hoặc giam lỏng những dân oan đòi đất, những người biểu tình vì bảo vệ môi trường và toàn vẹn lãnh thổ; tức khắc trả tự do những tù nhân lương tâm, những người đấu tranh vì dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Quyết Nghị này gồm 11 điểm đã được toàn thể Đại Hội, gồm 47 đại biểu Tăng Ni, Cư sĩ, Huynh trưởng GDPTVN đồng biểu quyết thông qua lúc 04 giờ chiều ngày 16 tháng 6 năm 2019 tại hội trường Chùa Phật Đà, thành phố San Diego, tiểu bang California, Hoa Kỳ.





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi: - Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Phó Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới

- Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Ban Tổ Chức Tang Lễ và Môn Đồ Pháp Quyển

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mẫu Ni Phật

Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ nhận được tin Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, đời thứ 45 Thiền phái Lâm Tế,

- Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới

- Viện chủ Chùa Bảo Quang, thành phố Santa Ana, tiểu bang California

Đã thuận thể vô thường thân thân thị tịch vào lúc 12:46 am ngày Chủ Nhật, 09/06/2019 (nhằm ngày mùng 7 tháng 5 năm Kỷ Hợi) tại Chùa Bảo Quang, thành phố Santa Ana, tiểu bang California, Hoa Kỳ; trụ thế 69 năm, hạ lạp 44.

Cố Hòa Thượng Tân Viên Tịch là bậc giới phẩm lãnh đạo tài đức của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Hòa thượng đã trọn đời hy hiến cho sự nghiệp hoằng pháp độ sinh, cũng như đã đóng góp rất nhiều cho nền văn học nghệ thuật Phật giáo nơi xứ người. Sự viên tịch của Hòa Thượng không những là mất mát lớn lao đối với Môn Đồ Pháp Quyển, mà cũng là niềm kính tiếc sâu xa của Tăng, Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH nhất tâm hộ niệm Giác Linh Cố Hòa Thượng Thích Quảng Thanh cao đăng Phật Quốc. Thành kính phân ưu cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Ban Tổ Chức Tang Lễ, và Môn Đồ Pháp Quyển.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Santa Ana, ngày 10 tháng 6 năm 2019

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH,

Chủ Tịch,



Sa Môn Thích Tin Nghĩa

VIỆC ĐÁNG LÀM, NAY ĐÃ LÀM

Kính dâng Giác Linh Hòa Thượng thượng Quảng hạ Thanh.
Ngài đã về với Phật lúc 12:49 sáng, ngày 9 tháng 6 năm 2019 tại Bảo Quang tự viện,
thành phố Santa Ana, miền Nam California Hoa Kỳ, trong tiếng niệm Phật liên tục của
Chư Tôn Đức và Phật tử khắp nơi tựu về.
TN Huệ Trân cẩn bái

*Thầy đi,
Đã đi thật rồi!
Đã buông!
Buông hết!
Không vui, chẳng đay
Này là đá núi,
Nọ là rừng cây
Đây sen hạ nở,
Kia mây thu về
Biết bao cảnh trí bốn bề
Tâm hồn nghệ sỹ, tay nghề tạo nên
Cung đường Chư Phật, Chư Thiên
Nhật nguyệt soi sáng ngày đêm tỏ tường
Bảo Quang tự viện vẫn từng
Là nơi văn hóa tựu trung đặc thù
Phật Đà Giáo Pháp
Hồn Việt thiên thu
Trọn tâm trọn nguyện, chẳng chờ đợi chi
Một lòng quyết dấn bước đi
Khen chê, thương ghét, thị phi chẳng màng
Việc đáng làm,
Nay đã làm
Nhẹ thân thang,
Hương Lạc Bang Thầy về.*



TN HUỆ TRÂN

(Tào Khê Tịnh Thất – 9 tháng 6 năm 2019)

LÝ TƯỞNG PHỤNG SỰ CỦA BẠC SỨ GIẢ NHƯ LAI

Thích Thiện Long

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG



Dại Hội Thường Niên GHPGVN Hoa Kỳ Lần Thứ 3 Nhiệm Kỳ III

Nhà thơ Đoàn Như Khuê trong bài “Bể thảm” có đoạn:

*“Bể thảm mênh mông sóng lút trời!
Khách trần chèo một lá thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió,
Coi lại cùng trong bể thảm thôi!
Coi lại cùng trong bể thảm thôi!
Nổi chìm, chìm nổi biết bao người
Kiếp người nghĩ cũng lênh đênh quá,
Quá cánh bèo trên mặt nước trôi...”*

Kiếp người được nhà thơ ví như chiếc thuyền, như cánh bèo lênh đênh không định hướng giữa sóng gió ba đào, dù trôi dạt về đâu cũng đều nằm trong “Bể thảm.”

Đức Phật của chúng ta ra đời trước nhà thơ cách đây gần 3,000 năm cũng đã gióng lên tiếng trống pháp đầu tiên âm vang và chấn động cả muôn ngàn thế giới trong bài pháp đầu tiên độ 5 anh em Kiều Trần Như. Đó là bài kinh “Chuyển Pháp Luân,” mà trong đó Ngài đã tuyên thuyết về 4 chân lý: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Khổ đế mà đức Phật đã chỉ ra gồm có 8 loại: “Sinh là khổ; già là khổ; bệnh là khổ; chết là khổ; lo lắng, than thở, buồn rầu, tuyệt vọng là khổ; không đạt những gì mình ưa thích là khổ; nói tóm lại: mọi thứ dính líu đến Ngũ uẩn là khổ.” Như vậy Khổ đế

là bản chất của cuộc đời mà không ai có thể tránh khỏi, trừ người đã giác ngộ. Chúng ta là sứ giả Như Lai, lại mang trong mình một sứ mệnh thiêng liêng và cao cả, “Hoằng pháp vì gia vụ, lợi sanh vì sự nghiệp,” thì việc giúp đời giúp người bớt khổ là trọng trách của chúng ta. Đây là việc mà chư Phật, chư Bồ tát, chư Thánh hiền tăng trong mười phương pháp giới đã làm trong mấy nghìn năm qua. Chúng ta là người kế thừa và tiếp nối lý tưởng cao đẹp đó. Bằng cách này hay cách khác, quý hành giả đã và đang dẫn thân vào cuộc đời rồi thì hãy nỗ lực, tinh tấn và mạnh dạn hơn nữa để giúp cho người bớt khổ, được vui.

*“Còn hơi thở còn đi vào cõi mộng
Nguyện chung tình với vạn loại sinh linh”*
(Hàn Long Ẩn)

Cuộc sống vốn vô thường, thần chết không hẹn ngày mà đến thì đừng nên hẹn lần hẹn lứa việc giúp đời giúp người để rồi lãng phí một đời được làm trưởng tử Như Lai. “Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn” là mục đích tối hậu mà những ai là sứ giả Như Lai đều phải thực hiện nó. Con đường Tự giác, Giác tha đó tuy không bao giờ bằng phẳng, mà có đôi khi phải “lên thác xuống ghềnh”, phải ê chề mỏi mệt. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ đơn độc. Chúng ta đã có chư Phật, Bồ tát, Thiên long Bát bộ, Hộ pháp Thiện thần luôn luôn soi sáng, che chở; chư Tôn đức giáo phẩm tăng-già luôn bên cạnh thương yêu và giúp đỡ chúng ta.

“Tăng ly chúng tăng tàn, hổ ly sơn hổ bại.”
Đây là phương châm mà tất cả sứ giả Như Lai phải thuộc nằm lòng. Tăng nói đầy đủ là tăng-già, tiếng phạn gọi là sangha, đoàn thể xuất gia đã thọ giới cụ túc từ 4 vị trở lên, chấp nhận một đời sống “cát ái từ sở thân”, loại bỏ cái tôi, cái của tôi, cái tự ngã của tôi để khép mình trong giới luật của chư Phật, xây dựng nên một bản thể thanh tịnh và hòa hợp của tăng-già. Tăng lìa chúng là suy tàn có nghĩa là một cá nhân tỳ-kheo lìa bỏ “bản thể thanh tịnh và hòa hợp” ắt hẳn là sẽ suy yếu, hay cho dù sống trong tập thể của Tăng mà gây bất hòa, xáo

trộn không giữ “bản thể thanh tịnh và hòa hợp” cũng không mang lại ích lợi gì. Cũng vì để giữ bản thể thanh tịnh và hòa hợp của tăng-già cho nên đức Phật đã chế ra pháp Bồ-tát Yết-ma mỗi kỳ trăng sáng và pháp An cư kiết hạ hằng năm vào mùa côn trùng sinh sôi nảy nở. Mục đích của đức Thế Tôn không chỉ để giữ tinh thần hòa hợp và thanh tịnh, mà còn tạo cơ hội cho tăng-già ngồi lại với nhau, thúc liễm thân tâm, trau dồi giới đức; cùng nhau ôn lại lời Phật dạy, khuyến khích nhau vượt qua những chạm bậy của cuộc đời, hướng đến đời sống giác ngộ cao thượng.

***“Hạnh phúc thay Đức Phật giáng sinh
Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh
Hạnh phúc thay tăng già hòa hợp
Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu.”***
(Kính Pháp cú, phẩm Phật Đà 194)

Chúng ta đang hạnh phúc và may mắn khi gặp được gặp giáo pháp, được sống trong tập thể tăng-già hòa hợp, được thuận duyên khi có 4 chúng cùng tu. Đừng nên đánh mất thiện duyên ấy mà hãy vun bồi và nuôi dưỡng nó trong kiếp này và mãi trong những kiếp về sau!

Vì thế, là một vị tỳ-kheo, dù đi đâu, sống trong môi trường và hoàn cảnh nào đi nữa cũng nên nương tựa vào tập thể của tăng-già. Một cá nhân tự mình tách rời bản thể tăng-già dù với một lý do gì đi nữa cũng được xem là chưa thành tựu. Tăng là phải cùng một ý hướng, một bản thể khi đó mới được gọi là Tăng Bảo, một trong ba ngôi báu mà trời người quy ngưỡng. Khi nương tựa vào đoàn thể tăng-già rồi, chúng ta mới có nhiều cơ hội để phụng sự chúng sanh.

Chúng ta đang có sẵn tinh thần phụng sự, nhưng ít hay nhiều mà thôi! Nếu không có lý

tưởng phụng sự thì chắc là chúng ta đã không xuất gia. Chư Hành giả không nên tự mình đánh giá thấp bản thân mình mà rụt rè, nhút nhát trong việc phụng sự chúng sanh cao cả. Tinh thần phụng sự không đòi hỏi sự hi sinh cá nhân quá lớn, bởi vì hạnh nguyện Tự giác, Giác tha có thể thực hiện cùng một lúc mà không hề trái nghịch nhau. Chúng ta không cần thiết phải giác ngộ hoàn toàn mới độ chúng sanh. Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn đã được mấy ai thành Phật? Nhưng tại sao Phật giáo lại ngày càng phát triển? Tất cả cũng do những bậc trưởng tử của Như Lai, những người mang trong mình lý tưởng phụng sự cao đẹp, dù có thể họ chưa giác ngộ hoàn toàn như đức Phật. Quan trọng là chúng ta cần nuôi dưỡng tinh thần phụng sự, biết thu xếp thời gian bận rộn không đáng của cá nhân, dành thời gian cho lý tưởng phụng sự cao thượng. Phụng sự theo cá nhân riêng lẻ cũng tốt, nhưng hiệu quả ít hơn. Nhưng nếu chúng ta tập hợp lại như một đoàn thể tăng-già hùng mạnh thì việc phụng sự hay độ tha sẽ có sức lan tỏa rộng hơn, có quy mô và hiệu quả lớn hơn.

Xã hội chúng ta hôm nay đang bị chia rẽ bởi những thế lực mù quáng, những tư tưởng cực đoan và những thể chế chính trị độc tài. Nếu chúng ta sống rời xa giáo lý của đức Phật; sống không biết nương tựa vào nhau để phụng sự cho một lý tưởng cao cả giúp đời giúp người thì xã hội có nguy cơ loạn lạc.

Hãy sống theo lý tưởng cao cả và đầy lòng bi mẫn như thông điệp mà đức Thế Tôn đã để lại: “Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật.”

*Mùa An Cư Kiết Hạ năm 2019
tại Như Lai Thiên Tự và Chùa Phật Đà, San
Diego, California – Hoa Kỳ.*



KHÓA AN CƯ KIẾT HẠ PL. 2563
CHÙA PHẬT ĐÀ & NHƯ LAI THIÊN TỰ, SAN DIEGO, HOA KỲ.
16/6/2019 - 26/6/2019

TRỞ VỀ MỤC LỤC

HUỆ KHẢ CẦU PHÁP: ĐỌC TỪ TẠNG PALI

Nguyễn Giác

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Ngài Huệ Khả xin Sơ Tổ Thiền Tông Bồ Đề Đạt Ma dạy pháp an tâm. Tích này có thể nhìn từ Kinh tạng Pali ra sao? Bản thân người viết trước giờ chỉ quen dựa cột để nghe pháp, nơi đây không dám có ý kiến riêng, chỉ muốn tìm một số Kinh liên hệ để ghi chú.

Câu chuyện này được ngài Trần Thái Tông (1218-1277) đưa vào nhóm 43 công án trong *Niệm tụng kệ*, một trong các sách giáo khoa của Thiền phái Trúc Lâm để khảo sát, nghiên cứu. Bản dịch của Hòa Thượng Thích Thanh Từ, người có công hồi phục Thiền phái Trúc Lâm, đã dịch toàn bộ các tác phẩm của Trần Thái Tông, trong đó câu chuyện ngài Huệ Khả tức khắc đốn ngộ, viết như sau:

"8.- Cử: Nhị Tổ xin Sơ Tổ pháp an tâm. Sơ Tổ bảo: Đem tâm ra ta an cho ông. Nhị Tổ thưa: Con tìm tâm không thể được. Sơ Tổ bảo: Ta an tâm cho ông rồi.

Niên: Em bé lên ba ôm trống giã,

Ông già tám chục mặc áo cầu.

Tụng: Tâm đã không tâm nói với ai,

Người cảm thức mộng mắt tròn xoe.

Lão tăng dỗi bảo an tâm đây,

Cười ngất bâng quan chẳng tự hay." (1)

Tích này mới đây lại được một độc giả báo Giác Ngộ đưa ra hỏi, và được quý Thầy trả lời qua bài viết ngày 03/04/2019 rất mực tuyệt vời, nhan đề "Ngộ Cái Gì?" Nơi đây, xin phép trích toàn văn, hy vọng quý Thầy hoan hỷ:

"Ngộ cái gì?"

GN - HỎI: Tôi đọc sách thiền có đoạn ngài Huệ Khả cầu pháp với Tổ Đạt-ma. Tổ hỏi: Ông muốn gì? Đáp: Con muốn được an tâm. Tổ nói: Đưa tâm đây ta an cho. Huệ Khả lúng túng không tìm thấy tâm. Tổ trả lời: Ta đã an tâm cho ông rồi! Ngay đó, Huệ Khả ngộ ra điều Tổ nói. Xin hỏi, ngài Huệ Khả ngộ cái gì? (THANH LONG, long2441983@gmail.com)

ĐÁP:

Bạn Thanh Long thân mến!

Cuộc đối đáp giữa Tổ Đạt-ma và ngài Huệ Khả là một trong những thiền thoại đồng thời

là công án nổi tiếng của Thiền tông Trung Quốc. Dĩ nhiên, đã là công án thì chỉ có tác dụng "gỡ đinh, tháo chốt" với người đương cơ, rất khó hiểu với người ngoài, thậm chí vài trường hợp bị cho là ngớ ngẩn, vô nghĩa. Thành ra, sau cuộc đối đáp trên chỉ có ngài Huệ Khả mới là người biết rõ nhất, mình ngộ cái gì, còn chúng ta là người ngoài nên rất khó mà cảm thấu một cách chính xác được.

Tuy vậy, hậu thế chúng ta cũng có thể mao muội dựa vào câu chữ và ý tứ để lăm lăm đôi chút về ý Tổ. Huệ Khả rất tha thiết với đường tu, hành thiền miên mật mà tâm vẫn vọng động, nên muốn an tâm. Đây là mong ước chính đáng của người nhiệt tâm cầu giác ngộ. Thay vì giới thiệu cho Huệ Khả một pháp tu theo thứ bậc như thực hành các đề mục thiền chỉ hay thiền quán thì Tổ lại chỉ thẳng: "Đưa tâm đây ta an cho."

Huệ Khả tìm tâm, chợt không thấy. Thì ra, tâm ý chợt hiện chợt mất. Lúc ngồi thiền hay trong đời sống thường nhật thì tâm vọng động bất an nhưng khi Tổ dạy đưa tâm ra để an thì nó biến mất, tìm không thấy dấu. Cái ngộ (thấy) đầu tiên là lâu nay cứ tưởng tâm hư vọng ấy là mình, kỳ thật không phải. Nhờ tìm tâm nên giác ngộ được tâm ý vô thường, theo duyên mà hiện khởi, đó là vọng tâm.



Nhờ sự chú tâm, chánh niệm tinh giác cao độ, Huệ Khả biết rõ vọng tâm. Tâm vọng có sinh diệt, có đến đi, là khách không phải chủ. Tổ Đạt-ma nói an tâm nghĩa là giúp cho Huệ Khả thấy rõ bản chất hư vọng của tâm ý để làm chủ tâm. Ngay sự rõ biết sâu sắc này, tuệ minh sát có mặt, Huệ Khả ngộ ra được và biết đường vào chơn tâm. Nhờ nương vào chơn tâm tu hành, thời gian sau ngài Huệ Khả được Tổ Đạt-ma ấn chứng và trao truyền y bát, làm Nhị tổ của Thiền tông Trung Quốc.

TỔ TƯ VẤN

(tuvangiacngo@yahoo.com) (2)

Hỏi: Pháp có thể được thấy tức khắc, vượt thời gian, ngay ở đây và bây giờ không?

Kinh AN 6.47 kể rằng một lần Đức Phật được một du sĩ ngoại đạo hỏi về ý nghĩa gì khi Đức Phật nói rằng Pháp được thấy tức khắc, ngay ở đây và bây giờ, vượt thời gian, mời gọi chứng thực, thích nghi mà người trí có thể tự biết (bản dịch Thanissaro: Dhamma visible here-&-now, timeless, inviting verification, permanent, to be realized by the wise for themselves?).

Thường thường, những câu hỏi như thế chỉ thấy trong Thiền Tông. Bản dịch Hòa Thượng Thích Minh Châu (sẽ viết tắt: bản TMC) là: "Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, pháp là thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, được người trí tự mình giác hiểu?" (3)

Đức Phật trả lời rằng hề thấy ngay trong khoảnh khắc này có tham thì biết có tham, không tham thì biết không tham... tương tự với sân, si... đó chính là "thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu."

Người như thế là sống được cái phi thời gian. Bất kỳ ai có thể nhìn tâm trong cái thiết thực hiện tại, phi thời gian, ở đây và bây giờ, đều sẽ thấy như ngài Huệ Khả: nhìn hoài mà không thấy tâm đâu cả.

Hỏi: Có thể đạt được Niết Bàn tức khắc, ngay ở đây và bây giờ không?

Ngài Huệ Khả không thấy tâm đâu cả... Cũng có nghĩa là vào lúc đó, ngài nhìn thấy tâm không hiển lộ (sinh) và do vậy nhìn thấy tâm không biến mất (diệt), nghĩa là lúc đó ngài nhìn thấy tâm không sinh, không diệt. Có nghĩa là lúc đó, ngài Huệ Khả xa lìa, không dính mắc vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tới đây, chúng ta dẫn ra bản Kinh Upāyikā 2.078, Đức Phật nói rằng đó là Niết Bàn tức khắc, Niết Bàn ở đây và bây giờ khi tâm xa lìa sắc (cái được thấy, cái được nghe...) và xa lìa tham muốn về sắc. Nơi đây, xin trích dịch Kinh Upāyikā 2.078 theo bản

Anh dịch của Sāmaṇeri Dhammānā:

"Tại thành Sāvattihī. Lúc đó, một vị sư rời khỏi thiền định thâm sâu, tới gặp Đức Phật, quỳ lễ với đầu áp sát bàn chân Đức Phật, rồi ngồi sang một bên, trình với Đức Phật: 'Bạch Thế Tôn, một vị sư đạt Niết Bàn ở đây và bây giờ. Trong thước đo nào gọi là một vị sư nói được rằng một người đạt được Niết Bàn ở đây và bây giờ? Bạch Thế Tôn, cách nào một vị sư đạt được Niết Bàn ở đây và bây giờ (Venerable sir, how is it that a monk attains nirvāṇa here and now)? Trong thước đo nào Thế Tôn tuyên bố rằng một vị sư là người đạt được Niết Bàn ở đây và bây giờ?'

... Đức Phật nói: 'Tỳ kheo, hãy nghe kỹ và hãy nhớ rằng, và ta sẽ giải thích. Một vị sư quay lưng khỏi, bước xa khỏi sắc (turns away from form), xa lìa tham về sắc, hướng tới tịch diệt, không chấp thủ dính mắc, và an trú trong tâm tự do hoàn toàn khỏi các dao động - vị sư như thế có thể định nghĩa là người đạt được Niết Bàn ở đây và bây giờ... (tương tự với thọ, tưởng, hành, thức)... Tỳ kheo, trong thước đo như thế, Như Lai tuyên bố rằng một vị sư là người đã đạt Niết Bàn ở đây và bây giờ...' (4)

Hỏi: Ngài Huệ Khả không thấy tâm đâu để an hết, vậy thì thấy gì?

Ngài Huệ Khả trước đó đã nhiều năm thiền tập, khi ngài Đạt Ma bảo đưa tâm ra thì không thấy đâu, nghĩa là lúc đó ngài Huệ Khả thấy tự tánh của tâm là rỗng rang, vô tự tánh.

Trong nhóm Kinh Tương Ưng có Kinh SN 22.42, dịch theo bản Sujato như sau:

"Các tỳ kheo, khi một nhà sư hành trì theo đúng chánh pháp, thì đây là những gì theo đúng chánh pháp: Họ nên quán sát và nhận ra cái rỗng rang vô ngã trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức... Ta nói, như thế họ xa lìa khỏi sầu khổ." (5)

Tương tự, trong nhóm Kinh Tập có Kinh Sn 5.15, có thanh niên Mogharaja hỏi Đức Phật, trích:

"1118. Do vậy, con xin hỏi vị Có Mặt Tối Thượng: Nên nhìn thế giới như thế nào để Thần Chết không nhìn thấy mình?

1119. [Đức Phật] Hỏi Mogharaja, hãy luôn luôn tỉnh thức và nhìn thế giới như rỗng rang, với cái nhìn về tự ngã đã búng gốc, người đó sẽ vượt qua sự chết. Thần Chết không thể thấy người đã nhìn thế giới này như thế." (5)

Hỏi: Ngài Huệ Khả không thấy tâm ngài ở đâu hết, có nghĩa là ngay khi đó, ngài không vướng tâm vào quá khứ, hiện tại, vị lai... cũng không thấy có cái tôi cao hơn, thấp hơn hay bằng ai?

Đúng vậy. Trong nhóm Kinh Tập có Kinh Sn 4.15, Đức Phật dạy như sau:

949. Hãy để lại tàn những gì đã qua, hãy để mặc kệ những gì chưa tới, không dính mắc tới những gì hiện tại, người sẽ sống trong an tĩnh hòa bình...

950. Không chút nào thấy "cái của tôi" trong mọi thứ "tâm và thân" hay "danh và sắc", không sầu muộn vì những gì không hiện hữu, sẽ không thấy gì để mất trong cõi này.

951. Với người không hề thấy "này là cái của tôi," cũng không hề thấy "kia là cái của người khác," cũng không hề thấy bất cứ gì là "cái của tôi," cũng sẽ không sầu khổ suy nghĩ "tôi không có gì hết."

952. Khi được hỏi về người bất động tâm, ta gọi đó là điều tốt đẹp vì người đó tâm bình lặng ở mọi nơi: không tham, không cay đắng, không xung động.

953. Với người đã biết, người không còn dao động, sẽ không còn cất chứa nghiệp lực nữa. Xa lìa mọi hành nghiệp, người đó thấy nơi nào cũng an lành.

954. Người trí tuệ không còn nói rằng họ cao hơn, kém hơn, hay bằng người khác. Tịch lặng, không còn chút tham nào, người này không nhận cũng không bỏ." (6)

Hỏi: Ngài Huệ Khả không thấy tâm ở đâu hết, có phải lúc đó đã vào vô sắc định? Tại sao không tu tứ thiền bát định?

Xin trả lời rằng, Thiền Tông là pháp định của tự tâm, pháp không thấy có tâm nào để tu, cũng không thấy thứ bậc nào để chứng, và chỉ cần một cái nhìn của trí tuệ — "đốn giác, liễu Như Lai Thiên" — hệ thấy bản tâm vốn tịch lặng, vốn không một pháp dính mắc, vốn ly tham sân si thì từ đó về sau chỉ giữ tâm đó mà tu, gọi là chần trâu. Trong khi đó, tứ thiền sắc giới (four stages of rupa jhāna) và bốn pháp định vô sắc (the four arupa jhāna) chỉ là phương tiện, không phải là mục đích cứu cánh, nếu để dính mắc cũng sẽ kẹt. Trả lời câu này có thể dẫn ra ba kinh: **thứ nhất**, trong rất nhiều kinh, như Kinh MN 52, Kinh MN 95... Đức Phật dạy rằng chỉ cần đạt tới cần sơ thiền là nên chuyển sang quán vô thường; **thứ nhì**, Đức Phật nói giải thoát là phải xa lìa cả cõi sắc và cõi vô sắc, nghĩa là phải rời cả tứ thiền bát định; **thứ ba**, là trường hợp tuệ giải thoát, không thấy có cái ta hay cái tôi nào để tu.

Chỉ cần sơ thiền. Trong Kinh AN 9.36, Đức Phật dạy chỉ cần từ sơ thiền chuyển sang



quán vô thường. Bản dịch của HT Thích Minh Châu viết, trích:

"Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền. Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những

pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tận tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn." Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc, nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa." (7)

Bản tiếng Anh của Thanissaro Bhikkhu dịch: 'I tell you, the ending of the effluents depends on the first jhāna.' Thus it has been said. ('Ta nói với các tỷ kheo, rằng kết thúc lậu hoặc là dựa vào sơ thiền.' Như thế, điều này được nói.)

Phải lìa cả sắc và vô sắc. Có ba cõi là dục giới (chúng ta đang ở dục giới), sắc giới và vô sắc giới. Trong *Nhóm Kinh Phật Thuyết Như Vậy* có Kinh Iti 73 chỉ về cách giải thoát, chủ yếu là không dính mắc vào bất kỳ tâm nào, trích dịch:

"Một thời Đức Phật dạy, "Các tỷ kheo, vô sắc giới bình an hơn cõi sắc, và tịch diệt bình an hơn cả vô sắc. Những ai vào cõi sắc và những ai đã vào được cõi vô sắc, nếu họ không biết tịch diệt, rồi sẽ trở lại tái sinh. Những ai hiểu trọn vẹn các sắc mà không dính mắc vào vô sắc, thì sẽ giải thoát vào tịch diệt, và Thần Chết lúi xa sau họ..." (Bản dịch Ireland: Those who fully understand forms, without getting stuck in the formless, are released into cessation, and leave Death far behind them.) (8)

Không thấy có cái tôi nào. Sẽ không cần tu gì nữa, vì thấy có tâm nào hay cái tôi nào mà tu. Trong Kinh Ud 1.10 (Bahiya Sutta), Đức Phật dạy ngài Bahiya, theo bản dịch của Hòa Thượng Thích Minh Châu:

"... này Bàhiya, nếu với Ông, trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri. Do vậy, này Bàhiya, ông không là chỗ ấy. Vì rằng, này Bàhiya, Ông không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau." (9)

Bản tiếng Anh của ngài Ajahn Buddhadasa: "...whenever you hear a sound, let there be just the hearing... **When it's like this there will be no self, no "I"**. When there is no self, there will be no moving about here and there, and no stopping anywhere. And that is the end of Dukkha." (9)

Hỏi: Niết Bàn, hữu dư và vô dư, trong khoảnh khắc hiện tiền là thế nào?

Người viết không dám trả lời. Có điểm ghi nhận rằng, trong khi một số luận sư nói rằng Niết Bàn vô dư là khi vị A La Hán thân hoại mạng chung, nhưng thực tế có lần Đức Phật từng dạy rằng Niết Bàn hữu dư và Niết Bàn vô dư vẫn có khi các vị A La Hán còn sinh tiền. Trong đó, Niết Bàn hữu dư là với các vị tuy đã đoạn tận lậu hoặc nhưng còn thấy có pháp để tu; trong khi đó, **Niết Bàn vô dư là các vị vẫn sống trong đời này (chứ không phải đã viên tịch) nhưng không thấy căn-trần-thức nào để tu nữa.**

Nơi đây xin dẫn ra Chương 2 trong *Nhóm Kinh Phật Thuyết Như Vậy*, bản dịch của HT Thích Minh Châu, trích:

"(XLIV) (Duk. III, 7) (It. 38)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai Niết-bàn giới này. Thế nào là hai? Niết bàn giới có dư y và Niết-bàn giới không có dư y.

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Niết-bàn giới có dư y?** Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Trong vị ấy, năm căn còn tồn tại, ngang qua các căn ấy, vị ấy hưởng thọ khả ý, không khả ý vì rằng tự ngã không có thương hại cảm giác lạc khổ. Với vị ấy, tham diệt, sân diệt, si diệt. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn có dư y.

Này các Tỷ-kheo, **thế nào là Niết-bàn giới không có dư y?** Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã diệt, đã giải thoát nhờ chánh trí. Ở đây, đối vị ấy, mọi cảm thọ đều không có hoan hỷ ưa thích, sẽ được lắng dịu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Niết-bàn không có dư y. Này các Tỷ-kheo có hai Niết-bàn giới này." (10)

Bản tiếng Việt của HT Thích Minh Châu và bản Anh văn của Ireland đều có nghĩa rõ ràng như trên.

Sau cùng, xin tri ân ngài Trần Thái Tông và quý Thầy Bảo Giác Ngộ đã ghi về truyền tích ngài Huệ Khả cầu pháp. Và nơi đây, người viết xin trọn lòng sám hối với những bất toàn trong bài.

GHI CHÚ:

(1) Trần Thái Tông, Niêm Tụng Kệ: <https://thuvienhoasen.org/p27a6711/19-niem-tung-ke>

(2) Bảo Giác Ngộ, "Ngộ cái gì?" - <https://giacngo.vn/tuvantamlinh/2019/04/03/52F0C3/>

(3) Kinh AN 6.47, bản TMC: <https://suttacentral.net/an6.47/vi/minhchau>

Bản Thanissaro: <https://suttacentral.net/an6.47/en/thanissaro>

(4) Kinh Upāyikā 2.078: <https://suttacentral.net/up2.078/en/dhammadinna>

(5) Kinh SN 22.42: <https://suttacentral.net/sn22.42/en/sujato>

Kinh Nhật Tụng Sơ Thời. Kinh Sn 5.15: <https://thuvienhoasen.org/p15a30626/sn-5-15-mogharaja-manava-puccha-cac-cau-hoi-cua-mogharaja>

(6) Kinh Nhật Tụng Sơ Thời. Kinh Sn 4.15: <https://thuvienhoasen.org/p15a30608/sn-4-15-attadanda-sutta-kinh-ve-bao-luc>

(7) Kinh AN 9.36, bản HT Thích Minh Châu: <https://suttacentral.net/an9.36/vi/minhchau>

(8) Kinh Iti 73: <https://suttacentral.net/iti73/en/ireland>

(9) Bản của HT Thích Minh Châu: <https://thuvienhoasen.org/a25130/kinh-bahiya>

Bản của Ajahn Buddhadasa: <https://www.budsas.org/ebud/ebdha193.htm>

(10) Kinh Phật Thuyết Như Vậy, bản HT Thích Minh Châu: <https://thuvienhoasen.org/p15a1540/chuong-02>

Bản của Ireland: <https://suttacentral.net/iti44/en/ireland>



THIỀN LÀ CHÌA KHÓA ĐỂ BIẾT MÌNH

PEMA CHODRON
Huỳnh Kim Quang dịch

THIỀN HỌC

Thực hành thiền đánh thức niềm tin của chúng ta rằng trí tuệ và từ bi mà chúng ta cần đã có sẵn trong chúng ta rồi.

Theo Pema Chodron cho biết Thiền giúp chúng ta tự biết mình: những phần thô và những phần tế của chúng ta, tham, sân, si và trí tuệ. Lý do mà con người làm hại người khác, lý do mà hạnh tinh này bị ô nhiễm và con người và thú vật không sống khỏe mạnh, là vì hiện nay các cá nhân không biết, không tin hay không yêu thương đủ.

Kỹ thuật ngồi thiền gọi là thiền chỉ-quán (shamatha-Vipashyana) [thiền tịnh chỉ và minh sát tuệ] giống như chiếc chìa khóa vàng giúp chúng ta hiểu biết chính mình.

Trong thiền chỉ-quán, chúng ta ngồi thẳng lưng với hai chân chéo nhau và cặp mắt mở ra, hai tay để trên hai bắp đùi. Rồi chúng ta chỉ nhận biết hơi thở của mình khi nó ra vào. Nó đòi hỏi sự ghi nhận chính xác ngay ở đó với hơi thở. Nói cách khác, nó rất thư giãn và nhẹ nhàng. Nói rằng, "Có mặt ngay đó với hơi thở khi nó ra vào," cũng giống như nói, "Là hiện tiền trọn vẹn."

Ngay ở đây với những gì đang diễn ra. Lúc ghi nhận hơi thở khi nó ra vào, chúng ta cũng có thể ghi nhận những điều khác đang diễn ra -- âm thanh ngoài đường, ánh sáng trên tường. Những điều này lôi cuốn chú ý của chúng ta một chút, nhưng không để chúng lôi kéo chúng ta đi. Chúng ta có thể tiếp tục ngồi ngay ở đây, ghi nhận hơi thở ra vào.

Nhưng ghi nhận hơi thở chỉ là phần kỹ thuật. Những ý tưởng luôn luôn khởi lên trong tâm của chúng ta là phần khác. Chúng ta ngồi ở đây nói về chính mình. Sự hướng dẫn là khi

quý vị nhận ra mình đang suy nghĩ thì quý vị gọi nó là "suy nghĩ." Khi tâm của quý vị đang đi lang bang, thì quý vị nói với mình rằng, "Suy nghĩ." Cho dù các suy nghĩ của quý vị là bạo động hay sôi nổi hay hoàn toàn không biết và chối bỏ; cho dù suy nghĩ của quý vị là lo lắng hay sợ hãi; cho dù suy nghĩ của quý vị là những ý tưởng tâm linh, suy nghĩ hải lòng về cách quý vị đang làm, những suy nghĩ thoải mái, những suy nghĩ thăng hoa, bất kể

chúng là gì – không phán xét hay gay gắt chỉ đơn giản nói nó là "suy nghĩ," và làm như vậy với sự thành thật và dịu dàng.

Chạm vào hơi thở nhẹ nhàng: chỉ chừng 25% ý thức là để trên hơi thở. Quý vị đừng nắm bắt và sửa chữa nó. Quý vị mở tâm ra, hãy để cho hơi thở lan tỏa trong không gian của căn phòng, hãy để hơi thở của quý vị tự nhiên đi vào không gian. Rồi có thứ gì đó như sự tạm dừng lại, một khoảng cách giữa hơi thở kế tiếp đi ra nữa. Trong khi quý vị đang hít vào, có thể sẽ có cảm giác của sự mở ra và đợi chờ. Nó giống như nhấn vào chuông cửa nhà và đợi cho người nào đó mở cửa. Rồi quý vị lại nhấn chuông nữa và đợi người nào đó mở cửa. Rồi có thể tâm quý vị đi lang thang và quý vị nhận ra là mình đang tạp niệm nữa – lúc này hãy dùng kỹ thuật gọi tên.



Rất quan trọng để tin vào kỹ thuật này. Nếu quý vị phát hiện ra rằng việc gọi tên có giọng điệu gay gắt, tiêu cực với nó, nếu vậy thì quý vị đang nói, "Chết tiệt đi!", rằng quý vị đang tạo khó khăn cho mình, hãy nói lần nữa và lắng nghe. Nó không phải như việc cố gắng dập tắt các suy nghĩ như thể chúng là những con bọ câu đất sét. Thay vì vậy, hãy nhẹ nhàng. Dùng phân kỹ thuật gọi tên như một cơ hội để phát triển sự dịu dàng và tử bi đối với chính mình. Bất cứ điều gì đến đều okay trong lãnh địa của thiên. Điểm chính là, quý vị có thể nhìn thấy nó trung thực và làm quen với nó.

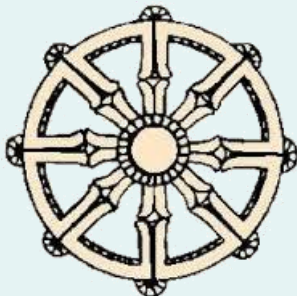
Dù lúng túng và khổ sở, nó là cách điều trị rất hiệu quả để ngừng trốn tránh chính mình. Nó là cách trị liệu hiệu quả để biết tất cả cách mà quý vị lẩn tránh, tất cả cách mà quý vị ẩn náu, tất cả cách mà quý vị đóng kín, từ chối, bế môn, chỉ trích người khác, tất cả những cách kỳ lạ này của quý vị. Quý vị có thể biết tất cả những điều đó với cảm thức buồn cười và tử tế.

Bằng việc tự biết mình, quý vị đang tiến tới việc hiểu biết hết con người. Tất cả chúng ta đều chống lại những thứ này. Như vậy khi quý vị nhận ra rằng quý vị đang tự nói với mình, thì hãy gọi nó "suy nghĩ" và để ý đến giọng điệu của mình.

Hãy yêu thương, nhẹ nhàng và hài hòa. Rồi quý vị đang thay đổi các kiểu cách mắc kẹt mà được chia xé bởi toàn thể nhân loại.

Tử bi với người khác bắt đầu bằng sự tử tế với chính mình.

(Trích từ tác phẩm "Start Where You Are: A Guide to Compassionate Living," của tác giả Pema Chodron trên trang mạng Lion's Roar)



NGHĨ CHO TẬN

*Cuộc đời như một con tàu
Lênh đênh biển sóng dạt dào ngoài khơi
Tâm ta là Điểm giữa đời
Vui buồn sướng khổ từ nơi cõi lòng
Dù cho cuộc sống bão giông
Quán chuyên nhân quả mà không muộn phiền
Đừng mơ những chuyện ảo huyền
Mà quên chuyên hoá thập triển nổi trôi
Vòng quay sanh tử chẳng thôi
Hướng tâm tu niệm lần hồi thoát ra
Yêu thương sống giữa Ta Bà
Lòng ta mãi mãi chan hoà niềm vui.
(Dallas Texas, 13-5-2019)*

NHẸ BƯỚC HỒNG TRẦN

*Phật không là vị cứu tinh
Con đường Phật dạy tự mình kiến tâm
Văn Tư Tu học chẳng làm
Cuộc đời nhẹ bước hồng trần tuyệt thay
Tiếc gì lời nói đẹp hay
Gieo vào tâm thức đời này chẳng voi
Miệng không giữ ý gìn lời
Nói năng bất chánh người đời chẳng tin
Phật không là vị cứu tinh
Đừng vì tham vọng vô minh hại mình.
(Dallas Texas, 23-5-2019)*

thơ **TÁNH THIỆN**



CỜ PHẬT GIÁO

(*Lá Thư Đầu Tuần — tài liệu tu học của GDPTVN*)

I.- NGUYÊN NHÂN HAY LỊCH SỬ LÁ CỜ PHẬT GIÁO:

Từ xa xưa cho đến giữa thế kỷ thứ 19. Đạo Phật chưa có biểu trưng bằng lá cờ. Mãi đến năm 1885 cờ Phật giáo mới xuất hiện. Lá cờ Phật giáo xuất hiện lần đầu tiên ở Tích Lan. Người có sáng kiến biểu trưng Phật giáo qua lá cờ là một Đại tá người Mỹ, một Phật tử thuần thành tên là: OLCOTT.

Lá cờ ấy được lấy theo 6 màu hào quang của chư Phật làm biểu tượng. Đại tá OLCOTT phát họa kích thước và bố trí màu sắc trình bày trước Giáo hội. Sau đó Giáo hội Tăng già Tích lan công nhận và tổ chức lễ thượng kỳ long trọng. Lá cờ Phật Giáo đầu tiên phát phới trên nền trời Tích lan từ đó.

Cho đến 65 năm sau vào ngày 25-05-1950, 26 phái đoàn Phật giáo của 26 nước họp Đại hội Phật giáo tại Colombo - Thủ đô Tích Lan - đã quyết định lấy cờ 6 màu làm cờ Phật giáo trên toàn thế giới. Từ đó, cờ Phật giáo xuất hiện khắp hoàn vũ, những nơi có hạt giống đạo Phật nảy mầm.

II.- Ý NGHĨA LÁ CỜ PHẬT GIÁO:

Cờ Phật giáo trước hết là biểu hiện tinh thần thống nhất của Phật tử trên toàn thế giới. Cờ Phật giáo còn tượng trưng niềm chánh tín và sự ưa chuộng hoà bình của Phật tử toàn thế giới.

Cờ Phật giáo còn có ý nghĩa: Cắt bỏ quan niệm cố chấp, mê chấp, san phẳng ranh giới địa phương cùng hăng hái, cương quyết, đoàn kết để phụng sự đại gia đình Phật giáo Cờ Phật giáo đã được trình bày với 5 sắc phân biệt và 1 sắc tổng hợp.

Năm sắc phân biệt là: Sắc xanh đậm, sắc vàng lợt, sắc đỏ, sắc trắng và sắc da cam.

Một Sắc tổng hợp: là màu tổng hợp của 6 sắc trên.

Căn cứ vào Phật pháp để giải thích thì 5 sắc theo chiều dọc cờ Phật giáo tượng trưng cho ngũ căn có năng lực diệu dụng riêng của từng căn:

a. Sắc xanh đậm: Tượng trưng cho "Định căn." Vì màu xanh có ý nghĩa là Tam muội

trong tinh thần hàm chứa đức tính bao la rộng lớn, vắng lặng, sáng suốt vô biên. Chúng sanh nào chứng ngộ được "Định căn" mới hiểu biết chân lý về vũ trụ nhân sinh.

b. Sắc vàng lợt: tượng trưng cho "Niệm căn." Vì có sức chánh niệm mới sinh định - phát huệ

c. Sắc đỏ: tượng trưng cho "Tinh tấn căn". Có Tấn căn mới tu chứng được tuệ mệnh và mới hiển dương được đạo nghiệp của đức Thế tôn đại hùng, Đại lực để tế độ quần sanh đến cõi an lạc.

d. Sắc trắng: tượng trưng cho "Tín căn." Tín căn là quý báu nhất. Người có tín căn vững chắc để tin tưởng giáo lý của Phật tức là có sẵn nhân duyên sinh ra muôn ngàn công đức. Tín căn còn là nguồn gốc sinh ra chính quả Bồ Đề.

e. Sắc da cam: tượng trưng cho "Tuệ căn." Khi nhất niệm tương ứng thì Định và Tuệ phát sinh. Tuệ tức là kết tinh của

Tín, Tấn, Niệm, Định

f. Sắc tổng hợp: tổng hợp là cả 5 sắc kể trên, để không phân biệt từng sắc, từng căn. Sắc tổng hợp tiêu biểu cho Viên dung Vô ngại của đạo Tử bi Hỷ xả.

Những điều giải thích kể trên về cờ Phật giáo thuộc phạm vi Phật pháp.

Nhưng Phật pháp vẫn không ngoài thế gian pháp. Đứng về phương diện thế gian pháp để giải thích cờ Phật giáo lại còn tượng trưng cho các tư tưởng của các quốc gia không phân biệt màu da, chính kiến hay chủng tộc để qui hồi vào chân lý bất diệt của vũ trụ vô biên. Bởi vậy, những màu cờ của các nước trên thế giới cũng không ngoài màu sắc của cờ Phật giáo, những màu sắc khác nhau của màu cờ quốc gia vẫn có tính cách phân biệt từng quốc gia, chủng tộc. Trái lại, cờ Phật giáo màu sắc tượng trưng hào quang sáng ngời của đức Phật và mang tính cách bình đẳng, tử bi, hỷ xả, dung hoà và tế độ hết thảy chúng sanh để gây cho nhân loại một niềm hoà khí êm dịu, một nguồn hạnh phúc vô biên trong cảnh giới thái bình, an lạc.

Cờ Phật giáo là một bảo vật cao cả của thế giới: Phật giáo quá khứ và hiện tại đã được qui





về một mối trong lá cờ này mà các màu sắc là hào quang của chánh pháp tỏa ra từ đức Bổn Sư chúng ta và hoà hợp chúng ta với những dòng suối vô tận của chân lý bất diệt.

III.- SỰ XUẤT HIỆN LÁ CỜ PHẬT GIÁO TẠI VIỆT NAM.

Ngày 24/2/1951, Thượng tọa Tố Liên, đại diện Ban Chấp Hành Hội Phật Giáo Thế Giới tại Việt Nam đã sang Tích Lan lần thứ hai để dự hội nghị hành chánh Phật giáo thế giới tại Colombo đã mang về cho Phật giáo Việt Nam một bảo vật là lá cờ Phật Giáo thế giới. Từ đó cờ Phật Giáo thế giới đã tung bay phất phới khắp non sông gấm vóc Việt Nam. Bởi lá cờ là một bảo vật vô giá, là tinh thần của Phật giáo nên dù bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, chúng ta - những người con Phật phải bảo vệ đến cùng dù phải hy sinh.

IV.- PHẬT TỬ ĐỐI VỚI LÁ CỜ PHẬT GIÁO .

Bởi những ý nghĩa cao đẹp như đã nêu, với sự hy sinh của chư Thánh Tử Đạo để bảo vệ lá cờ Phật Giáo, chúng ta nguyện luôn luôn dũng mãnh để giữ mãi lá cờ này phất phới tung bay ./-

*(Tài liệu Tu Học của
Huỳnh Trưởng, Bậc Kiên)*

TIỆM THỨ TẤN TU

*(Câu Chuyện Dưới Cờ — bài viết hàng tuần
của GDPT do NHÓM ÁO LAM thực hiện)*

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Cuộc đời và đời người có nhưng không thật thà nhà là gọi là huyền. Theo huyền là vọng. Tu là bỏ vọng về bản, bỏ huyền về thực. Giải tỏa mọi mắc mưu trối buộc tâm trong huyền vọng sanh tử luân hồi. Bởi vậy nhưn liễu thông đạo quả, 10 phương ba đời chư Phật, chư hiền thánh, chư lịch đại tổ sư đã xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo. Xả phú thì đoạn được giặc tham. Xả thân thì ngũ âm tịnh lạc. Tóm lại là bỏ được ngã, được pháp lòng chỉ thuần cầu Phật đạo vô thượng.

Sau biến cố mùa xuân 1975, người đi chùa thì ít, nhưng người học Phật lại tăng cao. Phần lớn lại là bậc hữu học, có học vị rất cao. Do đó có lắm vị nghĩ rằng, mình phải nghiên cứu các bộ kinh điển đại thừa tối thượng thừa hay thiền tông, mật tông mới đáp ứng được sự khao khát của họ. Bởi suy nghĩ như thế nên xem thường những pháp môn sơ khai tâm pháp, hiểu biết trở thành chướng ngại (sở tri chướng) thật đáng thương vậy.

Trong kinh Bách Dụ có một thí dụ nội dung thế này: “Thuở xưa có một người đương cơn đói bụng. Đến tiệm bánh mua bánh ăn một loạt năm sáu cái mà vẫn chưa no. Mua thêm cái thứ bảy, vừa ăn được nửa cái thì no. Y hối hận nghĩ là mình dại và tự nói rằng. “Phải chi mình chỉ mua nửa cái bánh sau cùng này ăn no liền đỡ tốn tiền ăn chi sáu cái đầu thật vô lý.”

Tự phụ về sở học uyên bác, học vị mình đã đạt được ngoài đời; không đặt nền móng giới hạnh căn bản tấn tu, mà chỉ lo tối đại thượng thừa với người ăn bánh nào có khác xa là mấy. Phải thẩm suy vậy thay!

(Trích 52 Câu Chuyện Dưới Cờ—Thị Nguyễn Nguyễn Đình Khôi)



GHI DẤU TRÊN THUYỀN

Một chàng vượt biển đi xa
Thuyền qua ngọn sóng bất ngờ đánh rơi
Chén bằng bạc quý sáng ngời
Chén rơi xuống biển và rồi chìm sâu
Chàng bèn làm dấu thật mau
Hông thuyền ghi lại để sau dễ tìm
Rồi chàng tiếp tục chèo thuyền
Trong tâm tự nghĩ: "Nào quên dễ gì
Chỗ chén rơi đã khắc ghi
Ngang hông thuyền đó kiếm thì khó chi."
Thời gian hai tháng trôi đi
Thuyền chàng đến địa phương kia xa vời
Ngay trên sông, ở ngoài khơi
Anh chàng bỗng nhớ chén rơi, muốn tìm
Bèn theo dấu tại mạn thuyền
Định tâm sẽ nhảy xuống miền nước sâu.
Có người nhìn thấy hỏi mau:
"Anh làm gì lại lặn vào biển khơi?"
Chàng ung dung khẽ đáp lời:
"Tôi tìm chén bạc đánh rơi ngày nào."
Người kia hỏi: "Rơi tại đâu?"
Anh chàng: "Rơi tại biển sâu mới rồi
Cách đây hai tháng mà thôi
Và tôi cẩn thận ghi nơi hông thuyền
Chỗ chén rơi để khỏi quên
Ngày nay theo dấu nhảy tìm khó chi."
Mọi người nghe vậy cười chê:
"Nước sông nước biển có gì khác đâu
Nhưng nơi chốn thời khác nhau
Ngàn trùng cách biệt trước sau xa vời
Rơi một đàng, lặn một nơi
Làm sao tìm được chén rơi của mình."

*

Truyện này nhắc nhở chúng sinh:
"Có người ngoại đạo tu hành buông lời
Không theo chính hạnh tuyệt vời,
Tu theo khổ hạnh, công thời tiêu tan
Vừa vô ích, vừa làm than
Một lý sai biệt đậm ngàn mất đi,
Ta cần sáng suốt kể chi
Phải theo đúng Chánh Pháp khi tu hành!"

thơ **TÂM MINH**
NGÔ TĂNG GIAO

(thi hóa Kinh Bách Dụ)



LOSS OF A SILVER BOWL BY BOAT

Once upon a time there was a man who dropped a silver bowl into the sea while crossing it. He pondered, "I'm going to make a mark on the water. I'm carrying on my journey now. But I'll come back for it later."

After two months' travel during which he visited Ceylon and many other countries. On seeing a river, he jumped into the water looking for the bowl he had lost before.

"What are you doing there?" people asked. He replied, "I have lost my bowl. Now I would like to get it back."

People went on, "When did you lose it?"

He answered, "I lost it crossing the sea."

Again people asked, "How long ago did you lose it?"

He answered, "I lost it two months ago."

People asked, "Since you lost it two months ago in the sea, why are you looking for it here in the river?"

He answered, "I made a mark on the water where I lost the bowl. This water looks the same as the other. There seems no difference. That's why I'm doing this."

People went on, "Though all waters are identical, the place that you have lost it is there. How can you find it here?" Everybody jeered at him.

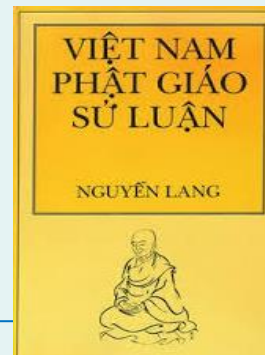
The heretics, who do not practice the right religious belief, but a fallacious one, suffer from their useless mortification in seeking deliverance. Those men are just like the stupid man who has lost his bowl in the sea and looked for it in the river.

(Phần tiếng Anh trích dẫn trong
"Sakyamuni's One Hundred Fables" của
Tetcheng Liao)

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC CHẤM HƯNG PHẬT GIÁO TỪ 1930 ĐẾN 1945

(Chương XXVI, VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN, TẬP II)

Nguyễn Lang



LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

(tiếp theo kỳ trước)

NHU YẾU DUY TÂN

Phong trào ngăn ngừa nhưng đã tạo được những thay đổi cần thiết: mằm cách mạng dân tộc được gieo rắc, nền cựu học sụp đổ, quốc dân chấp nhận con đường duy tân. Sự kiện này có ảnh hưởng lớn đến phong trào phục hưng Phật học ở thượng bán thế kỷ thứ hai mươi. Những nỗ lực cải cách văn hóa, xiển dương quốc học và phục hưng Phật giáo đều có thể được nhận định là những hoạt động công khai nhằm nối tiếp tinh thần Đông Kinh Nghĩa Thục với một đường lối đấu tranh ôn hòa trong khuôn khổ "thỏa hiệp" với phe thống trị. Mục tiêu của tất cả những hoạt động này là khai hóa dân trí, tìm kiếm và xác định một ý thức hệ dân tộc. Sống dưới sự bảo hộ của một ngoại bang, cái lo âu sâu đậm nhất của người Việt là sự đánh mất cá tính và linh hồn Việt, cho nên sự phục hưng Phật học cũng như ý hướng xây dựng "quốc học" đã được sự hỗ trợ nồng nhiệt của quần chúng. Phục hưng Phật học và xây dựng quốc học là những công việc làm chính đáng, hợp pháp, không phải là những việc quốc cấm, cho nên không sợ bị đàn áp. Nơi đây hai giới tân học và cựu học có thể gặp nhau để cùng hoạt động: cả trong hai lĩnh vực tôn giáo và văn hóa, chữ Nho, chữ Quốc ngữ và chữ Tây đều được sử dụng. Chữ "quốc ngữ" trở thành một phương tiện màu nhiệm nối liền hai thế hệ cựu và tân học.

Trước 1908, những tờ báo quốc ngữ chỉ là những tờ do chính phủ xuất bản, chỉ là để thông tin và bố cáo các chỉ thị của Nhà nước, như các tờ Gia Định Báo (1865) Đại Nam Đồng Văn Nhật Báo (1892), Nông Cổ Mĩn Đàm (1900)(*), Nhật Báo Tỉnh (1908)**), Đại Việt Tân Báo (1907)(***) và Đăng Cổ Tùng Báo

(1907). Sau 1908, ngoài việc thông tin, các báo còn đăng những mục xã thuyết, thơ văn, tự do diễn đàn, v.v... phản chiếu nguyện vọng và ý hướng của người dân: đó là những báo như Lục Tỉnh Tân Văn, Thực Nghiệp Dân Báo, Khai Hóa, Tiếng Dân, Đông Pháp. v.v... Đứng về phương diện nâng cao dân trí, đại chúng hóa các học thuật tư tưởng Đông Tây, và xây dựng quốc học thì có các tạp chí sau đây: Đông Dương Tạp Chí (1913) Nam Phong (1917), Học báo (1919), Hữu Thanh (1921), An Nam Tạp Chí (1926), Phụ Nữ Tân Văn (1929), Khoa Học Tạp Chí (1931), Văn Học Tạp Chí (1932) v.v... Đông Dương Tạp Chí và Nam Phong hồi đó rất được mến chuộng.

Trong khi đó thì công cuộc phục hưng Phật giáo được hình thành với sự thành lập các hội Phật giáo và các tạp chí Phật. Trước hết là Hội Nam kỳ Nghiên Cứu Phật Học thành lập năm 1931 và tạp chí Từ Bi Âm xuất bản đầu năm 1932. Tiếp đến là Hội An Nam Phật Học (1932) và tạp chí Viên Âm (1933), rồi hội Phật Giáo Bắc Kỳ (1934) và tạp chí Đuốc Tuệ (1935). Sau đó nhiều hội Phật giáo hoặc tạp chí Phật học tiếp tục ra đời, như tạp chí Tiếng Chuông Sớm (1935) của hai sơn môn Hồng Phúc và Bà Đá xuất bản tại Hà Nội, tạp chí Duy Tâm (1935) do hội Lương Xuyên Phật Học xuất bản ở Trà Vinh, tạp chí Tam Bảo (1937) của Đà Thành Phật Học xuất bản tại Đà Nẵng, tạp chí Tiến Hóa (1938) do Hội Phật Học Kiêm Tế xuất bản ở Rạch Giá, v.v... Quang cảnh phục hưng tương bừng như chưa bao giờ có.

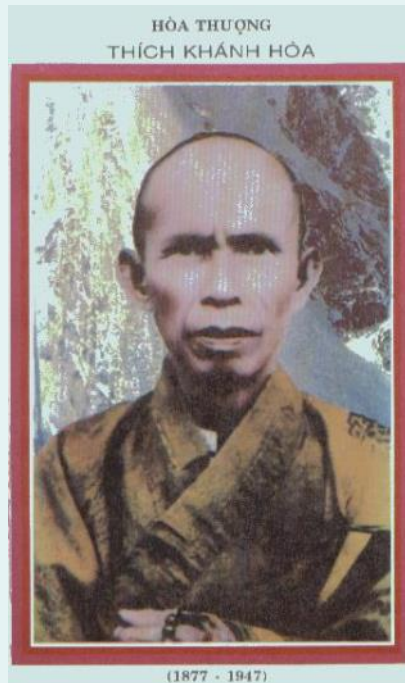
VÀI NÉT SƠ LƯỢC VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG CHẤM HƯNG

Vào khoảng 1920, tuy tình trạng Phật giáo ở đất Việt không có gì sáng sủa, nhưng rải rác trong xứ vẫn còn những vị cao tăng duy trì

mệnh mạch của Phật pháp. Ở trong Nam có thiền sư Từ Phong duy trì đạo tràng Giác Hải ở Chợ Lớn, mở lớp giảng giải Phật pháp cho tăng sĩ ở trong vùng: tổ chức khắc bản in kinh và khuyến khích việc phiên dịch kinh Phật ra quốc ngữ. Từ năm 1922, thiền sư đã cho xuất bản bộ Quy Nguyên Trực Chỉ do ông tự tay phiên dịch ra quốc ngữ. Chùa Tiên Linh ở Bến Tre cũng là một đạo tràng có uy tín, nơi đó thiền sư Khánh Hòa chủ trì giảng dạy Phật pháp cho chư tăng quy tụ học đạo với ông. Tại chùa Phi Lai ở Châu Đốc, thiền sư Chí Thành quy tụ tăng sĩ về giảng dạy hàng năm. Dưới sự hướng dẫn của ông, một trường Phật học dành cho ni giới được tổ chức tại chùa Giác Hoa ở Bạc Liêu, có trên một trăm học ni tham dự. Tại Trà Vinh có thiền sư Huệ Quang giảng dạy ở chùa Long Hòa và thiền sư Khánh Anh giảng dạy tại chùa Long An. Đạo tràng nào cũng có từ bốn mươi tới một trăm học tăng tham học. Ngoài ra còn có các vị cao tăng khác như thiền sư Tâm Thông chùa Trường Thọ ở Gò Vấp (Gia Định), thiền sư Hoảng Nghĩa chùa Giác Viên (Chợ Lớn) và thiền sư Huệ Tịnh chùa Linh Tuyền (Gò Công).

Tại miền Trung có thiền sư Tuệ Pháp nổi tiếng là thâm uyên giáo điển, thường quy tụ những phần tử tăng già ưu tú của kinh đô, về chùa Thiên Hưng để giảng dạy kinh luân, Ngoài ra còn có thiền sư Thanh Thái chủ trì đạo tràng Quốc Ân và thiền sư Tâm tịnh giảng dạy tại đạo tràng Tây Thiên. Chùa Thập Tháp ở Bình Định là một trung tâm học Phật nổi tiếng nhờ sự có mặt của thiền sư Phước Huệ mà học lực thâm uyên về Phật Pháp đã làm dư luận quốc dân khắp nơi quy ngưỡng. Tại chùa Tịnh Lâm, cũng ở Bình Định, lại có thiền sư Phổ Tuệ thường xuyên giảng dạy giáo điển cho nhiều lớp học tăng kế tiếp, tiếng tăm cũng lừng lẫy cả miền Trung.

Ngoài miền Bắc có thiền sư Thanh Hanh, một vị tôn túc được quốc dân sùng kính, chủ trì đạo tràng Vĩnh Nghiêm, năm nào cũng có quy tụ tăng sĩ về để giảng dạy Phật pháp. Chùa Linh Quang (tức là chùa Bà Đá) cũng duy trì một đạo tràng quy tụ hàng trăm tăng sĩ kết hạ và học tập giáo điển. Thiền sư Đỗ Văn Hỷ lại chủ trương khắc bản in thêm kinh sách, kể cả những kinh lớn như Đại Bảo Tích. Những đạo tràng và những cao tăng kể trên cùng một số các cao tăng khác nữa chưa nói đến, tuy không đủ để tạo nên cho Phật giáo một khuôn mặt sáng sủa, nhưng đã đủ sức để làm nền tảng



cho một cuộc chấn hưng. Phong trào chấn hưng Phật học hồi đó là một phong trào có tính cách quốc tế và được khởi xướng ở Ấn Độ bởi cư sĩ David Hewavitarane, người Tích Lan, sau này xuất gia thành đại đức Dharmapala. Công việc đầu tiên của ông là vận động trùng tu lại những Phật tích quan trọng ở Ấn Độ, và tiếp theo là lập hội Mahabodhi Society, xuất bản tạp chí Phật học, thành lập trung tâm Phật học và tu viện Phật giáo. Nhờ có sự khuyến khích của thi sĩ Edwin Arnold người Anh, tác giả *The Light Of Asia*, và đại tá Henry Steel Olcott, người Hoa Kỳ, Dharmapala đã đạt tới những thành công lớn, nhờ sự có mặt của bác sĩ Ambedkar, hàng triệu người Ấn thuộc giai cấp hạ tiện (intouchables) tại Ấn Độ đã quy y theo Phật giáo, Tại Nagpur

ngày 14.10.1956, năm trăm ngàn người đã làm lễ quy y trong một lần.

Chính Dharmapala đã viết thư liên lạc với cư sĩ Dương Nhân Sơn ở Trung Hoa vào năm 1908 để mời cộng tác. Dương Nhân Sơn đã đứng lên thiết lập Kỳ Hoàn Tinh xá và triệu tập thanh niên tăng ni và cư sĩ Hữu Tâm về để nghiên cứu Phật học qua Hán văn, Anh văn và Pali. Cộng tác với Dương Nhân Sơn có Au Dương Tiệm, Mai Quang Hy, Thích Nhân Sơn... những vị sau này trở nên rường cột nền phục hưng Phật giáo Trung Hoa. Từ Kỳ Hoàn Tinh Xá xuất hiện nhiều tài năng. Từ 1914 trở đi, các cơ sở hoảng pháp được thành lập tại nhiều nơi trong nước. Thiền sư Thái Hư lập Phật học viện Vũ Xương năm 1912 và tiếp theo đó, nhiều Phật học viện được tuần tự thiết lập trong nước, xuất bản tạp chí Phật học. Các hiệp hội Tăng Giáo Dục, Phật Giáo Hợp Tiến, Phật Giáo Tổng Hội, Phật Giáo Liên Hiệp, Phật Giáo Cư Sĩ Lâm v.v... thi nhau ra đời. Tạp chí Giác Xã ra đời năm 1918 do Thái Hư chủ trương, ít lâu sau biến thành nguyệt san Hải Triều Âm, là một trong những cơ quan ngôn luận Phật giáo có ảnh hưởng tới nền Phật giáo phục hưng tại đất Việt.

Trong lúc ấy, tại các nước Miến Điện, Tích Lan và Nhật Bản, một ngọn gió mới cũng thổi vào nền Phật giáo cổ hữu. Động cơ của sự phục hưng này không phải chỉ do phong trào Phật học ở Ấn Độ và Trung Hoa mà còn do sự hâm mộ của Tây phương về Phật giáo nữa. Những học giả Tây phương nghiên cứu Phật học một cách nghiêm chỉnh vào khoảng đầu thế kỷ đã khám phá ra được nội dung thâm sâu vĩ đại của tư tưởng Phật giáo và đã trung thực nói lên những cảm nghĩ của họ. Điều này khiến cho Tây phương bắt đầu chú ý tới đạo Phật và dần



Chùa Quán Sứ, Hà Nội, ngày nay

dần từ bỏ ý niệm khinh miệt có sẵn từ trước về đạo học Đông phương. Sự khâm phục của các học giả phương Tây đã làm cho niềm tự tin của các dân tộc Phật giáo sống dậy: người Phật tử bắt đầu nghiên cứu trở lại giáo lý của tôn giáo họ với tất cả nhiệt tình. Đó là một trong những động cơ lớn thúc đẩy phong trào Phật giáo ở các nước Á Châu.

Ở Việt Nam, phong trào bắt đầu bằng sự vận động của thiền sư Khánh Hòa ở chùa Tiên Linh Bến Tre và các đồng chí của ông. Năm 1923, nhân ngày giỗ tổ tại chùa Long Hoa, quận Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, vào ngày 19 tháng chín âm lịch (Quý Hợi), ông vận động mời tất cả những vị tôn túc khắp miền Tiền Giang và Hậu giang về Tiểu Cần để dự lễ, đồng thời để họp bàn về vấn đề chấn hưng Phật giáo. Kết quả là hội Lục Hòa Liên Hiệp được thành lập, và tất cả những vị tôn túc có mặt trong buổi họp như Huệ Quang, Chí Thiện, Trí Thiện, Từ Phong, Chánh Quả, An Lạc, Huệ Định, Diêu Pháp, v.v... đều đồng ý tham dự. Sự đóng góp của các vị lên đến 400 đồng, và một vị cư sĩ có tên Nguyễn Văn Nhiêu, làm cai tổng, được ủy nhiệm là thủ quỹ cho hội. Mục đích của hội là vận động thành lập một hội Phật giáo toàn quốc. Nhưng trong bốn năm bốn ba, Khánh Hòa vẫn không thành lập được hội này dù ông đã đi mòn gót từ tổ đình này tới tổ đình khác. Năm 1927 nhân tờ Thực Nghiệp ở Bắc đặng bài nói về ý nguyện chấn hưng Phật giáo do một số Phật tử ở Hà Nội đề xướng, trong đó có thiền sư Tâm Lai ở chùa Tiên Lữ, Khánh Hòa liền gửi Thiền Chiếu ra Bắc để liên lạc với các tổ đình ngoài ấy trong việc xúc tiến thành lập Phật Giáo Tổng Hội. Thiền Chiếu ra tới chùa Linh Quang, yết kiến thiền sư Đỗ Văn Hỷ rồi xin phép lên chùa Tiên Lữ để gặp Tâm Lai. Các cuộc gặp gỡ này không đi tới đâu cả. Sau một thời gian lưu lại ngoài Bắc, Thiền Chiếu trở vào Nam. Trên đường về Sài Gòn, Thiền Chiếu ghé lại Quy Nhơn để gặp thiền sư Khánh Hòa lúc bấy giờ đang an cư và giảng kinh cho đại chúng tại chùa Long Khánh. Sau khi trình bày với thiền sư Khánh Hòa về nội tình Phật giáo ngoài

Bắc, Thiền Chiếu đưa cho ông xen chương trình cải tổ Phật giáo của Tổng Hội Phật Giáo Trung Hoa đăng trong tạp chí Hải Triều Âm do thiền sư Thái Hư chủ biên. Thiền sư Huệ Quang lúc đó cũng có mặt tại chùa Long Khánh. Thấy rõ chưa có thể thực hiện một hội Phật giáo cho cả ba miền, Khánh Hòa và Huệ Quang đồng ý với nhau là khi mãn Hạ, họ sẽ về Nam xúc tiến ngay việc thành lập một hội Phật học tại Nam Kỳ trước đã. Đầu năm 1928 các thiền sư Khánh Hòa và Huệ Quang cùng với các Thiền sư Thiện Niệm, Từ Nhã, Chơn Huệ và một số cư sĩ có Tây học như Ngô Văn Chương, Phạm Ngọc Vinh, Nguyễn Văn Cần, Trần Nguyên Chấn v.v... tổ chức tại chùa Linh Sơn ở đường Douaumont, Sài Gòn, một Thích Học Đường và một Phật Học Thư Xã. Đến năm 1930, hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học được thành lập, lấy chùa Linh Sơn làm trụ sở. Thiền sư Từ Phong được mời làm cho xuất bản tạp chí Từ Bi Âm. Số đầu Từ Bi Âm được ra mắt hôm 1.3.1932. Tạp chí này do thiền sư Khánh Hòa làm chủ nhiệm.

Thấy trong Nam làm được việc, ở Huế, thiền sư Giác Tiên tập họp các đồng chí với sự cộng tác của một số cư sĩ như Lê Đình Thám, Nguyễn Khoa Tấn v.v... thành lập hội An Nam Phật Học (1932), đặt trụ sở tại chùa Trúc Lâm nơi Giác Tiên trú trì, bắt đầu tổ chức giảng diễn tại chùa Từ Quang. Giác Tiên làm chứng minh đạo sư và cư sĩ Lê Đình Thám được mời làm hội trưởng. Viên Âm số đầu ra ngày 1.12.1933.

Đến lượt ngoài Bắc. Các thiền sư Trí Hải, Tâm Ứng và Tâm Bảo ở Hà Đông thấy Nam và Trung đã lập hội liền lên Hà Nội tìm các ông Lê Dư (lúc đó đang làm quản lý chùa Quán Sứ, Nguyễn Hữu Kha, Trần Trọng Kim và Bùi Kỳ để bàn tính chuyện lập hội Phật giáo Bắc Kỳ. Hội thành lập năm 1934, lấy chùa Quán Sứ ở đường Richard làm trụ sở, suy tôn thiền sư Thanh Hạnh chùa Vĩnh Nghiêm làm thiền gia pháp chủ, và bầu Nguyễn Năng Quốc làm hội trưởng. Hội xuất bản Tạp kỷ Yếu số 1 vào ngày 1.5.1935 và sau đó ít lâu thì cho xuất bản tạp chí Đuốc Tuệ.

Vậy trong ba hội Phật giáo đầu tiên được thành lập ở ba miền. Tiếp theo đó còn có nhiều hội nữa được thành lập; hội nào cũng xuất bản tạp chí. Các hội phát triển mau chóng và các chi hội lần lượt được thành lập tại các tỉnh.

(còn tiếp)

(*) Theo Huỳnh Văn Tòng: Lịch sử báo chí Việt Nam. Trí Đăng, Sài Gòn, 1973, thì tờ báo này ra số 1 ngày 1-8-1901 (N.H.C).

(**) Theo Nguyễn Ngu Í: 100 năm báo chí Việt Nam, Bách khoa, số 25, ra ngày 15-1-1966, Sài Gòn, thì tờ báo này ra đời từ 1905 (N.H.C)

(***) Theo Huỳnh Văn Tòng. Sđd, thì tờ báo này ra đời từ 1905.

TẬP TRUNG TÂM THỨC

Nguyên bản: *Focusing the Mind*
Tác giả: ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA
Anh dịch: Jeffrey Hopkins, Ph. D.
Chuyển ngữ: *Tuệ Uyển*

THIỀN HỌC

(tiếp theo kỳ trước)

Chánh Niệm Và Nội Quán

Năng lực phía sau sự phát triển thiền tập trung là chánh niệm, đó là năng lực an trú với đối tượng, không cho phép sự mất tập trung. Chúng ta thực tập chánh niệm bằng việc đặt tâm ý trở lại đối tượng của việc hành thiền mỗi lần nó bị dao động. Khi chúng ta đã thành thạo trong việc duy trì chánh niệm trên đối tượng, thì ta cần sử dụng nội quán. Như Shantideva nói trong *Hướng Dẫn Lối Sống của Bồ tát* (Nhập Bồ Tát Hạnh), chức năng đặc biệt của nội quán là quan sát thường kỳ các hành vi của ta, cho dù thân thể hay tinh thần. Trong tiến trình của việc phát triển định lực, nhiệm vụ của nội quán là để quyết định tâm thức đã đến hay sắp đến, dưới ảnh hưởng của giải đãi hay trạo cử. Vào lúc khởi đầu, những thời khắc của giải đãi và trạo cử là mạnh mẽ, nhưng, với nỗ lực, những thứ này trở thành yếu kém hơn và ít thường xuyên hơn, và những thời khắc của việc có thể an trú trên đối tượng được kéo dài thêm. Dần dần, ngay cả những sự giải đãi và trạo cử vi tế cũng mất hết sức mạnh của chúng và biến mất. Cuối cùng, năng lực của tâm ý an trú nhất niệm trên đối tượng gia tăng, thoát khỏi những khuyết điểm của trạo cử và giải đãi.

Khi qua chánh niệm và nội quán ta có thể duy trì sự tương tục việc nắm giữ đối tượng, thì ta có thể thành tựu thiền tập trung trong sáu tháng. Khởi đầu ta phải đặt tâm ý ta trên đối tượng của việc hành thiền một cách cưỡng bức với nỗ lực lớn rồi thì ngày qua ngày ta chú ý đối tượng mà không cần nỗ lực nhiều; rồi thì ta chú ý nó với một cung cách thoải mái một cách liên tục và cuối cùng ta an trú trên đối tượng một cách tự động mà không cần có bất cứ sự cố gắng nào để loại trừ trạo cử và giải đãi. Nếu ta có thể duy trì trên đối tượng của ta trong bốn giờ một cách sinh động và liên tục, thì ta đã đạt được sự ổn định vững vàng. Những trạng thái bất lợi của thân thể và tâm

thức biến mất, và một sự an lạc của thân thể và uyển chuyển của tinh thần đã đạt được. Ở tại điểm này, chúng ta đã thành tựu định lực.

Những Phẩm Chất Của Định Lực

Để có được định lực, tâm thức phải ổn định để nắm chặt một đối tượng, nhưng chỉ điều này không thôi thì không đủ. Tâm thức cũng phải rõ ràng trong sáng, nhưng điều này cũng không đủ. Sự trong sáng của nó phải mãnh liệt, tinh giảo, và sắc bén; tâm thức không thể có ngay cả một chút lu mờ.

Những sự điều chỉnh tốt đẹp của tâm thức làm nó gắn cảm với định lực không dễ hoàn tất. Ở Dharamsala, Ấn Độ, một người Tây Tạng thực tập thiền tập trung (chỉ) nói với tôi rằng việc trau dồi tập trung nhất niệm thì tệ hại hơn bị giam trong nhà tù Trung Cộng! Bởi vì nó khó, cho nên thật quan trọng để chuẩn bị một cách cẩn thận, đi từng bước một. Đừng ép buộc mình quá, đặc biệt lúc đầu, bằng khác đi ta có nguy cơ trở thành rối loạn hay ngay cả suy nhược thần kinh. Mục tiêu ở đây là sự thực tập hàng ngày, chỗ chúng ta lựa chọn một đối



tượng của việc hành thiền, và khi ta tập trung trên nó, hãy cố gắng để đạt được và duy trì sự ổn định, trong sáng, và cường độ.

Tập Trung Trên Chính Tụ Tâm Thức

Định lực cũng có thể đạt được qua việc hành thiền hàng ngày trên chính tụ tâm thức. Một trong những thuận lợi của việc quán sát tâm thức bây giờ là nó sẽ làm mạnh năng lực để biểu hiện tâm linh quang khi ta lâm chung. Đầu tiên hãy xác định bản chất cốt yếu rực sáng và hiểu biết của tâm, không bị cấu nhiễm bởi tư tưởng, và rồi thì tập trung trên nó. Đây là một trong nhiều trình độ của vô niệm (Tôi sẽ diễn tả việc hành thiền trên bản chất rõ ràng của tâm trong chương 10).

Để chuẩn bị cho việc tập trung trên chính tụ tâm thức thì ta cần chiến thắng những chướng ngại cảm xúc bằng việc tiến hành trong việc tích lũy phước đức tích cực, như qua việc phát triển từ bi như đã được thảo luận trước đây. Bước tiếp theo là trở nên quen thuộc với bản chất của chính tâm thức của ta. Thời gian tốt nhất cho việc này là vào buổi sáng, ngay sau khi thức dậy, nhưng trước khi tất cả những tác dụng cảm giác của bạn trở thành năng động. Mắt của bạn chưa mở. Hãy nhìn vào, hay ở bên trong, chính tụ tâm thức. Đây là cơ hội tốt để trải nghiệm bản chất của tâm linh quang. Đừng để tâm bạn nghĩ về những gì xảy ra trong quá khứ, cũng không để nó vướng vào những thứ có thể xảy ra trong tương lai; đúng hơn, hãy để tâm thức năng động, không có bất cứ kiến tạo nào; hãy để nó như nó là. Trong khoảng không giữa những ý tưởng mới và cũ, hãy khám phá bản chất tự nhiên, không thêm bớt, rực sáng và hiểu biết của tâm không bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ. Khi chúng ta duy trì trong cách này, ta thấu hiểu rằng tâm thức như tấm gương, phản chiếu bất cứ đối tượng nào, bất cứ nhận thức nào, và rằng tâm thức có một bản chất thuần nhất rực sáng và hiểu biết, của kinh nghiệm đơn thuần.

Sau khi ta nhận ra bản chất của tâm thức như rực sáng và hiểu biết, an trụ với nó. Sử dụng năng lực của ta về chánh niệm và nội quán duy trì trong thể trạng ấy. Nếu một tư tưởng đến, chỉ hãy nhìn vào chính bản chất của nó, và nhận thức ấy sẽ mất sức mạnh của nó và tự tan biến. Đôi khi với sự tinh tấn, ta có thể ngăn ngừa một tư tưởng khỏi việc hình thành trọn vẹn. Rất giống như thế, tư tưởng, khi chúng ta đạt đến thể trạng này của việc nhận ra bản chất căn bản, không nhiễm ô, không tạo



tác của tâm thức, thì những tư tưởng sẽ tan biến khi chúng hình thành, và ngay cả khi chúng thật sự đến, thì chúng sẽ không có năng lực. Hãy biết rằng giống như những đợt sóng của đại dương được làm thành từ nước, những tư tưởng được tạo ra từ bản chất trong sáng, và hiểu biết của tâm thức. Và qua việc thực hành liên tục hàng ngày, các tư tưởng sẽ yếu dần và biến mất mà không cần sự cố gắng nào.

Việc hành thiền này tự nó sẽ làm sắc bén tâm thức chúng ta và cải thiện trí nhớ của chúng ta, những phẩm chất vốn chắc chắn hữu dụng vượt khỏi sự thực tập tâm

linh, cho dù trong thương trường, kỹ thuật, nuôi dưỡng một gia đình, hay là một giáo viên, hay một luật sư. Sự thực tập này cũng hỗ trợ một nền tảng hàng ngày với sân hận. Khi ta bị kích thích, thì ta có thể tập trung trên bản chất của chính sự sân hận và do thế làm xói mòn sức tàn phá của nó.

Một lợi ích khác của sự rèn luyện tâm linh như vậy xuất phát từ sự nối kết gắn gũi giữa thân thể và tâm thức. Khi ta còn trẻ và thân thể khỏe mạnh, thì tâm thức ta mạnh mẽ. Thế thì thật đặc biệt đáng giá để bắt đầu thực tập, vì vậy ở tuổi tác của các bạn, tâm thức ta đang còn tươi mát và tích cực qua những thay đổi của thân thể. Xét cho cùng, não bộ con người là một tài sản đặc biệt, và sẽ thật là đáng thương nếu để nó yếu đuối qua sự quên lãng, từ bỏ năng lực của nó cho đến tuổi già, giống như động vật, công việc của nó chỉ là săn sóc thân thể mà thôi. Đối với những hành giả, việc rèn luyện tinh thần mới đầu, và đặc biệt là tập trung tâm thức, thì thật quan trọng là việc chuẩn bị cho ngày cuối cùng (của cuộc đời), khi tâm thức ta phải duy trì trong sáng và sắc bén để làm hữu dụng những kỹ năng đặc biệt trong những giai đoạn của sự chết hay tối thiểu tác động đến sự tái sanh vào kiếp sống tới. Sự mờ tối của tâm thức ở thời điểm quan trọng này có thể là rất nguy hiểm. Một sự bảo đảm thật sự cho một sự tái sanh tốt đẹp là việc có thể tiến hành sự thực tập của ta qua các giai đoạn của sự chết.

Thể trạng tâm thức của ta ngay trước khi tái sanh ảnh hưởng trong sự quyết định đặc tính kiếp sống tới của ta. Chúng ta có thể đã tích lũy nhiều phước đức lớn trong cuộc đời, nhưng nếu ta để nó với một tâm thức mờ tối, thì ta gây nguy hiểm cho hình thức mà kiếp sống tới ta có. Trái lại, ngay cả nếu ta đã làm một số việc đáng ân hận trong cuộc đời, thì khi ngày cuối cùng đến, nếu ta đã chuẩn bị và

quyết định sử dụng cơ hội này một cách trọn vẹn nhất, thì sự tái sinh kiếp tới sẽ chắc chắn là tốt đẹp. Do vậy hãy cố gắng để rèn luyện tâm thức được tươi mát, tinh giác, và sắc bén.

NHỮNG KỸ NĂNG KHÁC CHO VIỆC ĐẠT ĐƯỢC SỰ TĨNH LẶNG CỦA TÌNH THẦN

Trong những hoàn cảnh khó khăn thật dễ dàng để trở nên xúc động. Phật giáo cung ứng nhiều kỹ năng cho việc giải tỏa căng thẳng và tìm thấy tĩnh lặng trong những tình huống gay go mà chúng ta đối diện hàng ngày. Những kỹ năng này thay đổi tùy theo hoàn cảnh và cá nhân. Nó đặc biệt hiệu quả để sử dụng năng lực của thiền phân tích (quán) để nhắm đến các vấn nạn một cách trực tiếp, thay vì cố gắng để lẩn tránh chúng. Đây là một số thí dụ và kỹ năng này.

1) Khi ta đối diện với vấn nạn, hãy làm bất cứ điều gì để vượt thắng nó, nhưng nếu không vượt qua được, thế thì quán chiếu trên sự kiện rằng đây là một rắc rối do hành động của chính ta trong việc này, hay một kiếp trước. Việc thấu hiểu rằng khổ đau đến từ nghiệp sẽ đem một sự an bình nào đó như nó biểu lộ rằng cuộc sống không phải là bất công. Trái lại buồn thương và đau khổ có thể dường như vô nghĩa.

2) Khởi đầu một vấn nạn có thể dường như cứng nhắc và bất trị, cho đến khi ta thẩm tra bản chất thật sự của nó. Để làm điều này, hãy làm việc với sự thấu hiểu phạm vi của khổ đau trong cuộc sống của chính ta. Thân thể và tâm thức thông thường có bản chất của khổ đau, giống như bản chất của lửa là nóng và đốt cháy. Cũng giống như vậy, chúng ta đã học vấn đề làm việc với bản chất của lửa như thế nào, thì chúng ta có thể học việc hành động với khổ đau của chúng ta trong đời sống như thế nào.

3) Hãy quán sát vấn nạn từ một nhận thức rộng rãi hơn. Nếu ai đó buộc tội ta, thay vì đá kích lại, thì hãy quán tưởng rằng sự tố cáo đó đã nối lỏng những dây xích của sự tự yêu mến, và vì thế làm nổi bật năng lực của ta để quan tâm cho người khác. Hãy điều chỉnh lại những hoàn cảnh xấu như những năng lực hỗ trợ cho việc phát triển tâm linh của chúng ta. Kỹ năng này thì khó khăn để áp dụng nhưng đầy năng lực khi chúng ta thành công.

4) Khi chúng ta ganh tỵ hay mong muốn làm hại một kẻ thù, thay vì nghiền ngẫm mọi phẩm chất xấu xí của người ấy, thì hãy phân chiếu về những cống hiến của người ấy. Hầu hết mọi người là một hỗn hợp của những phẩm chất và xấu – thật khó khăn để tìm ra bất cứ người nào xấu xa về mọi mặt.

5) Hãy quán chiếu về tánh không của sự tồn tại cố hữu – đây là thiền phân tích (quán) sâu sắc nhất và điều gì đó tôi sẽ khám phá trong ba chương tiếp theo.

Hay, chúng ta có thể sử dụng thiền ổn định (chỉ) cho sự ngơi nghỉ tạm thời:

* Nếu ta không thể dừng lại sự lo lắng đối với việc gì đó trong quá khứ hay những gì sắp xảy ra trong tương lai, thì hãy hướng sự tập trung vào hơi thở ra và hơi thở vào. Hay trì tụng câu mật ngôn này: *om mani padme hum* (án ma ni pát mê hồng). Vì tâm không thể tập trung hai thứ đồng thời, cho nên một trong hai thứ tu tập này sẽ làm tan biến sự lo lắng trước đây.

-*-

Dường như đối với tôi thì tất cả mọi tôn giáo đều có thể lợi lạc từ những kỹ năng thiền tập của Phật giáo – vì tập trung nhất tâm có thể áp dụng một cách hữu hiệu trong nhiều hoàn cảnh. Trong mỗi bước đi của cuộc đời chúng ta có thể lợi lạc từ việc tập trung tâm thức và tăng cường trí nhớ.

-*-

TOÁT YẾU CHO SỰ THỰC HÀNH HÀNG NGÀY

Hãy chọn một đối tượng của việc hành thiền và tập trung tâm thức chúng ta vào nó, cố gắng đạt được và duy trì sự ổn định, trong sáng, và cường độ. Hãy tránh giải đãi và trạo cử.

Luân phiên, xác định thể trạng nền tảng của tâm thức, không bị cấu nhiễm bởi tư tưởng, trong thể trạng của chính nó – chỉ thuần sự sáng suốt, bản chất hiểu biết của tâm thức. Với chánh niệm và nội quán hãy duy trì trong thể trạng ấy. Nếu một tư tưởng khởi sanh, hãy chỉ nhìn vào chính bản chất của tư tưởng ấy; điều này sẽ làm nó mất đi năng lực của nó và tự tan biến theo ý mình.

Ấn Tâm Lộ, Sunday, March 31, 2019



TÓM TẮT KINH ĐẠI BI TÂM ĐÀ RA NI

Thông Đạo

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

I. Xuất Xứ

Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni nói về nhân duyên giáo hóa, oai lực mẫu nhiệm, lợi lạc không thể nghĩ bàn của thần chú Đại Bi, đồng thời nói đến công hạnh tu chứng và nguyện lực vô cùng vô tận của Bồ Tát Quán Thế Âm. Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni gọi đầy đủ là Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni. Hòa Thượng Thích Trí Quang dịch Đại Bi Tâm Đà Ra Ni là Bài Chú Tinh Túy Của Đại Từ Bi.

Kinh được ghi chép trong Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh, ký hiệu Chính 20/106-111, do các nhà Phật Học Nhật Bản biên tập trong 13 năm (1912 - 1925). Tỳ Kheo Đà Phạm Đạt Mạ người Ấn Độ dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán vào đời nhà Đường. Cổ Hòa Thượng Thích Thiên Tâm dịch ra chữ Việt năm 1967.

II. Pháp Hội

Địa điểm nói kinh là đạo tràng Bảo Trang Nghiêm trong cung điện Bồ Đà Lạc Ca của Bồ Tát Quán Thế Âm. Chứng minh gia hộ là Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Tham dự Pháp hội có Chư Đại Bồ Tát: Tổng Trì Vương, Bảo Vương, Dược Vương, Dược Thượng, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Hoa Nghiêm, Đại Trang Nghiêm, Bảo Tạng, Đức Tạng, Kim Cang Tạng, Hư Không Tạng, Di Lạc, Phổ Hiền, Văn Thù Sư Lợi. Ngoài ra còn có vô lượng A La Hán tu hạnh Thập Địa, vô lượng Thiên Long Bát Bộ, vô lượng Thiên Nữ, vô lượng Thiên Thần.

Bấy giờ Bồ Tát Quán Thế Âm mật phóng ánh thần thông quang minh, chiếu sáng mười phương quốc độ và cõi tam thiên đại thiên thế giới đều thành sắc vàng. Thấy lạ, Bồ Tát Tổng Trì Vương mới chấp tay bạch Phật nguyên do. Đức Phật bảo rằng đó là do Bồ Tát Quán Thế Âm trong Pháp hội, muốn làm cho chúng sanh được lợi ích an vui, nên mới mật phóng sức thần thông như thế.

Lúc ấy Bồ Tát Quán Thế Âm mới cung kính bạch Phật: Con có chú Đại Bi Tâm Đà Ra Ni,

nay xin nói ra, xin Đức Thế Tôn cho phép. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tùy hỷ, ấn chứng, và giải thích thêm.

III. Chú Đại Bi

Bồ Tát Quán Thế Âm kể rằng vô lượng ức kiếp về trước, Ngài có duyên lành được Đức Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trụ truyền dạy chú Đại Bi. Lúc ấy Bồ Tát mới từ sơ quả là Hoan Hỷ Địa, vừa nghe xong chú Đại Bi, vi diệu đến mức, Ngài liền chứng vượt lên bậc thứ 8 Bất Động Địa trong 10 bậc tu chứng của Bồ Tát Đạo.

Bồ Tát rất vui mừng, liền phát thệ rằng: **"Nếu trong đời vị lai, con có thể làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh với thần chú này, thì xin khiến cho thân con liền sanh ra ngàn tay ngàn mắt"**. Khi Ngài phát thệ rồi thì ngàn tay ngàn mắt đều hiện đủ nơi thân!

Từ ngày đó cho đến nay, dù ở trong vô lượng Pháp hội của vô lượng Chư Phật, dù hiện vô lượng thân tướng khác nhau tùy theo căn cơ chúng sanh để hóa độ, nhưng lúc nào Ngài cũng trì tụng chú Đại Bi, chưa từng quên bỏ.

Rồi Bồ Tát Quán Thế Âm đứng trước Pháp hội, chấp tay đứng thẳng, đối với chúng sanh khởi lòng từ bi, nở mặt mỉm cười, nói chú Đại Bi.

IV. Tinh Túy Của Chú Đại Bi

Trả lời câu hỏi của Đại Phạm Thiên Vương, Bồ Tát Quán Thế Âm nói chú Đại Bi Tâm có 10 tướng mạo:

1. Tâm đại từ bi
2. Tâm bình đẳng
3. Tâm vô vi
4. Tâm chẳng nhiễm trước
5. Tâm không quán
6. Tâm cung kính
7. Tâm khiêm nhường
8. Tâm không tạp loạn
9. Tâm không chấp giữ
10. Tâm vô thượng Bồ Đề.

Trả lời câu hỏi của ngài A Nan, Đức Phật



dạy: Đại Bi Tâm Đà Ra Ni còn có chín tên gọi khác là: Quảng Đại Viên Mãn Đà Ra Ni, Vô Ngại Đại Bi Đà Ra Ni, Cứu Khổ Đà Ra Ni, Diên Thọ Đà Ra Ni, Diệt Ác Thú Đà Ra Ni, Phá Ác Nghiệp Đà Ra Ni, Mãn Nguyên Đà Ra Ni, Tùy Tâm Tự Tại Đà Ra Ni, Túc Siêu Thánh Địa Đà Ra Ni.

V. Lợi Ích Của Tụng Trì Chú Đại Bi

Bồ Tát Quán Thế Âm dạy: người chí thành tụng trì chú Đại Bi có vô lượng phước báo và vô lượng công đức.

- **Trừ tai nạn:** không bị hại vì cọp, sói, thú dữ, rắn, rít, tinh mị, quỷ vọng lượng, dạ xoa, la sát, ngục tù, gông cùm, đánh đập.

- **Trừ bệnh tật:** Trừ tất cả bệnh khổ ràng buộc nơi thân, sâu độc, trừ ẽm, sanh đẻ an toàn. Tụng chú Đại Bi vào cây khô, cây ấy còn được sanh cành lá, trở bông trái, hưởng chi là chúng sanh có tình thức.

- **Trừ chết oan, ác nghiệp, tội nặng:** không bị mười lăm cái chết oan, dứt hết các tội thập ác, ngũ nghịch, không đọa vào ba đường ác, giết nhau ngoài chiến trường.

- **Đem lại an vui, lợi ích cho chúng sanh:** được mười lăm chỗ sanh tốt, giàu có, tiêu tan tất cả sợ hãi, trừ tham dục, sống lâu, chuyển nữ thành nam, đầy đủ tất cả mong cầu.

- **Giúp người tu tập tiến trên đường đạo:** hạt giống Đại Thừa ngày càng lớn mạnh, tâm an định, vô lượng tam muội biện tài, tu chứng bốn quả Thanh Văn, hoàn mãn lục độ, chứng quả Thập Địa, lúc mạng chung sanh về Tây Phương Cực Lạc hoặc các cõi Phật như ý nguyện, nói ra điều gì cũng thành Pháp âm thanh tịnh.

- **Lợi ích cộng đồng:** đất nước thanh bình, chính trị yên ổn, không bị phản thần gây loạn, không chiến tranh, kinh tế giàu mạnh, mùa màng tươi tốt, thức ăn nước uống dồi dào, mưa thuận gió hòa, nhân dân an lạc.

- **Người trì tụng chú Đại Bi là cái kho chứa mười đức lành lớn:** Phật thân, quang minh, từ bi, diệu pháp, thiên định, hư không, vô úy, diệu ngữ, thường trụ, giải thoát.

VI. Chư Phật, Chư Thiện Thần Ủng Hộ

Bồ Tát Quán Thế Âm dạy: Chú Đại Bi Tâm do chín mươi chín ức hằng sa Chư Phật đời quá khứ nói ra. Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, A La Hán, Vua Cõi Trời, Thiện Thần đều ủng hộ. Có đến 53 danh hiệu các bậc Trời, Rồng, Thiện Thần ủng hộ được nêu ra trong Kinh Đại Bi Tâm Đà Ra Ni.

Chính nhờ Ân Đức Từ Bi Hỷ Xả của Bồ Tát Quán Thế Âm cảm hóa nên Trời, Rồng, Thiện Thần tình nguyện ủng hộ chúng sanh, chứ Bồ Tát không ép buộc, không sai khiến, không ra lệnh bất cứ ai làm việc gì cả. Ngài hàng phục chúng sanh cương cường, thiên ma, tà thần không bằng sát khí sân hận ngập trời mà bằng ân đức khoan hòa rộng lớn, trí tuệ tuyệt vời. Đức chiêu cảm đó mới đầy đủ oai lực giúp cho sự phát tâm ủng hộ của Chư Thiện Thần lâu dài, ngày càng thêm lớn.

VII. Chánh Pháp Minh Như Lai

Đức Phật bảo ngài A Nan: Bồ Tát Quán Thế Âm đã thành Phật từ vô lượng kiếp về trước và có danh hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Vì nguyện lực đại bi, vì muốn làm duyên phát khởi cho tất cả các hàng Bồ Tát, vì muốn an vui thành thực cho chúng sanh, ngài mới giáng tích hiện làm Bồ Tát. Vậy ông và đại chúng, các hàng Bồ Tát Ma Ha Tát, Phạm Vương, Đế Thích, Long Thần đều nên cung kính, chớ sanh lòng khinh mạn, xem thường.

VIII. Cách Tụng Trì Chú Đại Bi

Bồ Tát Quán Thế Âm nhấn mạnh: Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng Nam, Đồng Nữ muốn tụng trì chú Đại Bi, **trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh**, và sau đây y theo Ngài mà phát nguyện:

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Nguyên Con mau biết tất cả pháp, mau được mắt trí tuệ, mau độ các chúng sanh, mau được phương tiện khéo, mau lên thuyền Bát Nhã, mau được qua biển khổ, mau được giới định đạo, mau lên non Niết Bàn, mau về nhà vô vi, mau đồng thân Pháp tánh.

Nguyện tâm con hướng về nơi nào liền giúp nơi đó được an lạc: non đao sục đổ, lửa cháy tự khô tắt, địa ngục tự tiêu tan, ngục quỷ tự no đủ, tu la tâm ác tự điều phục, súc sanh tự được trí huệ lớn.

Thường niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm và A Di Đà Phật, vì A Di Đà Phật là Bản Sư của Ngài.

Tụng trì năm biến chú mỗi ngày. Trước khi tụng chú cần tắm gội sạch sẽ, mặc áo nghiêm trang, giữ gìn trai giới, nên ở nơi tịnh thất. Đối với chúng sanh khởi lòng bình đẳng, phát tâm bồ đề rộng lớn thể độ tất cả muôn loài. Miệng rành rẽ tụng chú, tiếng tụng liên tiếp không gián đoạn, tâm gắn chặt vào bài chú, không nghĩ chi khác, nhất là chí thành tin tưởng, không sanh tâm nghi ngờ. Tự mình sám hối những ác nghiệp đã gây ra từ vô lượng kiếp đến nay, đồng thời nguyện thay thế tất cả chúng sanh sám hối tội nghiệp của họ.

Bồ Tát Quán Thế Âm khuyến tấn: Ngài sẽ dùng ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ người chí thành tụng trì chú Đại Bi. Người chí thành tụng trì chú Đại Bi là người đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật, gieo nhiều căn lành, giúp chúng sanh tiêu trừ khổ nạn, nên biết người ấy là bậc có đủ tâm đại bi, không bao lâu nữa sẽ thành Phật.

IX. Kết Luận

Đức Phật bảo ngài A Nan: Ông nên dùng lòng trong sạch tin sâu mà thọ trì môn Đại Bi Tâm Đà Ra Ni này và lưu bố rộng rãi trong cõi Diêm Phù Đề, chớ cho đoạn tuyệt. Sức oai thần của Đại Bi Tâm Đà Ra Ni không thể nghĩ bàn! Khen ngợi không bao giờ hết được.

Khi ấy, tất cả chúng hội, Bồ Tát Ma Ha Tát, Kim Cang, Mật Tích, Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, Thiên, Long, Quỷ Thần, nghe Đức Như Lai khen ngợi môn Đà Ra Ni này xong, thấy đều vui mừng, y lời dạy mà tu hành.

Người chí thành tụng trì Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni cảm nhận được đức Vô Úy và Nguyên Lực Dũng Mạnh của Chư Phật, Chư Bồ Tát bằng bạc xuyên suốt bản kinh. Các từ "Nguyện," "Phát Nguyện," "Ứng Hộ," "Cảm Ứng," "Năng Khiển," "Năng Linh," "Tốc Linh," "Chứng," "Đắc," "Đại Bi Tâm" xuất hiện rất nhiều lần, tuyệt nhiên không hề úy mị, yếm thế, van xin như thường bị hiểu lầm.

Rất mong quý độc giả thực hiện ngay theo công hạnh của Bồ Tát Quán Thế Âm, đừng chần chừ. Đời sống vô thường, khi mất thân này khó được làm người, mất cơ hội thâm tín Tam Bảo, biết khi nào mới phát khởi Đại Bi Tâm?

Chưa có Đại Bi Tâm làm sao thấy được nỗi khổ của chúng sanh. Chưa thấy được nỗi khổ của chúng sanh trong tam đồ lục đạo, thì làm sao "sống" và "nghĩ" "Niết Bàn sanh tử tổng giai không"!

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, tác đại chứng minh.

Chùa Đại Bảo Trang Nghiêm
Thông Đạo

NHÌN TÂM

*Kìa hoa cúc trắng ngần
Nở ngay trước mắt trần
Chỉ người trí mới biết
Phật tánh không đâu xa*

*Thực tánh của Chân Tâm
Rỗng lặng như hư không
Chẳng sanh cũng chẳng diệt
Thênh thang như mây trời*

*Dù thiên kinh vạn quyển
Nhưng mục đích duy nhất
Là chỉ cho ta thấy
Tánh Phật trong thân này*

*Tâm chúng sanh phân biệt
Nên đau khổ ngập tràn
Thương ghét và thù hận
Chát chứa đầy tâm can*

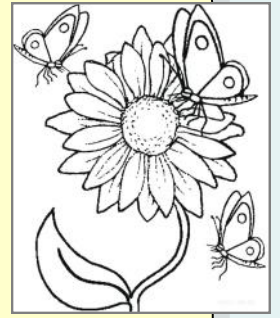
*Như thế giới hiện nay
Không đâu được bình yên
Bởi tâm ý cuồng điên
Bày mưu thần chước quỷ*

*Nếu như có chánh kiến
Thế giới không chiến tranh
Vì u mê, tà kiến
Chém giết nhau đêm ngày*

*Ta chỉ là lữ khách
Đi qua cuộc đời này
Đừng để vô minh dắt
Hãy quay về nhìn Tâm*

*Còn gì vui hơn nữa
Khi nhận ra Tâm mình
Con đường Tâm chân chính
Phật, Bồ tát vẫn đi.*

thơ **DIỆU VIÊN**





Truyện cực ngắn

STEVEN N.

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

XÍ THẠNH KHỔ

Anh Phật tử trẻ hỏi:

- Bạch thầy, mấy cái khổ kia thì dễ hiểu nhưng còn "Ngũ ấm xí thanh khổ" là sao hả thầy?

Thầy bảo:

- Ủ, khó hiểu thật! Thế này nhé, khi con vì một lý do nào đó mà phải đứng, nằm hoặc ngồi... thật lâu thì thấy thân thể bức bách lắm; hay là khi con thấy thích người đó mà họ lại từ chối; con dùng mọi cách để chinh phục mà chưa được... thì thân con đều bức bối, tâm con như lửa cháy...

Anh Phật tử cười:

- Tạ ơn thầy, thì ra xí thanh là đang cháy vậy!

DƯ PHƯỚC

Mấy hôm nay truyền thông đưa tin: "... Nữ tỉ phú JB qua đời, di chúc của bà để lại toàn bộ tài sản mấy triệu đô cho con mèo." Dân tình tây-ta bàn tán xôn xao. Người thì bảo:

- Ăn mày đầy đường sao không chia sẻ cho họ hoặc giả làm cầu đường, cất nơi thờ phượng... phải có ích hơn không?

Kẻ duy lý thì cãi:

- Bà ta có quyền sử dụng tiền của mình theo như ý muốn!

Thầy cũng xem tivi nên biết sự tình:

- Con mèo ấy còn dư phước tiền kiếp và có nhân

duyên với bà ta nên được hưởng cho dù vẫn mang thân thú. Còn những người nghèo khổ, tuy mang thân người nhưng kém phước và không có duyên nên chịu thôi!



LÀNG VĂN

Làng văn có người nặng tâm huyết với nền văn học-nghệ thuật dân tộc nên bỏ công sức sưu tập và kêu gọi mọi người đóng góp để in thành tổng tập. Nhiều người hưởng ứng nhưng khi bắt đầu dàn trang thì có chuyện. Một nhà văn nói:

- Tôi mà xếp sau mấy tay kia ư? Thôi tôi rút!

Một nghệ sĩ khác thì đồng tình hơn:

- Tôi mà nằm chung với bọn cặc ké ấy sao?

Kế tiếp có một nữ lưu đòi hỏi:

- Thơ tôi phải ở trang đầu tiên!

Vị làm tổng tập ngao ngán quá bèn viết đôi câu đối than:

Mấy ông nghệ sĩ sĩ lớn hơn nghệ

Mấy vị nhà thơ vị nhạt như thơ.

KHAI PHÓNG

Ở vùng đất mới, sản vật phi nhiều, đời sống sung túc, chính trị thanh minh, báo chí tự do, giáo dục nhân bản, nghệ thuật khai phóng... nên mọi người phát huy hết mọi khả năng của mình. Tuần rồi truyền thông đưa tin: Miếng bánh ăn dở của nam ca sĩ X bán đấu giá cả trăm ngàn, tuần này lại môn xao: cái quần lót của nữ minh tinh đấu giá cả triệu đô. Tiếng bàn tán khen chê không ngớt. Hôm nay lại có triển lãm tác phẩm nghệ thuật từ những miếng bã kẹo gum nhả ra. Nhiều người đưa đẩy tán lên tận mây xanh. Riêng anh nghệ sĩ Y trả lời phỏng vấn rằng:

- Đồng ý nghệ thuật rất khai phóng nhưng phóng quá hoá khai.

MAY CHƯA ĐỤNG HÀNG

Dân chúng xứ Bắc Chiêm dạo này mở tivi lên là xem tấu hài liên tục. Tế tướng xứ ấy đi kinh lý khắp nơi, khi thì hô hào:

- Biển vùng này thành trung tâm công nghệ, miền nọ

thành đầu tàu khoa học, tình
kia thành mũi nhọn kinh tế...”

Năm rồi thì ngài khẳng
định:

- Biến xứ ta thành rồng!

Năm nay lại tuyên bố:

- Vài năm nữa xứ này sẽ
trở thành hổ!

Đàn bà con nít cười lăn bò
càng, mấy bọm nhậu cười té
ghế. Bọn sĩ phu thì cười mếu
máo:

- Không biết năm tới sẽ
trở thành con gì đây? Cũng may
mới biến thành mũi nhọn,
đầu tàu... chứ thành hỏa tiễn
thì đụng hàng với cha con
nhà Bắc Cao.



TÂN TAM QUỐC

Chiến tranh lạnh kết thúc
chẳng bao lâu thì thiên hạ lại
chia ba, mỗi thế lực cát cứ
một vùng. Đông Hồng Long
và Bắc Bạch Hùng yếu thế
hơn so với Tây Đại Bàng nên
liên kết nhau chống đỡ:

- Nị với ngô phải liên
minh mới chống nổi nó!

Tuy liên minh với nhậu
nhưng lòng dạ thâm sâu vẫn
luôn tìm cách loại trừ nhau,
người của Hồng Long đi tới
đâu trộm cắp tới đó, tràn
ngập khắp các vùng quan
yếu nên Bạch Hùng giận:

- Đừng lợi dụng liên minh
mà nhuộm đỏ đất trắng của
ta!

Riêng đại bàng thì vỗ
cánh kiêu hãnh:

- Cứ đua với ta xem nào,
chấp hai vị lẫn đám lạc đà sa
mạc!

STEVEN N
Georgia, 5/2019

Mưa

*Trời mưa nước đọng bên thềm
Giọt rơi giọt thấm ướt mềm cỏ hoa
Lang thang khách lữ về qua
Dừng chân ghé lại lân la hỏi đường*

Hoa đêm

*Lối về quanh bông se mùi cỏ lạ
Một loài hoa nở vội lúc đêm về
Sầu vương vương thôi lỡ bóng trăng thê
Hoa nở muộn ướp hương tàn đất mẹ*

Vô Thường Hoa

*Muôn sự đến rồi đi
Vô thường hoa chia ly
Cây già cây trụi lá
Nhọc lòng vương vấn chi*

Giọt Sương Đầu Cành

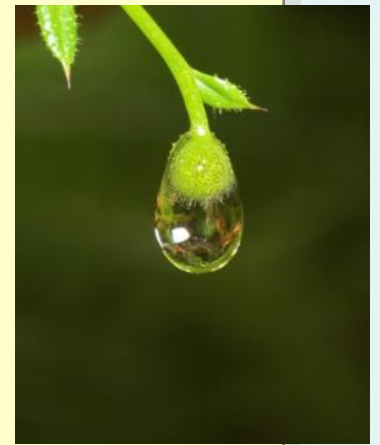
*Long lanh giọt sương đầu cành
Đậu hờ chiếc lá xanh xanh
Thì thôi lá xanh phận lá
Bồng bênh từng giọt sương tan*

Hư Vinh Cuộc Thế

*Xuân đi nắng hạ lại về
Bốn mùa xoay chuyển lăm bề hư vinh
Rộn ràng một kiếp nhân sinh
Tìm vui hư ảo thả tình bóng mây*

Mùa Thu Hoa Cúc Nở

*Ngày dần trôi
Đêm nhẹ nhàng buông lối
Trời sang thu
Hoa cúc nở ven đồi.*



thơ

KHA NGUYỆT

TÁC DỤNG CỦA CAFFEIN

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức



Y KHOA PHỔ THÔNG

Theo Consumer Report, một lon 8-oz 5-Hour Energy Extra Strength có 242 mg caffeine, Red Bull có 83 mg và Monster có 92mg. Nhiều loại nước uống có lượng caffeine cao hơn trên nhãn hiệu tới 20 lần và nhiều loại có caffeine mà lại không ghi.

Xin nhắc lại, một ly cà phê 8-oz có khoảng 100 mg. Theo các nhà nghiên cứu, một người trưởng thành khỏe mạnh có thể dùng tới 400 mg caffeine một ngày, phụ nữ có thai nên giới hạn ở mức độ 200 mg còn trẻ em từ 45-85 mg.

Cà phê có chất caffeine là loại nước uống rất phổ biến và ưa thích từ thuở xa xưa. Vậy mà tại sao bây giờ lại có chuyện gây ra chết chóc bệnh hoạn như vậy.

Xin cùng tìm hiểu.

Caffein là gì?

Caffein là một hóa chất hữu cơ thuộc nhóm purine có trong nhiều loại thực vật như trà, cà phê, coca...

Sau khi uống, caffeine thẩm nhập rất mau vào khắp các bộ phận của cơ thể. Thời gian bán hủy là 3 giờ nên caffeine không tích tụ trong cơ thể. Đa số caffeine được thải khỏi cơ thể qua nước tiểu.

Tác dụng chính của caffeine là kích thích hệ thần kinh trung ương, tăng sinh hoạt trí tuệ, làm ta tỉnh táo nhất là khi con người mệt mỏi hoặc chán nản. Với giấc ngủ thì ảnh hưởng tùy người: có người gặp khó khăn, có người lại ngủ tốt khi uống cà phê.

Caffein làm thư giãn cơ thịt trong thành động mạch, tăng sức co bóp của tim, tăng máu từ tim đưa ra, tăng huyết áp.

Caffein tăng dịch vị bao tử cho nên nhiều người thích uống cà phê sau khi ăn để dễ tiêu hóa thực phẩm.

Caffein làm tăng sự chịu đựng của vận động viên thể thao, vì thế Ủy Ban Thế Vận không cho phép vận động viên dùng quá nhiều chất kích thích này.

Caffein làm tăng sự bài tiết nước tiểu.

Bình thường cơ thể chịu đựng được khoảng 200mg caffeine. Khi dùng trên 1000 mg thì có người thấy mất ngủ, hồi hộp, tim đập nhanh, thở hổn hển, đi tiểu nhiều, ù tai, sốt ruột.

Tử vong xảy ra khi dùng trên 10 gram caffeine tức là từ 80-100 ly cà phê!

Ảnh hưởng của caffeine với sức khỏe

Về ảnh hưởng của caffeine lên sức khỏe có nhiều ý kiến khác nhau. Các nhà khoa học vẫn liên tục làm việc để tìm ra câu trả lời thỏa đáng về ảnh hưởng này. Sau đây là một số kết quả đã đạt được.

1- Ý kiến thuận

Từ năm 1958, cơ quan Dược Phẩm và Thực Phẩm Hoa Kỳ đã coi caffeine như an toàn và không có nguy hại.

Hiệp hội Y Khoa Hoa Kỳ cũng có ý kiến tương tự: uống cà phê hay trà vừa phải không có ảnh hưởng xấu cho sức khỏe.

Nhiều chuyên gia nói người khỏe mạnh dùng không quá 300mg caffeine mỗi ngày (khoảng 3 ly cà phê) thì là mức độ trung bình.

Mỗi người có mức chịu đựng với caffeine khác nhau. Có người uống vài ba ly không sao, có người chỉ uống nửa ly đã cảm thấy tác dụng kích thích của caffeine.

Thường thường một nửa số caffeine tiêu thụ được thải ra khỏi cơ thể 3-4 giờ sau khi uống. Uống cà phê mà lại hút thuốc lá thì chất caffeine lại được thải ra khỏi cơ thể mau hơn.

Trẻ em với cà phê

Nhiều bậc cha mẹ tỏ ý e ngại khi thấy con trẻ uống nhiều nước giải khát có caffeine.

Theo viện Y Tế Quốc Gia Hoa Kỳ thì trẻ con và người lớn đều có khả năng chuyển hoá caffeine như nhau và caffeine không có ảnh hưởng gì tới sự năng động và sự tập trung của chúng. Tuy nhiên, caffeine là một chất có tác dụng như dược phẩm nhẹ và tùy theo số lượng, có thể kích thích hệ thần kinh.

b- Caffeine với ung thư

Có một thời gian, caffeine và cà phê đã bị

gán cho là có thể gây ra vài loại ung thư như bao tử, miệng, gan, ruột già, vú. Nhưng các nghiên cứu mới đây đã gỡ nổi oan này cho caffeine. Tài liệu hướng dẫn về dinh dưỡng của Viện Ung Thư Hoa Kỳ nhấn mạnh là không có bằng chứng nào về việc caffeine làm tăng nguy cơ ung thư các loại.

Nghiên cứu ở Nhật, Na Uy, Hoa Kỳ đều trấn an giới tiêu thụ là caffeine không gây ung thư. Đồng thời nghiên cứu của bác sĩ Lee Wattenberg tại đại học Minnesota lại cho là cà phê xanh có thể ngăn chặn ung thư ở các con vật trong phòng thí nghiệm và nghiên cứu ở Na uy cho là caffeine có thể ngừa ung thư ruột già.

c- Caffein và bệnh tim mạch

Nhiều người tin là cà phê làm tăng huyết áp nên sợ không dám uống. Cũng có người nghĩ là cà phê làm tim đập nhanh, có thể đưa tới suy tim. Sở dĩ họ tin như vậy là vì một nghiên cứu của đại học Y khoa John Hopkins vào năm 1985 cho hay nếu uống trên năm ly cà phê mỗi ngày thì nguy cơ bệnh tim tăng lên gấp ba lần so với người không uống cà phê. Sự thực thì caffeine dùng vừa phải (một hay hai ly một ngày) không làm tăng huyết áp hoặc đau tim, trừ khi quá nhạy cảm với caffeine thì huyết áp có thể tăng lên chút ít và kéo dài không quá vài giờ đồng hồ. Nhiều nghiên cứu cho hay sự tăng huyết áp này cũng giống như khi ta bước lên mười bậc cầu thang.

Có nghiên cứu ở Ý năm 1987 cho là phụ nữ uống cà phê mỗi ngày thì huyết áp lại hơi xuống thấp.

Năm 1989, nghiên cứu mang tên Framingham Heart Study cho hay không có một liên hệ nhân quả nào giữa caffeine và bệnh tim mạch. Ngay sau đó, đại học Harvard rồi đến Tạp chí của Hiệp Hội Y Khoa Hoa Kỳ cũng hỗ trợ kết quả trên và kết luận là dùng caffeine không làm tăng nguy cơ bệnh tim hay tai biến mạch máu não.

Tuy nhiên, để an toàn, quý vị có bệnh tim mạch nên tham khảo bác sĩ về việc có nên dùng nước uống có caffeine hay không và dùng bao nhiêu là thích hợp.



d- Caffeine và thai nghén.

Đã có nhiều nghiên cứu về ảnh hưởng của caffeine vào việc thai nghén và thai nhi. Năm 1988, một ý kiến được nêu ra là hai ly cà phê mỗi ngày có thể làm giảm khả năng sinh sản của nữ giới. Nhưng nhiều nghiên cứu khác vào năm 1990 của Trung Tâm Kiểm Soát và Ngừa Bệnh Hoa Kỳ CDC và Đại Học Harvard đều cho là tiêu thụ caffeine không có ảnh hưởng gì đến sự thụ thai, sự hư thai hay trẻ em sinh thiếu ký.

Nhưng giới chức y khoa cũng như Cơ Quan Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa kỳ thì cẩn thận hơn và vẫn khuyên các bà mẹ mang thai là không nên uống quá hai ly cà phê mỗi ngày, để tránh hậu quả không tốt.

Về việc nuôi con bằng sữa mẹ cũng vậy: caffeine có thể tràn vào sữa mẹ nhưng nếu chỉ uống hai ba ly một ngày thì cũng không ảnh hưởng gì tới em bé.

e- Caffeine và bệnh loãng xương.

Vì có nghiên cứu cho hay, dùng trên 700 mg caffeine mỗi ngày có thể làm tăng calcium và magnesium qua nước tiểu cho nên nhiều người cứ sợ caffeine cũng là nguy cơ gây bệnh loãng xương. Nhưng những nghiên cứu gần đây đều không tìm ra liên hệ nhân quả của caffeine với loãng xương. Như vậy xin quý vị cứ yên tâm mà thưởng thức cà phê, nhưng không nên dùng nhiều quá. Và nếu còn e ngại thì uống thêm nửa ly sữa càbù lại được calcium thất thoát này.

f- Caffeine với hiện tượng chệch múi giờ.

Caffein giúp giải quyết khó khăn của nhiều người khi di chuyển qua nhiều múi giờ khác nhau. Đó là hiện tượng chệch múi giờ (jet lag).

Một chuyên viên không gian, Charles F. Ehert, cho là caffeine có thể điều chỉnh nhịp sinh học trong người và làm giảm triệu chứng của chệch múi giờ như rối loạn giấc ngủ, mệt mỏi. Theo ông ta, vào ngày khởi hành, nếu di chuyển về phía Tây thì nên uống ba ly cà phê đặc vào buổi sáng; còn nếu bay về hướng Đông thì ngưng uống cà phê cho đến buổi chiều. Ngoài ra , caffeine còn được dùng trong y học khi phối hợp với thuốc chống đau aspirin, acetaminophen (Tylenol), Ergot alkaloid...

Tạp san của American Medical Association số tháng 6 năm 1999 công bố một kết quả nghiên cứu cho hay uống 4 ly cà phê một ngày thì người đàn ông có khả năng giảm sạn túi mật tới 45%.

2. Ý kiến nghiêm khắc

Những người nhìn cà phê với đôi mắt nghiêm khắc thì cho là caffeine gây ra nghiện và có nhiều tác dụng không tốt cho sức khỏe.

Họ đưa ra những nghi ngờ là uống nhiều caffeine gây cao huyết áp, là nguy cơ của cơn suy tim, bao tử bị lở loét, phụ nữ sanh thiếu tháng và thai nhi thiếu cân, có thể gây ra ung thư bàng đái, tụy tạng, vú ruột già, tử cung.



Tạp san của American Medical Association ngày 26-1-94 công bố có sự liên hệ đáng kể giữa uống nhiều cà phê với giảm tỷ trọng đặc của xương hông, cột sống phụ nữ. Nhưng thay đổi này không xảy ra nếu các bà uống một ly sữa mỗi ngày.

Caffein cũng được nói là làm tăng các triệu chứng khó chịu trước mỗi kinh kỳ của phụ nữ như là mất ngủ, lo âu, gắt gỏng, bất an, căng vú... và làm tăng sự sản xuất kích thích tố cortisol từ nang thượng thận, làm đàn bà giảm khả năng thụ thai, đàn ông sinh ra tinh trùng bất thường.

Tạp san y học của Hội Thần kinh Tâm Trí Hoa Kỳ kể lại trường hợp khá hi hữu như sau: Một vị Đại Tá 37 tuổi than phiền với bác sĩ là từ hơn hai năm nay, ông ta luôn luôn ở trong tình trạng lo âu, bồn chồn, không tập trung được trí nhớ, đôi khi dễ cau có gắt gỏng với đồng bạn, hay đau bụng, ói mửa, đại tiện không thông, đêm mất ngủ...

Các thử nghiệm máu, nước tiểu đều không tìm ra bất thường nào.

Một bác sĩ thần kinh bèn hỏi là ông có uống nhiều cà phê không. Vị Đại Tá nhận là mỗi ngày ông ta uống tới mười ly cà phê, cộng thêm vài lon coca cola, buổi tối uống thêm ly sữa nóng pha với chocolate. Ông ta nói vì công việc nhiều quá nên cần uống cà phê để tỉnh táo làm việc.

Các bác sĩ bèn yêu cầu vị Đại Tá ngưng tất cả nước uống có caffein, thì các triệu chứng trên giảm dần và hết hẳn.

Nhiều người còn than phiền tối trước uống cà phê làm họ ngủ không ngon giấc, mà buổi sáng dậy cứ mệt mỏi, nhức đầu, phải uống một ly cà phê mới làm việc được.

Điều này là do trong giấc ngủ, chất adenosine gây ra êm dịu bám vào các tế bào thần kinh, làm hoạt động của chúng giảm và ta đi vào giấc ngủ. Do có cấu trúc tương tự, nên khi uống cà phê, thì tế bào thần kinh nhằm tương caffein là những phân tử adenosin, nên thu hút caffein. Tế bào trở nên năng động, kích thích

não thùy tiết ra epinephrine. Epinephrine làm tim đập nhanh, hơi thở dồn dập, con người mở rộng, huyết áp tăng, bắp thịt cương co, con người ở trong trạng thái năng động, tỉnh táo. Nhưng khi epinephrine tan biến thì các đáp ứng trên xiu xuống, con người mệt mỏi. Muốn lấy lại sự năng động, nhiều người phải uống một ly cà phê để tỉnh táo trở lại. Những người thường xuyên dùng cà phê sẽ phụ thuộc vào chất này cũng như người hút thuốc lá cần nicotin.

Một thắc mắc nhiều người thường nêu ra là: nếu như caffein có thể gây ra tác hại thì tại sao các loại nước uống có chất này lại được bán khắp nơi? Câu trả lời rất giản dị: Hàm lượng caffein trong các thức uống thông thường không cao đến độ có thể gây rủi ro. Vì thế mà nước trà, cà phê đã trở nên phổ biến ở khắp mọi gia đình.

Kết luận

Chuyện energy drink có gây ra rủi ro cho sức khỏe hoặc tử vong hay không còn đang được cơ quan hữu trách là FDA điều tra.

Tuy nhiên, trong một văn thư trả lời ưu tư của Thượng Nghị Sĩ Richard Durbin (D-III) về ảnh hưởng của nước uống chứa caffein, Phó Giám đốc Cơ quan FDA Jeanne Ireland cho hay một người lớn khỏe mạnh có thể chịu đựng tới 400 mg caffein một ngày mà không bị những bệnh như tim mạch, loãng xương, lú lẫn...

Cơ quan cũng nhắc nhở dân chúng rằng các loại nước uống này không thay thế cho sự ngủ-nghỉ bình thường mà cơ thể cần và trước khi dùng, nên hỏi ý kiến bác sĩ vì chúng có thể có các chất gây ảnh hưởng tới sức khỏe bệnh tật của mình. FDA cũng đòi hỏi các nhà sản xuất phải bảo đảm sản phẩm an toàn và có ghi rõ thành phần trên nhãn hiệu trước khi đưa ra thị trường.

Thành ra, bà con ta hãy cứ "vô tư" thưởng thức khoảng 3 ly cà phê mỗi ngày là "an toàn xa lộ."

Chớ đừng như nhà văn Honore' de Balzac, mỗi ngày uống tới hơn hai chục ly cà phê, thậm chí nhiều khi ông còn nhai nuốt bột cà phê mỗi thấy đã. Ông làm việc 15 giờ mỗi ngày và diễn tả tác dụng của cà phê đại ý như sau: "*Ngay sau khi những giọt cà phê đen nóng hổi rơi vào bao tử thì tức khắc trong người ông có một sự kích động lớn xảy ra. Các ý tưởng xuất hiện như những binh đoàn đại quân trên chiến trường và trận chiến bắt đầu. Ký ức trở lại như vũ bão, phép dùng chữ ẩn dụ, ví von, lý luận chan hòa tạo cho ông một nguồn cảm hứng để viết. Viết liên tục với những dòng chữ tràn ngập trên trang giấy trắng.*"

Nghe nói ông bị suy tim. Chẳng biết có phải vì uống quá nhiều cà phê.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.nguyenyduc.com

BÁNH TẪM BÌ CHAY

Nguyên liệu:

- 200g (1 chén) bánh tằm
- 100ml (1/2 chén) nước cốt dừa
- 1/2 thìa súp nước tương
- 2 bì đậu phụ
- 100g (1/2 chén) "ham" chay
- 1 thìa súp dầu hào chay
- 1/2 thìa cà-phê muối
- 1/2 thìa cà-phê đường
- 1/3 thìa cà-phê tiêu
- 1 thìa cà-phê bột năng
- 1 thìa cà-phê boa-rô băm
- Xà-lách, rau thơm, giá, dưa leo, ớt, chanh, dầu ăn



Thực hiện:

- Đậu phụ cắt lát mỏng, chiên vàng rồi xắt sợi.
- "Ham" chay xắt sợi.
- Ướp đậu phụ, "ham" chay với dầu hào chay, tiêu trong 5 phút.
- Làm nóng dầu, phi thơm boa-rô, trút "ham" chay và đậu hủ vào xào thơm, nêm gia vị vừa miệng.
- Nước cốt dừa pha bột năng, muối, đường, nấu sôi và sệt lại, tắt bếp, bắc xuống.
- Nước tương pha với ít nước lọc và đường, đun sôi, để nguội. Vắt chanh, cho ớt xắt lát vào.
- Rau xà-lách, rau thơm, dưa leo rửa sạch xắt sợi.
- Sắp ra đĩa bánh tằm, rau sống, hỗn hợp đậu phụ, "ham" chay, nước dừa và nước tương.

<http://monngonvietnam.vn/tron-sa-lat/banh-tam-bi-chay>

Chú thích: Tbsp: tablespoon (muỗng canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muỗng cà-phê), khoảng 5ml.

HÀNH GIẢ VÀ TRẦN GIAN

ta bước đi hề hành trình vô tận
ta ngồi hát hề non cao núi thăm
trăng bay hề lung lay
ta nằm say hề bầu trời say
sương đùa nắng ửng ngàn mây thay màu
con bướm kia bay nhón như đậu
bình minh xôn xao hề hoàng hôn chiêm bao
ngày này qua lâu hề ngày kia qua mau
chuyến xe đưa người đi hề con đường đưa
người đến
ta chấp tay hề im một cõi lặng thình
hồn lạc xuống tự ba ngàn trái đất
sương phù du trảy hội suốt vô biên
ta ngồi đây vọc giòng sông chát ngát
lá chiêm bao lơ lửng đậu lên miền
lên miền hề lên miền
vỗ tay hề liên miền
này em bé gái đi đâu
áo xanh có thả trên cầu gió bay?
trăng bay hề lung lay
ta về hề ai về
hỏi người đâu đó chốn quê
hỏi ta quán trọ bên lề thiên thu
ta ngồi khóc bởi sương mù lỏng lộng
giấu giọng cười trong mộng ngỡ thơ ngây
người đang chết khi đời đang vang bóng
lông chắt chiu mơ tưởng một con dài
dù đã thức bởi tình sâu bao lẽ
dù đã yêu qua bao lẽ tình sâu
ngàn xuân ngã xuống phai màu
sử xanh khốc liệt, vó câu mơ màng
phù du hề phù du
ôi phù du có lẽ?
này em lịch sử đi đâu
ai ngồi vọc nước dưới cầu nước xanh?
dù tàn phai những hành trình không hẹn
giữa ra đi là bao chuyến trở về
bầu tinh huyết mười năm chưa gióc cạn
mỗi lần rung là nhức nhối con mê

đại mộng hề thiên gia phạn
cô thân hề đảo bi ngạn
ta lên đường hề hỏi thăm đường
đuốc cháy bùng hề sáng thình không
mây tan rồi hề mưa mênh mông
ai đau thương rồi hề tâm thung dung
ai qua sông rồi hề ai qua sông?

buồn ơi, phố thị giữa giòng
trần gian chát đắng ai cùng phận ai?
sâu tàn canh sụp trên mi mắt khép
tóc se sua ôm lấy mộng giang hồ
hai tay nặng một đời dài không hết
chuyện hoang đường đem kể với hư vô
đuốc đã tắt mà tay còn lóng cồng
đường dài chân ngắn so đo
này em bé nhỏ tung tăng
gánh củi bên đường, túp lều chớp núi
sông trườn mình dưới cầu tre
gió thu bay không chờ đợi
hoa nở trước sân, nắng vàng một cõi
lãng tử quấy gánh tình không kết trái
tiếng hát của bàn tay
vĩnh cửu phô bày
dù mộng寐 mà vẫn còn thao thức
đêm phong trần gói bóng hỏi bình an
một đời dài một chuyến đi khốc liệt
dấu tang thương trên nội cỏ mơ màng
phù du hề phù du
ôi phù du có lẽ?
dặm đường trần thơ đại hề chiếc bóng tình cô
kẻ lữ tám lòng say hề quán chiếu bốn mùa
phiêu lưu giấc mơ dài hề chọn von đại mộng
nỗi gian nan như quả tặng của trần gian
hỏi chuông ngân hề vô tận ý hoa vàng
những mảnh hồn người đi vào cát bụi
đồng đồng sương hề cát bụi đồng đồng
bên kia bên kia lặng lẽ khôn cùng
bên kia bên kia giọng cười thình không.

thơ PHÙ DU

(một ngày sau khi trở lại đời, từ ngục thất)

MÙI CỦA LƯỖI KIẾM BANZO

NYOGEN SENZAKI & PAUL REPS

Tâm Minh NGÔ TẶNG GIAO chuyển dịch

Matajuro Yagyu là con trai của một tay kiếm nổi danh. Cha chàng, tin rằng tài nghệ của con mình quá tầm thường khó mong đạt được đến mức làm thầy, đã ruồng bỏ chàng.

Vì thế Matajuro đến núi Futara và ở tại nơi đó đã tìm thấy tay kiếm lừng danh Banzo. Nhưng Banzo xác nhận lời nhận xét của người cha. "Anh muốn học kiếm thuật dưới sự chỉ dẫn của ta à?" Banzo hỏi. "Anh không có đủ các điều kiện cần thiết đâu."

"Nhưng nếu con tập luyện chuyên cần, con phải mất bao nhiêu năm để có thể trở thành một bậc thầy?" chàng thanh niên nài nỉ.

"Cả quãng đời còn lại của anh," Banzo trả lời.

"Con không thể chờ đợi lâu như thế" Matajuro giải thích. "Con sẵn lòng trải qua bất kỳ sự gian khổ nào nếu thầy nhận dạy con. Nếu con trở thành người giúp việc tận tâm cho thầy, thì phải học mất bao lâu?"

"Ồ! có thể mười năm," Banzo nói khoan dung.

"Cha của con sắp già rồi, và chẳng bao lâu con phải chăm sóc ông ấy," Matajuro nói tiếp. "Nếu con tập luyện nỗ lực hơn nữa, thì con sẽ mất bao lâu?"

"Ồ, có thể ba mươi năm," Banzo nói.

"Sao lại như thế?" Matajuro hỏi. "Thoạt tiên thầy nói là mười và nay lại là ba mươi năm. Con sẽ chịu đựng mọi sự thử thách gay go để quán triệt môn nghệ thuật này trong thời gian ngắn nhất!"

"Được thôi." Banzo nói, "trong trường hợp đó anh sẽ phải ở lại với ta trong bảy mươi năm. Một người nôn nóng muốn đạt kết quả như anh ít khi mà học hỏi cho nhanh chóng được."

"Rất tốt," chàng thanh niên tuyên bố, sau cùng chàng hiểu ra rằng mình bị khiển trách vì thiếu kiên nhẫn, "Con đồng ý."

Matajuro được bảo cho biết là đừng bao giờ nói về kiếm thuật và đừng bao giờ đụng đến một thanh kiếm. Chàng ta nấu ăn cho thầy của chàng, rửa chén đĩa, làm giường cho thầy, dọn dẹp cái sân, chăm sóc khu vườn, tất cả mọi việc mà không có một lời nói nào về kiếm thuật cả.

Ba năm đã trôi qua. Matajuro vẫn cố gắng sức làm lụng. Nghĩ đến tương lai của mình, chàng buồn. Ngay cả chàng cũng chưa bắt đầu học môn nghệ thuật mà chàng đã hiến dâng cuộc đời mình cho nó.

Nhưng một ngày Banzo bỏ tới sau lưng chàng và đánh cho chàng một cú đau kinh khủng bằng một thanh kiếm gỗ.

Ngày hôm sau, trong lúc Matajuro đang nấu cơm, Banzo lại nhảy vọt đến chàng một cách bất ngờ.

Sau đó, ngày và đêm, Matajuro phải tự phòng vệ mình để tránh những cú tấn công bất thành linh. Không một giây phút nào trôi qua trong bất kỳ một ngày nào mà chàng lại không phải nghĩ tới mùi của thanh kiếm Banzo.

Chàng học hỏi thật nhanh, chàng mang lại những nụ cười tới khuôn mặt ông thầy của chàng. Matajuro trở thành tay kiếm vĩ đại nhất trong nước.

*(chuyển dịch 101 ZEN STORIES
transcribed by NYOGEN SENZAKI and
PAUL REPS)*



Từ những phó phẩm đáng đến âm nhạc của TRUYỆN KIỀU

NGUYỄN VĂN SÂM

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Một tác phẩm có giá trị khi nó được nhiều người nói tới, bàn luận, kể cả tranh cãi và nhất là có nhiều phó phẩm để có thể nói được là nó tạo nên một nguồn văn hóa mới. Trong văn chương Việt Nam có hai tác phẩm lớn được ở vào trường hợp đó, chính là **Lục Vân Tiên** ở Nam và **Đoạn Trường Tân Thanh** (tức **Truyện Kiều**) ở Bắc. Một vài trường hợp khác như **Lâm Xanh Xuân Nương**, như **Lưu Bình Dương Lễ** cũng tạo được những phó phẩm tương tự nhưng không nhiều bằng, và nhất là không có được những bình luận nghiên cứu, ưa thích, sùng bái như hai tác phẩm trên.

Tôi gọi *phó phẩm* để chỉ những sáng tác dựa trên tác phẩm chánh và khác bộ môn cũng như khác bề dày. **Kim Vân Kiều** và **Lục Vân Tiên** có những phó phẩm đặc biệt như tranh, thơ vịnh, tuồng hát bội, tuồng cải lương, các bản nhạc, bài đờn, và kể cả nghệ thuật điêu khắc. Người ta còn đi xa hơn nữa, như đúc tượng tác giả hay lập đền thờ tác giả. Lập đền thờ không phải vì cá nhân của tác giả mà phần nào do ảnh hưởng của chính tác phẩm.

Truyện Kiều tạo được ảnh hưởng mạnh ở miền Bắc từ những ấn bản bằng chữ Nôm qua nhiều thời đại, đến những cuộc tranh luận sôi nổi một thời, nhưng Miền Nam đi trước miền Bắc rất lâu ở những khía cạnh khác và có những hình thái biểu hiện mà Miền Bắc không có. Chẳng hạn như:

Các bản Đờn Ca Tài Tử lấy đề tài về Kiều như **Kim Kiều Luận**, **Than Túy Kiều**, **Kiều Bất Tội Hoạn Thư...**

Một cách chuyển hóa **Truyện Kiều** để phù hợp với hương vị miền Nam, ngắn gọn, không nhiều chữ xưa, vắng mặt tích cũ, và nhất là sử dụng hầu hết chữ thuần Nôm và chữ thuần Nam kỳ Lục tỉnh: bản **Kim Túy Tinh Từ** là một trường hợp. Bài phú thời danh cho tới ngày nay là **Túy Kiều Phú** và **Túy Kiều Truyện** tóm lược viết bằng chữ Nôm là hai đại biểu kiệt xuất về mặt này.

Những phó phẩm từ Kiều rút ra từng đoạn cũng không ít: **Túy Kiều án**, **Kiều Xứ Tội Hoạn Thư**, **Văn Tế Do Kim Trọng Tế Túy Kiều**. **Thơ Vịnh Kiều** thì nhiều không thể kể hết được xuất hiện từ giữa thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20...

Tuồng hát hội về Kiều thời chữ Nôm và hát bội mạnh, tuồng cải lương về Kiều thời chữ quốc ngữ lấn chiếm và cải lương phát sinh.

Những thứ nói trên đều có trước hai miền Bắc và miền Trung. Tại sao?

Tánh tình đơn giản, bộc trực, ít chịu ảnh hưởng từ văn chương Trung Hoa của lớp dân hình thành từ những cuộc di dân của người nghèo khổ vào miền đất mới để kiếm sống chẳng?

Câu trả lời nào cũng có lý nhưng chỉ nắm được một phần sự thật. Nhưng để trả lời cho câu hỏi trên thì lại không nằm trong bài viết này.

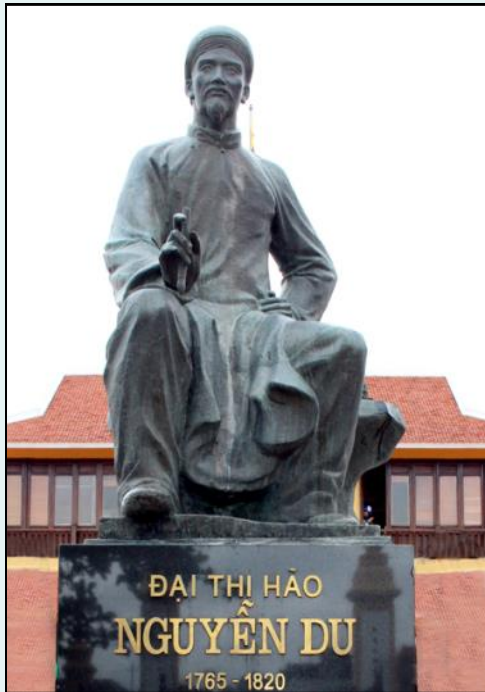
Ta thử nhìn sơ **Túy Kiều phú**.

Túy Kiều Phú là một bản tóm lược danh tác **Đoạn Trường Tân Thanh**, chỉ còn lại bằng chừng 1 phần 10 nguyên tác với 470 câu, có những điểm lý thú như: đầy đủ những sự kiện quan trọng trong nguyên bản được viết bằng lối văn dễ hiểu, thuần Nam bộ. Một vài đoạn dài trong Kiều đã được rút ngắn tới tối đa hay loại bỏ luôn, trong khi đó có đoạn lại dài hơi so với toàn bản, nhất là đoạn chót từ khi Từ Hải dấy binh tới lúc Kim-Kiều sum họp. Ấu cũng là ý muốn của tác giả. So sánh tỷ lệ tương đối giữa nguyên bản và đoạn tương ứng trong bài phú để rút ra kết luận tác giả thích đoạn nào trong **Đoạn Trường Tân Thanh** và thử giải thích tại sao cũng là điều lý thú.

Hay lướt qua **Túy Kiều Truyện**.

Bài này dùng lời văn Nam bộ rất rành trong cách nói và trong chữ dùng mà người sanh sau để muện như chúng ta đọc thì tức thời rung động vì như bắt gặp lại thời quá khứ của mình, thời mình được nghe những cách nói đó từ người chung quanh. Chẳng hạn: *mướn*

phố, tức mướn nhà, từ này mất dạng sau thời ông Hồ Biểu Chánh. Những chữ như *vầy cang lệ*, thường là nói *vầy duyên cang lệ*, *quyết tình kết chỉ xe dây* là nhứt định làm sao cho có được nàng là người yêu lý tưởng, *tấm lòng đảo để* là thương quá xá thương, *tắc dạ băng khuâng* tức là luôn luôn nghĩ tới, *đôi lú nợ nần* nghĩa là có duyên tình chồng vợ, *hồ người ren rén bước vào* là mắc cỡ nên rón rén trở vô nhà, *bước lữ bước nên chàng dùn thẳng* tức là bối rối nên chàng Kim không biết nên tiến tới hoặc đứng yên, *đôi kim xuyên giao cho bạn ngọc* là chữ giao này đặc địa không thể hơn, *giao xuyên này là giao hết đời mình* cho người tình, không phải trao đi rồi sau này có thể lấy lại...



Đó là những cụm từ đặc biệt miền Nam mà người tác giả vô danh kia đã để lại cho người hậu thế chúng ta như món quà đáng trọng của người đi trước. Đoạn văn vì vậy có cái bản sắc riêng, cái bản sắc mà những phó phẩm Kiều ở miền khác không thể có.

Một phó phẩm khác cũng xưa tưởng rằng cũng nên chép thêm vào đây một phó phẩm khác của Kiều ít người biết là bài *Vọng Cổ Hoài Lang* tựa là *Trách Túy Kiều* của soạn giả cải lương Mộng Trần Nguyễn Văn Là, người viết tuồng cho gánh cải lương Đồng Ích Ban, in trong tập tuồng cải lương Tàng Đại Giả Gái, năm 1925, tại Sài Gòn để thấy rõ hơn ảnh hưởng của Nguyễn Du qua Đoạn Trường Tân Thanh ở Nam Kỳ:

*Trời Liêu xa cách bao nhiêu đó,
Sao chẳng tin nhắn cho Kim sinh,
Dầu không muốn cho rồi tình.
Đề oanh chước kia cũng liệu mình.
Ai nữ đi vong thế.
Nén vàng Mã sinh nặng là dường bao?
Đành vui hương dập phấn.
Cho bướm ong thừa ở đất Lâm-Tri.
Đêm đổ cho cần mạng,
Quên phút lời khi già từ đi.
Vài năm chớ cũng không lâu gì.
Kìa ai vội lỏ nghĩ,
Cái thân nàng kể chi.
Cám thương chàng mang khối tình si.
Danh phận đình chung sá gì.
Quyết tử đi tìm ai, nàng ôi!
Chốn sông Tiền,
May gặp vãi Giác Duyên.
Khi tái ngộ cũng ướm toan nuốt quyền,
Dạ bao đành như vậy hỡi nàng ôi!
Mộng Trần (TĐGG trang 50-51)*

Mới đây chúng ta có ngón đòn của Ba Hương, với bài tựa đề **Tân Thanh** cũng là một phó phẩm có thể là cận đại nhứt của **Đoạn Trường Tân Thanh**. Bài đòn này đương lưu truyền rộng rãi trên Youtube.

Dòng phó phẩm của *Kiều ở miền Nam* tôi nghĩ là không thể nào dứt đoạn.

Nhạc chế, thơ chế từ Truyện Kiều kể ra không hết, thường thường là mua vui, kiếm cái cười liền rồi bỏ, rồi quên, có khi đi tới chỗ tục, không nên có, loại này vì tánh cách thấp của nó chưa từng được in thành sách bao giờ. Trích ra một bài với sự dè dặt, người nghiêm chỉnh có thể bỏ qua, chỉ cần chú ý có hiện tượng nhạc chế từ truyện Kiều là đủ:

Thúy Vân sợ quá thành đau

*Cha mẹ thấy thế gửi vào lầu xanh.
Bán thân mới được một tuần
Vân kiếm được kẻ chuộc thân cho mình
Chàng tên là Mã Giám Sinh
Xuất thân từ chốn Võ Lâm Truyền Kỳ
Thanh niên trai tráng đôi mươi
Nhiều tài lắm của là người đẹp trai
Cò kè bớt một thêm hai
Giờ lâu ngã giá vàng ngoài bốn trăm
Thúy Vân tuổi mới mười lăm
Là gái sung sức ăn nằm rất phê
Kiệu to đến rước Vân về
Nghĩ tới khoái lạc sướng tê cả người
Quản gia đón kiệu tươi cười
Thân lùn trán hói là người rất thâm
Quản gia tên gọi Thúc Sinh
Đi cùng với vợ là Đình Hoạn Thư
Hoạn Thư yếu điệu hiền từ
Do được giáo dục bởi sư trong đền.*

Nhạc sĩ Hoàng Vân, thi sĩ Hà Huyền Chi cùng nhau góp sức viết một bản nhạc từ cảm thức đốn đau cho phận bạc của người xưa để than cho phận tha hương buồn tủi của mình. Đó là một sự cảm hứng, không đi vào chi tiết cuộc đời của nhân vật Thúy Kiều nhưng cũng có thể coi là phó phẩm.

*Đầu xuân xem lại / truyện Thúy Kiều
Giọt lệ thương vay
Uớt hoen mi này
Cứ với lại đây
Giọt lệ thương Kiều
Giọt lệ thương quê
Mười/ lăm năm / xót xa quá nhiều
Mười / lăm năm / ước mơ đã chiều
Tôi khóc cho nàng, cho tôi...
Kiều nương, Kiều nương ơi!
Kiều ơi!*

Hai phó phẩm công trình đáng chú ý gần

đây nhưt là công trình:

Phổ thành những bản **tân nhạc** của **Truyện Kiều từ đầu đến cuối** do nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện, một nhạc sĩ ở Pháp, phổ nhạc toàn thể tác phẩm Kiều. Giới ca sĩ hải ngoại thỉnh thoảng trích ra một vài bài (đoạn) trình diễn trước công chúng và cũng được hoan nghinh.

Phổ qua 20 bản tổ và bài bản nhạc Tài tử miền Nam cũng đi từ đầu đến hết **Truyện Kiều** của soạn giả Hoàng Thân (Nguyễn Phúc An hiệu-bình) này đây với tựa sách là: **Tự tự Truyện Kiều qua 20 bản tổ & bài bản nhạc tài tử miền Nam**.

Nhìn chung, không cần đi vào chi tiết, ai cũng thấy hai công trình tim óc đáng ngợi khen nói trên. Đặc biệt công trình của soạn giả Hoàng Thân đã có những cố tình thay đổi cấu trúc câu nguyên thủy nhiều để phù hợp với giai điệu cần thiết của lòng bản đờn. Ông cũng đem lòng mình giải bày thêm về suy nghĩ và tư tưởng của nhân vật trong các câu ca tiếng nhạc. Chắn chắn rằng văn chất của Nguyễn Du cũng được uốn nắn theo khả năng cần thiết của lòng bản nhạc tài tử, mà giới sáng tác ai ai cũng phải làm như vậy (đầu nhiều khi phật ý tác giả bài thơ).

Rất thích thú khi được xem trước cuốn **Tự sự Truyện Kiều qua 20 bản tổ & bài bản nhạc tài tử miền Nam**, tôi có lời dẫn giải dài dòng nêu trên khi lướt qua những phó phẩm của Kiều để thấy rằng mạch ảnh hưởng của Kiều kéo dài từ xưa đến giờ và lúc nào cũng đổi mới.

Ước mong soạn giả Hoàng Thân hay những vị thầy về nhạc Tài tử nỗ lực biên soạn, sáng tác thêm những tác phẩm khác dài hơi như **Lục Vân Tiên, Song Tinh Bất Dạ, Hoa Tiên, Phan Trần, Nhị Độ Mai**, hoặc những tác phẩm ngắn hơi hơn như **Ai Tư Vãn, Bần Nữ Thán, Cung Oán Ngâm Khúc** để cho gia tài Nhạc Tài Tử được phong phú lên thêm nữa.

Cho tới bây giờ, và với tập sách hay tập bài va mà quý vị đương cầm trên tay, chúng ta có thể tự hào rằng mảng phó phẩm *dính dáng đến âm nhạc* của truyện Kiều, miền Nam luôn luôn kéo ngọn cờ đầu. Nó cũng góp phần làm lớn mạnh hơn của loại hình nghệ thuật Đờn ca tài tử miền Nam.

Nguyễn Văn Sâm

(California, 27 tháng 03, 2019)



BÊN KIA BỜ GIÁC (Đáo bỉ ngạn)

(Thân tặng anh Nguyễn Trường Hy)

*Bạn quý tặng ta cuốn sách hay.
Mãi mê thích thú, đọc đêm ngày
“Giai không, ngũ uân cùng vô sắc”
“Bỉ ngạn” đâu bờ? - mây trắng bay.*

*Hạnh phúc hồn nhiên tựa lá bay
Bờ kia - “bỉ ngạn” - trái tim đầy
“Tâm kinh bát nhã” thuyên qua bến
Diệu hữu “chân không” kết trái này!*

*“Bát nhã tâm kinh” cốt lõi hành
Bằng không, ngáo ộp kẻ đầu xanh.
Viên ly “sở đắc” lòng không buộc
“Tương, sắc vô không,” đạo đạt thành!*

Bát nhã “Nghĩ từ trái tim” sâu ()
Bạn ta hứa tặng, buổi ban đầu.
Huyền vi diệu ảo lời kinh Phật.
Thường ngữ tâm tình, thấm nhớ lâu!*

thơ **PHAN ANH**

Ghi chú:

“Nghĩ từ trái tim” của Đỗ hồng Ngọc
(viết về Tâm kinh Bát nhã).

Lòng ích kỷ quá độ

Soạn giả: THÍCH MINH CHIẾU
(Truyện Cổ Phật Giáo)

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Ngày xưa có một thủy quái tên Makara vô cùng ích kỷ, vô cùng tự phụ và cũng vô cùng tàn bạo. Tưởng chừng cả thế giới phải tiêu diệt, thì lòng khát vọng của nó mới thỏa mãn.

Mỗi bữa ăn, nó ăn hết số cá mà một chiếc mảnh phải làm trong một ngày. Các loài thủy tộc, từ lớn đến bé đều lạ lẫm, hoảng hốt, hãi hùng, bởi vì nó ăn tất cả, không chừa một con nào. Nhưng dĩ nhiên là trừ nó ra.

Đứng trước cảnh tượng diệt vong, loài thủy tộc phải làm thế nào, biết tìm đâu một chỗ trốn tránh: ở dưới nước, hay đáy bể, cũng như trên đất bằng không có lấy một chỗ, có một đôi con mọc cánh bởi vì nó sắp biến hóa thành chim, chúng nó hy vọng được cất cánh. Nhưng vừa vọt ra khỏi mặt nước, đầu lại vào đấy, nó rơi vào bể cả. Con thủy quái, khoái lạc nhìn con mồi, và chế nhạo trước mưu mô ngu ngốc của đồng loại. Loài cá, dù bơi hay lặn, lớn nhỏ đều bị nghiền

ngấu. Con thủy quái ra chiều đặc ý, nhưng lòng dục vọng không đáy nó vẫn không thỏa mãn.

Không bao giờ nó có ý nghĩ rằng mình rồi cũng có ngày bị ăn thịt. Phải, vì còn ai mạnh khỏe, hung tợn, kiêu ngạo bằng nó? Loài cá càng làm cho nó tin rằng mình là đúng?

Nhưng loài cá, con thì bị ăn thịt, con thì chạy trốn, nên trong bể thừa thớt dần. Vật thực càng hiếm hoi, càng khó kiếm, và khi nhai những con cá nhỏ xíu dưới hàm răng to tướng của mình nó tức điên lên.

Makara nghiền và cắn lười. Giận dữ, có giạt mạnh cái đuôi vĩ đại bằng phẳng và cứng rắn như một tấm ván.

Nó quạt lung tung nhưng không có tấm hơi một con cá nhỏ nào trong vùng nước nổi sóng. Nó ngạc nhiên, thất vọng và bức tức vật thực đã hết mà cơn đói lại càng hoành hành mãnh liệt. Biết làm sao bây giờ? Nó bối rối, sục sạo khắp nơi. Bỗng nhiên nó nghe

bốc lên một mùi quen thuộc, mùi guyn rũ của loài cá, mùi ấy nếu không bốc lên từ người nó thì còn từ đâu nữa?

Tình trạng giống như con hươu chạy đuổi kiệt sức theo mùi xạ tử cổ nó tiết ra.

Con Makara lúc thì lặn xuống đáy bể, lúc thì nổi lên mặt nước. Cái mùi thơm ngon từ mình nó lại theo nó mãi. Trong cơn ngạc nhiên và bị kích thích, nó cắn nghiền lấy thịt mình. Một cảm giác vừa đau đớn vừa hoan lạc nổi lên. Nó nhắm nhía lấy máu mình và nó không thể dừng được nữa. Cứ như thế, nó ăn cho đỡ đói, và nó "đã lặn mình vào đau khổ để quên đau." Đến lượt biển cả lại ăn thịt nó, và cái gì còn sót lại, thì đó là vang bóng của lòng kiêu ngạo của nó, và lòng ám ảnh hãi hùng của bầy cá đang sợ sệt diu dắt nhau trở về.

Toàn Siêu

"Như sét do sắt sinh ra rồi trở lại ăn sắt, ác nghiệt do con người gây ra rồi trở lại dẫm con người đi vào cõi ác."



TRỞ VỀ MỤC LỤC

The Story of Kisagotami (*)

Dhammapada, Verse 287

While residing at the Jetavana monastery, the Buddha uttered Verse (287) of this book, with reference to Kisagotami, the daughter of a rich man from Savatthi.

Kisagotami came to the Buddha as she was stricken with grief due to the death of her only son. To her the Buddha said, "Kisagotami, you think you are the only one who has lost a son.

Death comes to all beings; before their desires are satiated, Death takes them away."

Then the Buddha spoke in verse as follows:

Verse 287. The man who loves his children and his herds of cattle, whose mind longs for and is attached to sensual pleasures, is carried away by Death even as a sleeping village is swept away by a great flood.

At the end of the discourse Kisagotami attained Sotapatti Fruition.

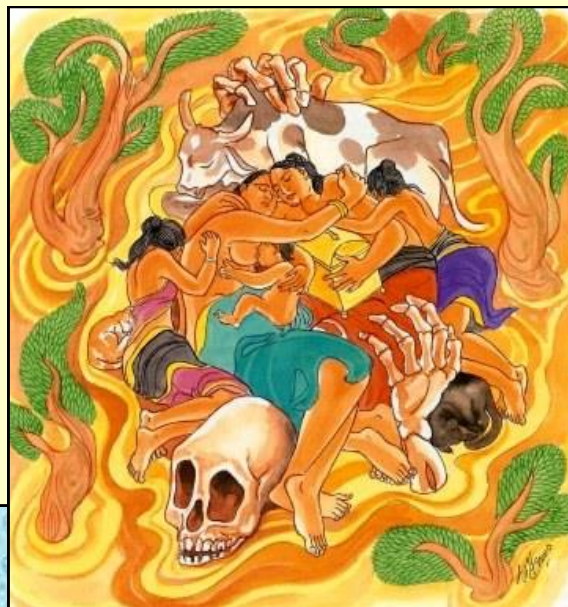
ENGAGED-ENCAGED

When a man is in love with his sons, friends and family,
then his mind is passionately absorbed therein.
So distracted, the King of Death carry him off as a
raging torrent sweeps away the sleeping village.

(*) This story has been given in Verse 114

Translated by **Daw Mya Tin, M.A.,**

Burma Pitaka Association, Rangoon, Burma 1986.



Tiếng khuya, tiếng khua

THANH THỊ

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

*Viết từ địa hạt hoa dầu vẫn bay,
dáng xưa đã về cõi Phật.*

Đêm, thời gian để nghỉ ngơi sau một ngày bận rộn với trăm mối lo toan, ấy thế mà, từ góc sân thượng nhìn xuống đường, vẫn còn bao người mưu sinh. Những xe máy đi ngang tòa chung cư, có tiếng nổ chậm thật chậm như chút sức lực còn sót lại cuối ngày; lại có tiếng xe xé gió lao đi, như sợ sắp tàn canh. Tiếng rao đêm, "xôi xúc, bánh giò"; tiếng mõ lốc cốc khô khốc của hủ tít gõ; tiếng người xì xầm nhỏ to nơi quán cà phê ven đường; tiếng nhạc từ chiếc loa di động của người bán kẹo kéo, tằm bông, kẹo cao su;... tất cả hòa quyện nhưng lại có phần rạch ròi, rõ ràng hơn ban ngày. Hẳn vì, khi mặt trời còn thức, người bận rộn với nhiều việc, tay làm, đầu nghĩ một lúc năm bảy chuyện; đêm, thân yên, chỉ nghe và nghĩ về những chuyện đã qua trong ngày, chuyện của ngày mai,

nên khó lòng để sót dù một tiếng động nhỏ.

Khi mặt trời đem ánh sáng đến thì hắc bóng đêm phải lùi đi, đó là định luật tất yếu. Màn đêm kéo đến, phủ lên bầu trời cũng bởi mặt trời lùi bước. Bởi cho nên, dân gian có câu: "Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng - Trời tháng mười chưa cười đã tối," là một cách bổ khuyết, lý giải hiện tượng tự nhiên về mặt thời gian, cũng là điều đáng cho người suy ngẫm.

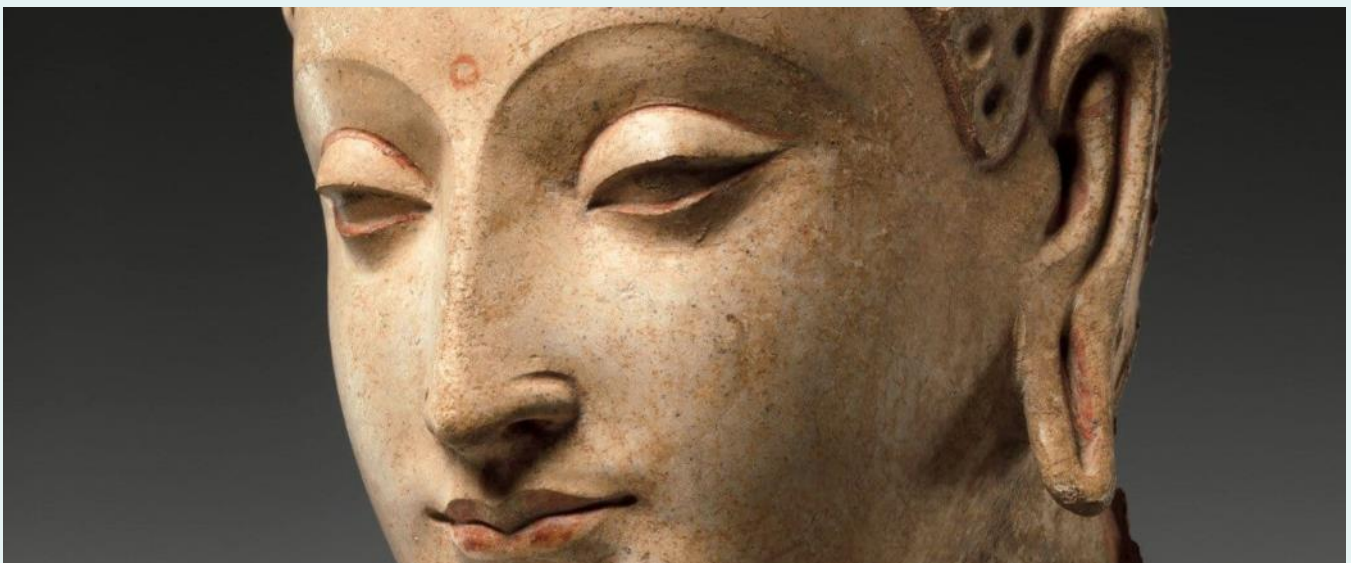
Tiếng khuya là tiếng người còn khổ nhọc mưu sinh. Tiếng của lo âu thấp thỏm tiền trợ cho chủ nhà vào ngày mại của một ai đó. Tiếng cười lẫn nước mắt của người mượn men quên đời. Tiếng thở dài của người thừa tiền thiếu hạnh phúc. Tiếng trở mình. Tiếng nói mớ của một tâm hồn trẻ thơ trong thân thể người trưởng thành... Khuya, khi không còn bận rộn việc nọ việc kia, người sẽ dễ bắt gặp phải tiếng lòng của chính

mình. Và như một lẽ tất dĩ ngẫu, không ít người phải đối diện với tiếng lòng, ấy là TIẾNG KHUA.

*"Ta về một cõi tâm không
Vẫn nghe quá khứ ngập
trong nắng tàn."*

(Tuệ Sỹ)

Ngày trở về đất cũ, khách trần mang theo hành trang là kỷ niệm hiem hoi với Người; sân chùa vẫn vậy, tiếng xe máy ra vào, tiếng học sinh tíu tít sau giờ học; hoa dầu (rái dầu) vẫn bay trong gió, họa chăng khác là, trong ánh nắng vàng vọt cuối ngày, không còn dáng thiền hành, không còn tiếng "ôn lại" bài thơ của Trương Minh Ký - Nữ Nhi Ca... Hồn khách trần băng lãng, giữa mộng thực, chợt nhớ câu kinh trong rương cũ: "Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị như hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai" (Nếu dùng hình tướng mà cho đó là ta, nghe tiếng lại cho đó là ta, thì không



khác gì người đi lạc đường, sẽ không bao giờ có thể gặp được Như Lai). Người là con gái Phật, học lời Phật, hành hạnh Phật, vậy phải chẳng lẽ khách đã học lại không hành, nhớ lời Phật lại tìm kiếm trong ký ức hỗn độn chút kỷ niệm về Người đã quấy dấy về Tây?

Kẻ học đạo mười năm, nhật nhạp ít "lá rừng xưa," đứng trong đẫy cũ, lại gom chút ít vào lòng làm hành trang xử sự khi đối cảnh. Ấy vậy, vì lẽ chút ít, nên trong cuộc sống hằng ngày, tiếng khua không ít. Mỗi lần như thế, mỗi chuyện như thế, cứ dần bào mòn tập khí thế gian, đem vào "sợi nga mi" tâm tính thuần hậu, kiệm lời, cẩn ngôn, biết phòng hộ và né tránh. Đôi khi, tự nghe lòng mình, thờ dãi, thậm nhủ: "Biết làm sao được!" Lắm lúc, 'khép rèm,' buộc sợi dây tâm, tự thủ thí: "Chắc họ chưa hiểu mình!" Vậy đó, thần chú thì nhiều lắm, học từ khi vô cửa không, nào là: Đại bi thần chú, Thập chú, Đại Phật đĩnh Thủ lăng nghiêm chú,... nhưng lại cứ phải tự chế thêm "thần chú" cho mình. Dường như, con đường nuôi dưỡng tâm tử bằng thần chú ấy lại hiệu quả, bởi người càng hiển tính ra.

"Đường về sinh tử, hồn ai nấy giữ," một câu nói bằng quơ của người lạ lạ quen quen không khỏi khiến người khua lòng. Ý gì đây? Đúng thì đúng thật, mà nghĩ trong nhận thức thông thường trần tục thì thấy lòng khó chịu lắm. Lẽ dĩ nhiên, đến cuối cùng, người về bên cửa mãn kiếp chỉ còn lại nghiệp đã gây tạo, chẳng ai thay thế nhận lãnh hay chịu đựng giúp ai được, mình không giữ mình, ai giữ giúp mình đây.

Nhớ đêm thanh vắng xưa, vua Ajatashatru (A-xà-thế) trong tâm thế đầy bất an, trần trở đến viếng Phật, cả khu rừng nơi Phật và Tăng đoàn cư ngụ chỉ còn ánh trăng chiếu rọi, cả trên ngàn người, ấy vậy lại im phăng phắc, không tiếng động, chính sự im lặng này khiến cho vua lòng đang bất an lại càng sợ hãi. Chỉ một



duyên khởi kinh này, đã thấy có những sự im lặng thật đáng sợ. Im lặng của Phật, im lặng của Tăng đoàn là im lặng trong tĩnh lặng, bình an, không còn vương vấn chút việc trần. Còn người thường, im lặng vì bất lực, vì khổ đau không thể thốt nên lời, vì tâm bất xứng ý, sự bất dung thông, im lặng mà lòng khua hơn trống. Đó là sự "im lặng sấm sét" (ở nghĩa thông thường, không phải thiền ý Đông phương) đối với người xung quanh. Vậy thì, đừng để sự im lặng mà lòng khua, đừng để im lặng đến rạn vỡ, đừng để lặng im đến "vô ngôn" trong nghĩa thông thường. Nếu im lặng là lòng tĩnh tại, không tìm kiếm gì ngoài sự an đã có, thì "tự tâm sinh tướng," mọi sự đều rõ, và sẽ trả tướng - tánh về đúng bản vị của nó.

Cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn nếu có sự tương thông. Bản nhạc hay thì lời và nhịp phách phải hòa điệu. Người người có

thể nói chuyện và sống với nhau lâu dài vì kính-trọng như thuở ban sơ. Hạnh phúc được xây dựng trên nền tảng yêu thương, bao dung, biết đủ, hy sinh, xả bỏ, cầu tiến, ham học hỏi và tử tế. Tiếng khua lòng hẳn sẽ vì thế mà vơi đi. Đêm nằm nghe tiếng tự đáy tâm, dù sâu hun hút hay cạn cợt thì không còn chút thẹn với chính mình. Nghe sột soạt từ cái duỗi chân, từ tiếng ho khan, từ tiếng nói ngủ mơ, từ tiếng mèo động mái tôn,... sẽ không còn chút động lòng khó chịu, thay vào đó là thương cảm, lắng nghe, biết chỉ để biết và để thương hơn.

Tiếng khuya một bóng trăng tàn

Hồn khua một dáng Niết-bàn như in.

T. T.

An cư Kết hạ PL:
2563, 17/05/ Kỷ Hợi

VÔ THƯỜNG DIỄN RA TRƯỚC MẮT

Đào Văn Bình

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Theo Yahoo News ngày 19/11/2018, nữ dân biểu Hồi Giáo Ilhan Omar vừa đắc cử ở Minnesota (nơi đông đảo sắc dân Somalia) nói rằng bà sẽ tranh đấu để hủy bỏ lệnh cấm mang khăn trùm đầu tại phòng họp của Hạ Viện kéo dài đã 181 năm. Các dân biểu của Đảng Dân Chủ tuần rồi loan báo (vào Tháng Giêng 2019) họ sẽ thay đổi luật cấm choàng khăn tại đây mà điều luật này cũng có nghĩa là cấm đội khăn trùm đầu mà Bà Omar đang đội. Bà Omar còn nói rằng, không ai trùm chiếc khăn này lên đầu tội. Đó là lựa chọn của tôi và nó được Tu Chính Án Số Một bảo vệ. (No one puts a scarf on my head but me, Omar wrote. "It's my choice - one protected by the First Amendment.)

Theo Luật Vô Thường, nước Mỹ ngày nay không còn là nước Mỹ hai mươi năm về trước. Và nước Mỹ hai mươi năm sau sẽ không còn là nước Mỹ ngày hôm nay. Rồi đây tôn giáo, văn hóa, tập tục của Mỹ cũng sẽ phải thay đổi hoặc bị hủy bỏ cho thích hợp với lòng người. Thân khóc, tiếc thương, chống đối cũng không chống nổi Luật Vô Thường. Mà Vô Thường là do Tâm người hay lòng người thay đổi.

Chúng ta cứ tưởng "dòng đời trôi lặng lẽ." Nhưng không, Vô Thường diễn ra từng giây từng phút trước mắt. AFP ngày 29/11/2018 cho biết, "Theo Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật và Trung Tâm Phòng Ngừa và Thống Kê Y Tế Quốc Gia, hy vọng vào đời sống của Hoa Kỳ đã giảm xuống do những cái chết vì sử dụng quá liều lượng thuốc giảm đau và thuốc an thần- đã lấy đi 70,000 sinh mạng trong năm 2017 và tự tử cũng gia tăng. Sử dụng quá liều lượng tăng 9.6% so với năm 2016, trong khi tự tử leo thang thêm 3.7%.

Cách đây hai năm, Ô. Obama đi đâu cũng được thế giới nể sợ và tiếp đón long trọng, đặc biệt là tại Việt Nam. Ngày nay, tiếng nói của ông chẳng được lãnh tụ thế giới nào lắng nghe, chẳng được tiếp đón long trọng vì ông không phải là vĩ nhân của thế giới. Tại Hoa Kỳ có chẳng chỉ còn một số cử tri Dân Chủ luyện tiếc nhiệm kỳ của ông hay bất mãn với Ô. Trump.

Nếu Ô. Obama có trở lại Hà Nội ăn bún chả thì cũng chẳng còn ai háo hức xem ông ăn uống ra sao. Và cũng chẳng có ông đầu bếp nếm thử món ăn để tránh cho ông có thể bị đầu độc. Chén đĩa ông ăn trước đây đã trở thành "báu vật" được chủ quán trưng bày như đồ quý giá của viện bảo tàng, một kiểu câu khách hiếu kỳ.

Cách đây vài tháng Cộng Hòa còn kiểm soát lưỡng viện nhưng nay đã để mất Hạ Viện, nguyên do là vì lòng người thay đổi. Và có thể năm 2020 người dân lại bầu một ông/bà tổng thống khác cho thích nghi với tình thế. Người dân Hoa Kỳ "có tật" hể không hài lòng thì thay đổi cho dù "con gà cũ," nhưng cứ thay đổi cái đã. Cho nên khẩu hiệu "Change" là khẩu hiệu rất ăn khách của chiến lược tranh cử tại Hoa Kỳ.

Ôi, Vô Thường, một quyền năng mà không một quyền năng nào chống đỡ nổi! Trái đất này rồi hủy diệt. Hiến pháp, luật lệ, tu chính án rồi cũng theo thời gian biến dạng. Thân xác của chúng ta rồi cũng thối rữa. Mọi hận thù, yêu thương rồi cũng héo tàn. Rồi đàn ông biến thành đàn bà, đàn bà biến thành đàn ông. Hai người đàn bà hay hai người đàn ông lấy nhau cũng gọi Vợ-Chồng. Mọi định chế xã hội rồi cũng đổi thay. Ma túy ở Mỹ dần trở thành hợp pháp và có khi trở thành niềm hãnh diện "chịu chơi"! Tất cả đều lui tới, tuần hoàn,



quay đảo qua bốn giai đoạn Thành-Trụ-Hoại-Diệt của Luật Vô Thường hay của cái Tâm quay đảo cũng thế.

Câu hỏi đặt ra là nhân loại mỗi ngày mỗi văn minh, tiến bộ, nhân nghĩa và đạo đức hơn? Hay nhân loại mỗi lúc mỗi hung bạo, hư đốn và đồi trụy hơn? Không ai có thể trả lời được. Đạo đức và phi đạo đức, nhân nghĩa và bất lương, dâm ô và phẩm hạnh, trí tuệ và ngu si, thật và giả, dân chủ và độc tài... như ngày và đêm lẫn đui lẫn nhau... mãi mãi cho đến ngày tận thế. Đó là cái kiếp của cõi Diêm Phù Đề này.

Cho nên chúng ta đừng quá háo hức với những chuyện dù là "vĩ đại" hay quan trọng đang diễn ra trước mắt. Hãy quán chiếu Luật Vô Thường để có một tâm hồn thanh thản và ổn định theo lời dạy của Phật cho ngài Tu Bồ Đề trong Kinh Kim Cang:

*Tất cả các pháp hữu vi,
Như mộng huyễn, như bọt ảnh,
Như sương mai, như chớp.
Nên quán xét đúng như vậy.*

Hãy theo con đường Trung Đạo, tâm địa bình ổn, quán chiếu sự vật bằng trí tuệ sáng suốt, bằng trái tim thanh tịnh... bạn sẽ không bị dòng đời cuốn đi như những vật trôi nổi trên sông. Tâm Phật là tâm lắng yên, là tâm đại định là tâm chiếu soi, là tâm tịch tĩnh. Đây chính là Đại Viên Cảnh Trí, là cảnh giới Phật, là Tịnh Độ. Còn tâm chúng sinh thì quay như chong chóng, lui tới, tuần hoàn, nhận lấy bỏ đi (Kinh Viên Giác) rồi ngụp lặn trong sinh tử luân hồi. Chính vì thế mà trong Kinh Viên Giác Đức Phật dạy rằng chúng sinh đang ở trong Viên Giác, đang ở trong cảnh giới Phật mà vì cái tâm u tối đã biến cảnh giới Phật thành thế giới của khổ đau và luân hồi. Thương thay cho chúng sinh!

Mùa Phật Đản là thuận duyên để chúng ta nhìn lại mình "xem mình là ai?" Suy nghĩ xem mình đang làm gì? Đang toan tính cái gì? Đang ước vọng những gì? Đang theo đuổi những gì? Đang yêu ai và ghét ai? Chỉ cần đặt câu như vậy thôi. Nhưng đó chính là sự Tỉnh Thức rất cần thiết cho chúng ta giữa dòng đời vô thường, nhiễu loạn, thực mà không thực này.

Đào Văn Bình

(California mùa Phật Đản 2563
-TL.2019)

MỘT NGÀY HÈ NẮNG GIÓ VỚI MÂY BAY

*Cuộc đời này thật vất vả làm sao
Với những người chẳng có bao phước báo
Nhọc nhằn mưu sinh
Lại thêm ràng buộc chữ tình
Lắm lúc lòng lung lay và căng thẳng
Đời cay đắng
Dù thuộc lòng sắc tức là không
Khi không tiền thì hiểu đời thêm sâu sắc
Cơm áo nào đâu phải chuyện đùa chơi
Và bao thứ nợ đời
Lẩn thẩn trong cái vòng quay mờ mịt
Kiếm tiền chi tiêu và rồi rắm ưu phiền
Đời nói đời sinh tử liên miên
Người với người cuồng điên bức bách
Có những kẻ của mấy đời ăn chẳng hết
Vẫn tham lam bòn vét từng xu
Có những bọn người tàn độc thậm ngu
Lại vô ngược tự xưng đỉnh cao trí tuệ
Chúng muốn biến tất cả thành nô lệ
Cúi đầu nghe lời dối trá, gian tà...
Những thế chế ăn tàn phá hoại
Dùng xảo ngữ: nhận loại đại đồng
Mặc sức hung tàn rồ dại với cuồng ngông
Dân phải chịu vì chung cộng nghiệp
Hoại, hành khổ và khổ liên miên nối tiếp
Nhiều khi vui mà chẳng biết nhận ra
Những cái vui nhỏ nhiệm giữa Sa-Bà
Rồi cũng sẽ tất cả là huyễn tượng
Muôn vạn pháp đều như sương như điện
Thoạt có thoạt không ấy vốn lẽ vô thường
May mà còn có trí huệ tình thường
Và pháp Phật chỉ con đường giải thoát
Diệu Pháp Liên Hoa cả phương trời bát ngát
Nhưng gốc căn Bát Chánh Đạo là nền
Xin nhớ rằng chớ cao vọng mà quên
Tất cả từ một tâm lưu xuất
Đời nhiều nỗi đau thương và u uất
Bởi nghiệp xưa đã trở quả hiện tiền
Buồn hay vui cố gắng giữ tâm niệm thiện hiền
Cứ y giáo sẽ dần chuyển nghiệp
Đời nói đời nghiệp mang theo chuyển tiếp
Tùy thuộc theo thiện-ác hôm nay
Một ngày hè ngập tràn nắng gió mây bay
Minh nhớ Phật, Pháp chỉ bày giải thoát*

ĐỒNG THIỆN

Dòng sông thấp thoáng con thuyền

TN. HUỆ TRÂN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

(Hôm nay, ngày 6 tháng 6 năm 2019, đã trải qua một ngày, sau khi các bác sỹ quyết định ngưng điều trị căn bệnh nan y đã đến giai đoạn chót, để Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, trụ trì Bảo Quang tự viện được về chùa yên nghỉ.

Suốt một ngày, một đêm đã trôi qua trong tiếng tụng kinh, niệm Phật của Chư Tôn Đức và Phật tử khắp nơi. Trên giường bệnh, bác sỹ và y tá túc trực chỉ còn truyền thuốc giảm đau cho Hòa Thượng mà thôi; nên mơ màng giữa mộng và thực, đôi lúc người bệnh cũng tỏ dấu cảm nhận và ý thức được những gì xung quanh.

Trưa nay, bác sỹ và những vị thân cận đã quyết định người bệnh phải có sự yên tĩnh và không gian thông thoáng hơn, nên đề nghị hình thức tụng kinh và cầu an dời lên chánh điện và người viếng thăm chỉ đứng bên ngoài, nhìn qua cửa kính.

Sau khi sắp xếp, tôi là một, trong những người ở lại trong phòng. vì tôi ngờ ý muốn được ngồi đây, niệm Phật thầm. Bác sỹ và y tá thì theo dõi và chăm sóc bệnh nhân. Một vài vị thân cận thì luôn hội ý với Đại lão Hòa Thượng Thích Chơn Thành, trụ trì chùa Liên Hoa để ứng phó và cập nhật với những diễn biến. Chính vì ngồi đối diện giường bệnh mà trong một phút bất ngờ nhất, chúng tôi đã chợt nghe người bệnh nói nhỏ: "Cho nghe... nhạc.... thiền...!"

Ôi, nhu cầu tinh thần của một tâm hồn nghệ sỹ!

Và dòng thiền ca, các nhạc sỹ phổ từ thơ thi sỹ Thanh Trí Cao- tức Hòa Thượng Thích Quảng Thanh-đã được mở nhẹ nhàng, ngay đầu giường bệnh.

Do được chứng kiến giây phút cảm động này, tôi xin chia sẻ bài viết về một CD mà lời thơ Thanh Trí Cao đang là những gì gần gũi nhất với không gian và thời gian này)

TN Huệ Trân

DÒNG SÔNG THẤP THOÁNG CON THUYỀN

Đây là tựa CD thiền ca mới nhất, nhạc sỹ Hoàng Quang Huế phổ từ mười bài thơ của nhà

thơ Thanh Trí Cao, tức Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, trụ trì chùa Bảo Quang.

Trong khóa An Cư Kiết Hạ 2011 tại chùa Bảo Quang, thỉnh thoảng, để tận dụng dăm phút trước giờ học tập, đại chúng lại được Thầy cho nghe bài chủ đề của CD. Vì vậy mà chúng tôi, ai cũng nhớ được hai câu hỏi dễ thương trong bản nhạc này: "Giác ngộ rồi, người sẽ về đâu? Giác ngộ rồi, người sẽ làm chi?"

Trai đường của trường hạ là khoảng sân trống, trước chánh điện, được căng lều làm mái che nắng gió. Trên hai bờ tường "dã chiến" của trai đường là những câu thơ, những bức họa đầy đạo vị, thiền vị, trong đó có phác họa hình bìa của CD "Dòng Sông Thấp Thoáng Con Thuyền"

Chỗ tôi ngồi, thường đối diện với những nét chấm phá này, nên giờ thọ trai nào cũng tưởng như tâm mình "thấp thoáng" khởi lên dăm ... con thuyền.

Tuy bức họa chỉ có một con thuyền, nhưng tôi chắc thầy Quảng Thanh ngụ ý có những con thuyền tiếp nối nhau. Dòng sông này, chắc cũng không phải chỉ là dòng sông tích-môn mà phải là dòng sông sinh tử mang dấu ấn bản-môn, để những con thuyền được hành giả mượn làm phương tiện vượt bờ mê, qua bến giác.

Cảm nhận chủ quan của tôi như thế, vì tác giả là một thiền sư, một nghệ nhân, một nhà văn hóa, và thâm trầm hơn hết, là một nhà sư khoác áo Như Lai từ thuở thiếu thời; nên người



thường ngoạn muốn tiếp nhận được phần nào rung động từ tác phẩm, chắc cần có đôi phút lắng tâm, để nhìn bằng tuệ nhãn, nghe bằng tánh-nghe, biết đâu lại may mắn, thấp thoáng thấy được chính mình!

Có lần, Đức Khổng Tử đi ngang một dòng sông, đã dừng lại, chỉ tay xuống dòng nước chảy xiết mà nói với các đệ tử rằng:

- Thệ giả ư tư phù, bất xả chú dạ.

Đại ý là, dòng sông cứ đêm ngày không ngừng, chảy hoài, chảy mãi ...

Nếu kẻ phàm phu đi ngang dòng sông cũng nói như thế, mà có bạn cùng đi, thì có thể sẽ được nghe, đại khái: "Ai chả biết dòng sông chảy hoài không ngừng!"

Nhưng lời nói từ bậc Thánh Hiền thì phải hiểu là lời dạy bảo, nhắc nhở ta chớ để năm tháng trôi qua uổng phí; phải biết rằng một ngày sống vô nghĩa là ta đã đánh mất một ngày trong cuộc đời, vì cuộc đời vẫn trôi, trôi đều, không hề phút giây nào dừng lại.

Trước hình ảnh con thuyền đơn độc, thấp thoáng trên sông, bỗng dưng tôi cảm thấy buồn ngủ chī lạ!

Nhân loại trên trái đất này vừa được ước tính khoảng bảy tỷ người. Bảy tỷ con người mà trên dòng sông sinh tử chỉ thấy "thấp thoáng," tức là chỉ ít ỏi, khiêm nhường, những con thuyền muốn vượt bờ mê, qua bến giác!

Vậy, đa số nhân loại đang ở đâu? Nếu được thân người là phước báu mà không dùng phước báu này làm phương tiện vượt thoát sinh tử thì cái gì sẽ đón ta khi con thuyền tứ đại tan rã?

"Giác ngộ rồi, người sẽ về đâu?

Cho tôi xin bắc một nhịp cầu.

Dòng sông ấy thiên thu tĩnh lặng.

Người là ai, hăng hửu nghìn sau" ()*

Đây có phải là lời từ bi sách tấn giữa năng và sở, người cho và người nhận, người hỏi và người đáp, như gương đối bóng mà thôi, xá chi phải rõ, ai giác ngộ rồi, ai còn vờ trông; nhưng dấu ấn về một đối tượng giác ngộ đã là điểm tựa đầy an ủi cho kẻ còn bốn ba. Niềm an ủi đó đủ lớn, tạo thành niềm tin xin bắc nhịp cầu tìm về con đường giác ngộ.

Đây là sức mạnh của Thân Giáo khi ngài Xá Lợi Phất nhìn phong thái oai nghi, đỉnh đặc của một vị sa môn đang hành trì hạnh khất thực trong thành phố. Đó là sa môn Assagi, một, trong năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật. Chỉ bằng thân giáo thầm lặng thôi, nhưng đã toát ra giáo pháp, khiến kẻ đang cầu đạo phải sửng sốt, rồi nhận nạy theo sau để chờ dịp hỏi thăm sự phụ của vị ấy là ai, dạy pháp gì mà từng bước chân, từng cử chỉ của đệ tử tỏa sáng như thế!

"Giác ngộ rồi, người sẽ làm chi?

Cho tôi xin nối kết những gì

Lý tưởng đẹp cuộc đời đang hiển

Đường thênh thang ta mãi cứ đi" ()*

Tới đây, tôi đang bắt gặp hình thức "vô

vấn tự thuyết" trong kinh A Di Đà. Hội chúng không ai hỏi nhưng vì lòng từ bi Đức Phật đã mượn đối tượng là ngài Xá Lợi Phất mà thuyết giảng về cõi Tịnh Độ Tây Phương, để khuyên răn, thúc liễm chúng sanh sớm nhận biết vô thường, kíp chí tâm quay về tự tánh Di Đà.

Ở đây, là lời mời gọi lên đường tìm về giác ngộ, nơi ấy, người giác ngộ rồi, sẽ làm chi? Làm rất nhiều, mà thật chẳng làm. Như Bồ Tát Vô Sự, trên con đường thênh thang chỉ có một việc là hiến tặng những gì đẹp để cho đời.

Trên dòng sông, con thuyền hướng về Bến Giác tiếp tục thả những đóa sen:

"Đây núi cao, hay tình người cao?

Cánh cửa Không, ta mở lối vào

Sở trường ấy chiều dày tuệ giác

Tâm ẩn tâm, người đã truyền trao

Sang sông rồi, thuyền bỏ lại đây

Bước ung dung tự tại như mây

Thảo am nhỏ trắng treo lơ lửng

Dấu ấn thiền hạnh ngộ đông tây

Sang sông rồi, nguyện lực như nhiên

Tình yêu thương ứng dụng chân truyền

Tâm tình đẹp, chan hòa sợi nắng

Dòng sông xưa thấp thoáng con thuyền" ()*

A! Bây giờ đối tượng giác ngộ mới rõ nét. Người đã qua bờ bên kia, đã Đáo Bỉ Ngạn. Phương tiện đã bỏ lại. Dòng sông ấy đã là "sông xưa," là quá khứ. Nhưng cũng dòng sông quá khứ, lại đang thấp thoáng con thuyền hiện tại. Con thuyền hiện tại, lại đang chờ một người giác ngộ vị lai!

Tới đây là sự tiếp nối nhiệm mầu và kỳ diệu của tinh thần Kim Cang "Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc" lại là chặng đường quán tâm, hàng phục tâm, an trú tâm để tiến tới thông dong tự tại: "Sang sông rồi, nguyện lực như nhiên."

Lời chia sẻ thành thực và đáng suy ngẫm của nhà thơ Thanh Trí Cao trong đêm ra mắt CD "Dòng Sông Thấp Thoáng Con Thuyền" mà tôi ghi nhận được là một câu ngắn gọn: "Xây dựng và chỉnh trang ngôi chùa tọa lạc trên diện tích 2.2 mẫu đất, chúng tôi có thể hoàn tất trong vòng một năm. Vâng, mười hai tháng thôi, Chùa Bảo Quang với chánh điện được tân tạo khang trang đã hoàn thành. Nhưng cái CD nhỏ xíu, cầm gọn trong lòng bàn tay này thì phải hơn hai năm, hôm nay mới được ra đời."

Giá trị của nghệ thuật và văn hóa là như thế.

Huệ Trân
(Tào-Khê tịnh thất)

(*) Thơ: Thanh Trí Cao

CHÙM TỬ CÚ LỤC BÁT VỀ “BÓNG & HÌNH”

Không

Bừng lên trí tuệ sâu màu
Thậm thâm diệu pháp dập đầu cung nghinh
Ngôn từ đặc chứng: lặng thình
Thoát ra chấp trước bóng hình trống không!

Một lần

Em về quê núi hút xa
Đá mềm đất ngủ, ngàn hoa nở mừng
Mùa trăng soi suối sỏi rì rì
Bóng hình khăng khít một lần nhớ nhau.

Bất chợt

Bóng hình bất chợt xa xăm
Thời gian bất chợt trôi nhanh đêm trường
Tình tôi bất chợt ưu buồn
Thơ tôi bất chợt điên cuồng nhịp âm.

Tầng

Tầng cao có dáng em ngồi
Chôn chân tầng thấp có tôi ngược nhìn
Phố nhà một thuở lạnh tanh
Bây giờ ồn ã bóng hình lên mây.

Ký ức tuổi thơ

Bóng hình chạy trốn nắng trưa
Nhớ thầy nhớ bạn một mùa hạ xanh
Giở trang lưu bút lưu tình
Bâng khuâng nỗi nhớ lặng thình hạ về.

Đỗ dành

Đêm mưa, sớm nắng, trưa mây
Yêu trong bóng tối trong tay nhau tình
Tôi, em ướt cả bóng hình
Thơ chan dòng nước đỗ dành mưa đêm.

Về thôi

Về thôi, có chỗ để về
Về rồi không thấy đập đê chắn bờ
Bóng hình bé bỏng chơ vơ
Mênh mang bể khổ đã mờ qua sương.

Góc khuất

Tìm trong góc khuất cuộc đời
Anh hùng lấp lánh, nụ cười thình thình
Soi trong huyền thoại uy linh
Bản thân chợt thấy bóng hình nghĩa nhân.

Vọng tưởng

Nửa đêm ngồi ngắm sao trời
Ba mươi sáu chước của đời quảng đi
Tự mình đó gấp đáp ngay
Bóng hình chớp mắt xéo dây tâm tư.

thơ

TÂM KHÔNG VĨNH HỮU

Đất và người

TIỂU LỤC THẦN PHONG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Truyền thông và các chuyên gia bình chọn thế gian này có mười bãi biển đẹp nhất thế giới thì Florida chiếm hết ba, mảnh đất này sao mà may mắn thế nhỉ? Mà biển đẹp thật, đẹp đến mê hồn! Không biết là trời xanh chìm dưới làn nước biển hay nước biển hắt màu ngọc bích lên trên không trung? biển xanh màu ngọc bích, màu phi thúy, màu lục bảo... cát trắng mịn như bột, muôn loài thủy tộc nhón bơi lội giữa thiên đường.

Biển cổ quận của mình cũng đẹp nhưng chỉ khác ở mức độ và cách đối xử của con người. Ở đây người ta xà xẻo, bán mua, chia chác... bởi bọn phi quan-gian thương; ở đây người ta xà rác vô tội vạ (cổ quận mình là một trong năm nước xà rác nhựa nhiều nhất thế giới, mỗi khi Liên hiệp quốc thống kê việc gì mà cổ quận mình có tên trong ấy thì đều nằm ở hạng top cả: xà rác nhựa ô nhiễm nhất, vi phạm nhân quyền, cần quan tâm về vi phạm tôn giáo, tham nhũng, mất tự do báo chí-truyền thông...). Người cổ quận hình như cũng chẳng cần biết người ngoài nói gì, miễn sao ta cứ sáng cả phê và chiều nhậu là ok rồi! Người cổ quận giờ chỉ có mỗi quan tâm là: làm tiền, làm tình và ăn nhậu!

Trương Hán Siêu ngày xưa bảo: "Ở đây đất hiểm bởi mình đức cao" nhưng xem ra ngày nay không còn đúng nữa (chỉ ít là với cổ quận mình) vì cũng đất ấy, non nước ấy... nhưng người xưa oanh liệt và hiển hách biết bao. Ba lần đánh cho quân Nguyên-Mông tan tác,

ôm đầu máu chạy về cố quốc, ngày nay thì... ai cũng thấy hết rồi đấy! Cũng người xưa bảo: đất rộng núi cao sinh người tài hoặc rộng không thể sinh ra nơi ao tù được! Kể cũng có lý lắm thay. Những vùng đất mênh mông bao la ắt sẽ có những người khổng lồ. Đất Mông có Thành Cát Tư Hãn, Hy Lạp có Alexandre đại đế... Đại bàng không thể đậu nơi rào giậu mỏng tờ, thường lũng không thể nằm trong vũng chân trâu. Con người chen chúc nhau trong xóm làng neho nhóc hay những phố phường chật hẹp, quanh năm suốt tháng tron đời chỉ lo kèn cựa nhau, đấu đá nhau, tranh giành nhau từng tấc đất, miếng ăn hay chút danh phận thì làm sao thành người lớn được! Có những con tàu nằm trong bến tưởng chừng to lớn lắm, ấy vậy mà khi ra ngoài đại dương thì chẳng

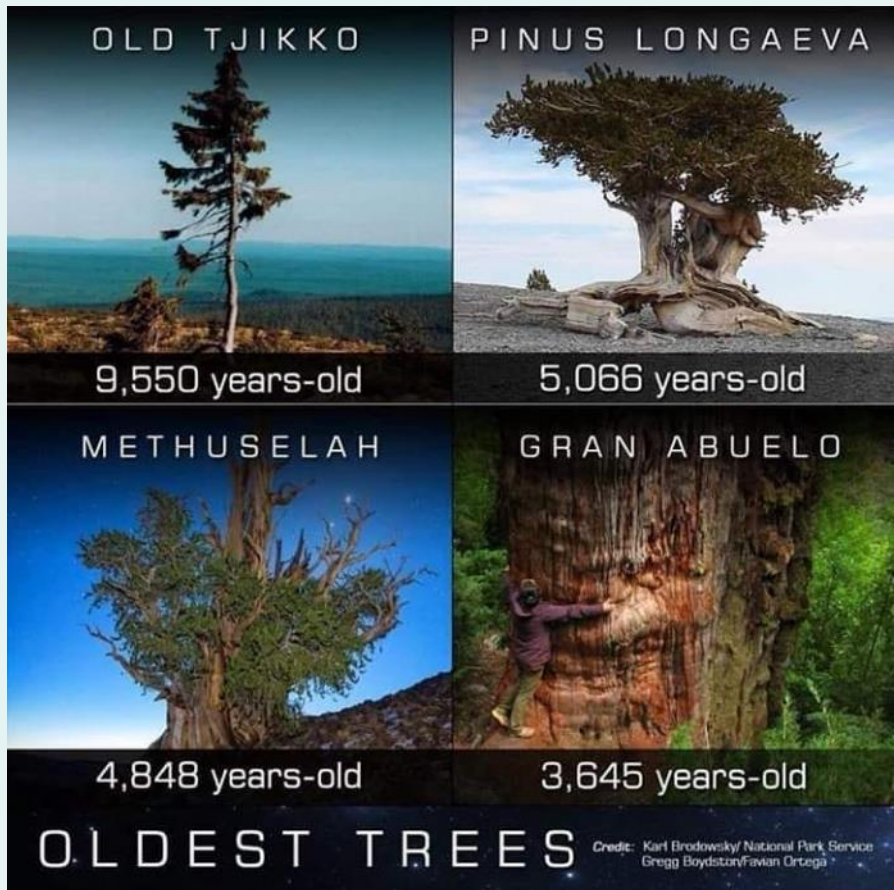
bằng chiếc lá tre lá trúc, có những xóm làng tưởng chừng như cả giang sơn nhưng bay lên cao nhìn xuống thì như những cái sa bàn trong lòng bàn tay. Từ trên cao nhìn xuống mới thấy sơn hà đại địa mênh mông biết nhường nào, những rặng tuyết sơn tưởng chừng như bất tận. Tuổi của sơn hà đại địa tuyết sơn kia tính bằng đơn vị triệu hay tỷ năm. Vậy thì mạng sống của con người có đáng là bao? Con người cũng chỉ là một phần của đời sống trên thế gian này nhưng lại đang ra tay tàn hại cả thế gian này! Có những loài vật ở ngoài đại dương như cá heo, cá voi, cua tuyết... chẳng hại ai thế mà con người đang sát hại chúng đến độ có thể tuyệt chủng, đáng sợ thay cái tâm của con người. Con người dùng cái trí của mình chế tạo ra những phương tiện máy móc, vật chất... để tiện lợi cho



cuộc sống nhưng con người cũng dùng trí óc để chế tạo ra những thứ sát hại lẫn nhau và sát hại muôn loài.

Xứ sở Cờ Hoa nay quả là đất lớn nên có những con người lớn quá sức, tầm nhìn và trí óc đều vượt lên trên, nhìn thật xa. Những người lớn của xứ Cờ Hoa chiếm gần hết những giải Nobel của thế gian này! Khi thế giới còn lọc cọc xe ngựa, xe bò... thì người xứ Cờ Hoa đã chế xe hơi, nghĩ ra xa lộ; khi phần còn lại của thế giới còn ngái ngủ thì người xứ Cờ Hoa đã vượt những quãng đường dài bằng máy thế kỷ để mà phát triển. Chính trị minh bạch, khoa học tân tiến, xã hội văn minh, giáo dục nhân bản-hữu dụng, nghệ thuật khai phóng... Xứ sở Cờ Hoa dung chứa tất cả những nạn nhân của: tị nạn chính trị, bất đồng chính kiến, tôn giáo, sắc tộc, giới tính, thiên tai... và rồi bọn họ cũng sẽ trở thành công dân Cờ Hoa (nếu họ muốn). Xứ sở này chấp nhận những cái khác biệt với mình từ quần áo, ăn uống, lối sống, ngôn ngữ, văn hoá... vì vậy mà trở nên hùng mạnh! Xứ sở Cờ Hoa sẽ còn mạnh dài dài, chí ít cũng vài thế kỷ nữa. Xứ sở Cờ Hoa chẳng cần những câu khẩu hiệu đao to búa lớn, rỗng tuếch, sáo ngữ, cũng chẳng cần phải chưng hình ông kẹ bà chẳng nào cả, cũng chẳng bắt buộc ai phải nhớ ơn ông cha dân mẹ nước.

Xứ sở Cờ Hoa quân lực hùng cường, kinh tế giàu có, thiên nhiên bao la sung túc, đời sống phong lưu, khoa học kỹ thuật tân tiến, y khoa hiện đại... nhưng vẫn nằm trong sự chi phối của nhân quả, vô thường... Dù hiện đại thế nào cũng không thể thoát khỏi: sanh-lão-bệnh-tử. Y-dược vô cùng phát triển nhưng cũng chỉ có thể làm giảm đau hay tạm hoãn chết... trong một giai đoạn ngắn nào đó mà thôi! Một khi quả đã chín muồi, mạng đã đến... thì không một ông bác sĩ hay khoa học gia nào có thể cưỡng mệnh được! Y học và khoa học có thể mổ não, thay tim, lắp gan, lọc



máu, gắn thêm phụ tùng lên người... nhưng chết vẫn cứ chết, bệnh vẫn cứ bệnh, già vẫn cứ già, khổ vẫn khổ thế thôi! Xứ sở Cờ Hoa dù giàu có, vạm vỡ, đời sống phong lưu, vật chất phủ phê, mọi phương tiện rất dễ dàng thuận lợi... nhưng cũng không thể chữa được căn bệnh khổ của con người. Cái khổ vật chất xem ra còn dễ chữa chứ cái khổ tâm thần thì vô phương, dù có những bác sĩ tâm lý tài ba, những nhà khoa học thần kinh ưu tú... cũng cứ khổ như thường! Có những hoa hậu, người mẫu... đẹp như tiên nhưng họ vẫn khổ vì vẫn không hài lòng, vì thân vẫn là túi dơ, là thứ bất tịnh; những chất thải ra của họ cũng chẳng khác gì những thứ thải ra của những người xấu nhất trên thế gian này! Người xứ giàu có, đời sống phong lưu có những cảm thọ sung sướng hơn hẳn những người ở xứ nghèo đói, hèn kém... nhưng chung quy vẫn khổ, cứ bám và chấp chặt vào cái thọ sướng ấy mà khổ (cái

thọ khổ thì khổ đã đành), cái thọ vui khi không đạt hay không còn nữa thì cả thân tâm phải mưu cầu bằng mọi giá, thế là khổ! Tâm người xứ giàu hay nghèo cũng thế thôi, sáng nắng chiều mưa, nay yêu mai ghét, thuận mình thì phải nghịch mình quấy, nay thế này đổi vì nó bị sáu trần thông qua sáu căn chi phối! Pháp vô ngã, pháp xứ nào cũng vậy, cả thế gian này vốn vô ngã, cả cõi dục giới vốn vô ngã... mọi vật, mọi việc đều do nhân duyên giả hợp mà sinh ra, một khi duyên hết thì mọi thứ lại tan ra; duy có điều là chúng mình mạng ngắn, trí thiếu... không đủ thời gian và năng lực để nhìn thấy cái tan rã khi hết duyên của những pháp lớn như đại thể sự còn mất của một quốc gia, sự hình thành hay hủy diệt của một thế giới... nhưng vẫn có thể thấy hàng ngày, hàng giờ, mọi lúc, mọi nơi... cái duyên hợp hình thành của một con người hay cái duyên hết tan hoại của một sinh mệnh!

Xứ sở Cờ Hoa cũng thế thôi! Đã hình thành, đang trụ và rồi sẽ có ngày hoại và diệt. Trái đất này cũng thế, hệ ngân hà này cũng thế: sinh-trụ-diệt; thành-trụ- hoại-không. Cái vòng quay bất tận. Những người sống ở xứ sở này kể là cổ phước báu hơn những xứ nghèo đói, lạc hậu, bất công... Ngày ngày có hàng triệu người tìm đến đây nhưng cũng có người đạt được giấc mơ "Freedom Land" nhưng cũng có vô số người không thành vì kém phước, kém duyên. Có những người sinh ra ở đây, hoặc di cư đến đây nhưng lại hết phước nên cũng khổ không khác những kẻ khổ khác ở trên thế gian này. Tỷ như: ăn xin, không nhà cửa, tù nhân... Có những người đến đây tức có một y báo tốt đẹp nhưng chánh báo vẫn không thay đổi, vẫn tham lam, trộm cắp, giết hại thú vật, ồn ào, xả rác, hành xử như ở xứ cũ đã ra đi... Đôi khi người ta ví Cờ Hoa như một cái lấu thập cẩm quả không sai tí nào! Thánh-phàm đồng cư, sang-hèn đồng trú, trí-ngu đồng trụ, cao-thấp đồng hành, trước-sau đồng thọ...

Lịch sử văn minh của loài người sớm thì như Ai Cập, Hy Lạp, La Mã... ở phương tây. Trung Hoa, Ấn Độ, Ba Tư... ở Phương Đông nhưng cũng trờm trờm trong vòng năm ngàn năm, giờ là dĩ vãng, là hoài niệm nhưng ở xứ sở Cờ Hoa có một vật làm chứng nhân cho năm ngàn năm trôi qua vẫn đang sống khoẻ, sống

manh đó là những cây Cù Tùng ở Cali. Chúng cao hơn trăm mét, tuổi năm ngàn năm. Chúng như những bảo vật của quốc gia, của thế gian này! Nối tiếp những nền văn minh xưa thì những thế kỷ phục hưng và cách mạng khoa học ở châu Âu, rồi tiếp đến sự hình thành của nền văn minh kỹ trị hiện nay của xứ sở Cờ Hoa. Ở đây cuộc sống tuy bận rộn nhưng không khắc nghiệt và nhiều âu lo như những xứ nghèo, lạc hậu khác; thời gian có vẻ như gấp gấp cũng vì phải di chuyển nhiều (di chuyển từ nơi ở đến nơi làm, di chuyển nơi này đến nơi kia) vì đất quá rộng, đường xá tưởng chừng như bất tận, người xưa thường ví đường dài là thiên lý, thì ở đây phải nói là vạn lý cũng còn chưa tả nổi hệ thống xa lộ ngang dọc bốn phương trời! Mà lẽ tự nhiên thì chuyển động là sống mà dừng là chết, càng chuyển động càng phát triển, càng phát triển thì càng chuyển động! Nhà Phật dùng bánh xe pháp luân để tượng trưng cho chuyển động. Mọi vật, mọi việc, mọi pháp... luôn chuyển động! Không chuyển động là chết!

Những ngày hè ở đây cũng nóng như nhiệt đới, người ta lại về với biển vắng vùng trong làn nước mát trong xanh. Mùa đông người ta chơi tuyết, mùa thu ngắm lá vàng rơi, mùa xuân xem hoa nở. Kể cũng có những phút giây hiện tại sung

sướng, dù sung sướng trong cõi dục giới này! Ở đây gần như đủ các loài hoa của thế gian này vì người ta giàu nên sưu tầm đem về cho xứ sở! Chuyện mùa xuân muôn hoa nở làm chợt nhớ chuyện ngày xưa Võ tặc Thiên. Năm ấy bà cướp ngôi xưng Võ Hậu (cũng còn biết sợ, chưa dám xưng Võ Đế, danh xưng Tắc Thiên Hoàng Đế là sau khi chết người ta truy phong) muốn lễ đăng quang của mình thêm phần tráng lệ nên xuống chiếu buộc muôn hoa phải nở vào mừng một Tết. Phần nhiều các loài hoa vâng lệnh, riêng chỉ có Mẫu Đơn cưỡng mệnh nên bị bà ta hạ thêm một chiếu khác đầy Mẫu Đơn về Giang Nam. Võ Hậu đại đột, vô tình thả cá vào biển lớn. Về Giang Nam Mẫu Đơn càng đẹp hơn và phát triển mãnh liệt hơn, từ ấy Mẫu Đơn ở Giang Nam nổi tiếng nhất thiên hạ. Xứ Cờ Hoa không có vua hay hậu, cũng không có những ông kẹ mặc tình xung sát nên không thể có những cái lệnh ngang xướng, vô lý... Người ta chỉ có thể bỏ của, bỏ công mà rước hoa về chứ không có lệnh đem hoa đến, đầy hoa đi!

Đất thế ấy, người thế kia. Đông chuyện quờn, Tây lai rai... Ngày tháng rồi cũng sẽ qua. Chuyện vu vợ cho mây trắng bay, cho người hữu duyên mua vui trong lúc vô tình.

TIỂU LỤC THẦN PHONG

Ất Lãng thành, 28/5/19



THÔNG BÁO

Thực Hiện Bộ 2 Của Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo

Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý văn thi hữu và độc giả,

Trong Lời Đầu Sách của Bộ I Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo xuất bản vào đầu năm 2010, chúng tôi có nói đến sự thiếu vắng rất nhiều tác giả viết về Phật Giáo trong bộ sách này. Đó hoàn toàn là vì lý do khách quan, bởi vì vào thời điểm đó do 2 yếu tố hạn chế: phương tiện thu thập tài liệu và sự đáp ứng của các tác giả viết về Phật Giáo tại hải ngoại.

Sau khi Bộ I Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo được ấn hành và phổ biến cho đến nay đã tròn 9 năm, chúng tôi nhận được nhiều sự khuyến khích từ chư tôn đức Tăng Ni, quý văn thi hữu và độc giả khắp nơi cho việc thực hiện tiếp Bộ II. Nhưng vì cơ duyên chưa đầy đủ và cũng có phần vì công việc bận rộn nên dù rất muốn làm tiếp Bộ II mà hoàn cảnh không cho phép. Mãi đến nay mới có thể chuẩn bị bắt tay vào công việc này. Rất mong sự cảm thông và hỗ trợ của chư tôn đức Tăng, Ni và văn thi hữu.

Mục đích chính của Ban Chủ Trương khi thực hiện Bộ Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo, như đã được nhấn mạnh trong Lời Đầu Sách của Bộ I, là xem đây như một văn khố lưu trữ những sáng tác phẩm của chư tôn đức Tăng, Ni và các văn thi hữu viết về Phật Giáo để làm tài liệu tham khảo và nghiên cứu cho những người đi sau.

Để thực hiện Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo chúng tôi xin chư tôn đức Tăng, Ni và văn thi hữu tại hải ngoại tiếp tay hỗ trợ bằng 2 cách:

- 1- Khuyến khích, kêu gọi và giới thiệu cho Ban Chủ Trương những tác giả hiện sinh sống tại hải ngoại đã có các sáng tác văn thơ về Phật Giáo;
- 2- Tác giả có đóng góp văn thơ Phật giáo tại hải ngoại, xin gửi cho chúng tôi các tài liệu sau đây:
 - Một tấm hình chân dung,
 - Một bản sơ lược tiểu sử của tác giả, gồm các chi tiết chính như sau: Họ tên, Pháp danh, năm sinh, quê quán, nghề nghiệp, cộng tác với báo chí, trang mạng toàn cầu,... (đánh máy dạng Word),
 - Danh sách các tác phẩm đã xuất bản hoặc bài viết đã đăng (đánh máy dạng Word),
 - Ít nhất 5 bài thơ (đánh máy dạng Word), hoặc
 - 3 bài văn (đánh máy dạng Word).

Thời hạn chót gửi tài liệu là cuối tháng 8 năm 2019.

Mọi liên lạc về tài liệu cho Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo xin gửi về địa chỉ email: vanhocphatgiaovnhnsk@gmail.com

Rất mong được sự hợp tác tận tình của chư tôn đức Tăng, Ni và quý văn thi hữu để Bộ II Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Suu Khảo được hoàn thành mỹ mãn.

Kính cảm ơn chư tôn đức Tăng, Ni và quý văn thi hữu.

Kính chúc chư vị đạo nghiệp viên thành, thân tâm thường an lạc.

Kính thông báo.

California, ngày 12 tháng 1 năm 2019

Ban Chủ Trương:

Thích Nguyên Siêu

Thích Tâm Hòa

Quảng Thành Bùi Ngọc Đường

Tâm Huy Huỳnh Kim Quang

Tâm Quang Vĩnh Hào

Bụi đường

(tức Phương Trời Cao Rộng 2)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

Chương Mười Ba

(tiếp theo)

Đồi Trại Thủy, đặc biệt là trên con đường Hoàng Hôn và những con đường dẫn lên viện Hải Đức, có hoa nở bốn mùa rất đẹp. Hoa ở đây không phải chỉ nở trong những chậu kiếng trang trí trước sân chùa, quanh các thiền thất và các dãy tầng phòng, mà là hoa rừng. Hoa rừng đây cũng không phải là các loài hoa dại vô danh mọc chen nhau khắp lưng đồi. Hoa rừng đây là hoa phượng, bằng lăng, hòe, mai và anh đào... Vì được trồng rất nhiều dọc hai bên con đường Hoàng Hôn, cũng như khắp vòng đai quanh viện, nên được coi như là hoa rừng. Chúng thay nhau trở hoa vào mỗi mùa nhất định. Mùa hè có phượng vĩ, mùa thu có bằng lăng, mùa đông có sấu đông và hòe, mùa xuân có mai và đặc biệt nhất là anh đào. Như vậy, cứ nhìn màu hoa trở sắc trên những chòm cây thì biết là mùa nào vừa đến; nhìn những xác hoa tươi tắn rơi trên đường đồi thì biết mùa nào sắp trôi qua. Mùa hè, đồi Trại Thủy sáng lên màu cam phượng vĩ. Mùa thu, buồn lắng với màu tím của bằng lăng. Mùa đông lại tẻ tái ú dột với màu vàng của hòe và sấu

đông. Và mùa xuân thì rực rỡ hoa mai, nhưng nổi bật nhất vẫn là anh đào với những cành nhánh khô gầy tưởng như đã bị chìm khuất từ ba mùa trước đó. Nhìn từ xa, màu hoa kết thành từng dải, tụ lại hoặc bằng làng tỏa ra khắp ngọn đồi. Và khi dạo bước trên đường Hoàng Hôn, khách bộ hành sẽ cảm thấy như đang dạo dưới những tán mây tuyết sắc.

Bây giờ là mùa xuân của năm 1978. Hoa lá mùa đông chưa mục hẳn trên lớp đất màu mỡ của những ngày đầu năm. Nhưng tôi biết có một khối u tình đã được chôn đi theo năm tháng.

Từ ngày rời chùa Linh Phong, không còn đi cúng đám suốt ngày nữa, tôi đã trở lại làm việc nơi hăng vị trai, mỗi tuần ba ngày, mỗi ngày từ tám giờ sáng đến mười hai giờ trưa. Tôi trở lại sinh hoạt bình thường, không còn đeo mang hình bóng Như Như thường xuyên và nặng nề như những tháng trước. Chỉ thỉnh thoảng mới thấy gợn lên một chút buồn nhẹ trong lòng, rồi cũng trôi qua. Công việc của tôi bây giờ lại càng nhàn rồi hơn trước, có lẽ do Thượng tọa giám đốc thương quý, cất nhắc tội làm những công việc nhàn rỗi như vậy để có thì giờ đọc và học thêm—vì công

việc tôi làm là công việc duy nhất của xưởng mà người làm có thể vừa làm việc vừa đọc sách. Công việc mới nhận này có thể nói là chẳng khác gì công việc của các tiểu đồng ngồi canh lò luyện đan cho Thái Thượng Lão Quân trong truyện *Tây Du Ký*, nhưng thực tế thì nhàn hơn nhiều. Vì cái lò tôi phải ngồi canh là lò đốt bằng dầu cần, có công tắc kiểm soát; còn nồi thì là nồi gang lớn, có nắp đậy, xiết ốc tán, trên nắp có đồng hồ đo nhiệt. Bên trong chẳng phải là thứ cao đơn hay tiên dược gì; chỉ là mấy chục cái bình sérum trong đó nhét đầy mật cưa (sau khi chưng nấu ba tiếng đồng hồ, các bình này được đem vào phòng thí nghiệm, để cấy meo nấm vào). Hễ thấy đồng hồ lên cao quá thì vặn lửa bớt xuống một chút. Đủ giờ thì tắt lò, và vì lò còn nóng, cứ để đó cho nguội, rồi sẽ có các thầy các cô trong ban làm meo nấm lo tháo ốc, mở nắp ra, đem các bình mật cưa vào phòng thí nghiệm. Suốt nhiều ngày ngồi canh cái nồi mật cưa ấy, tôi đã đọc được khá nhiều sách. Làm việc như vậy cho đến ngày hai mươi ba Tết, tôi được cho nghỉ để lo việc quét dọn, lau chùi ở viện.

Ba mươi Tết, sau khi hoàn thành những công tác tại viện,

tôi theo thầy bốn sư lên chùa Diên Thọ ở Diên Khánh để cùng chú Quyết lo quét dọn, trang hoàng cho mấy ngày đầu năm. Nơi đây, có các nữ Phật tử ngang tuổi tôi, cũng là đệ tử của thầy tôi, đến giúp công việc cho chùa. Thịnh thoàng, các cô ấy cũng chuyện trò thân mật, vui vẻ với các chú ở chùa trong tình đồng đạo, đồng sư. Họ cũng có nét xinh tươi quyến rũ của nữ phái và đôi khi, có cô có ý làm quen, kết bạn với tôi mà lòng tôi cảm thấy lạnh băng, không hứng thú, không rung động. Có lẽ tim tôi cũng có điều kiện và lý lẽ riêng của nó: giống như cây rừng trên đường đồi Trại Thủy, chỉ nở hoa cho một mùa và một không gian nhất định nào đó. Cũng có thể nó khác cây rừng ở chỗ nó chỉ trở sắc một lần rồi chết luôn. Nếu thực là vậy thì tâm tư tôi sẽ thoải mái, dễ chịu hơn, và cuộc đời tu hành của tôi may ra có triển vọng được sáng sủa hơn.

Mồng hai Tết, tôi về thăm nhà. Hai năm rồi, những người

trong gia đình tôi vẫn không thay đổi, không có tiến bộ gì hơn về chuyện sinh nhai. Cho nên không khí Tết ở nhà vẫn tiêu điều ảm đạm như hai năm trước tôi về thăm. Ba tôi lúc ấy đã trên sáu mươi. Nếu ông ấy còn khả năng làm việc, ông cũng không chịu làm việc cho chế độ mới này. Nghe mẹ tôi nói, những người bạn văn thơ cũ của ông từ Bắc vào như Chế Lan Viên, Vũ Đình Liên, Phạm Huy Thông, Trần Thanh Mai, Trần Thanh Địch... đã đến thăm và có nhã ý sẽ đề bạt ông một vài công việc gì đó trong viện kiểm sát của thành phố, nhưng ông đã chối từ. Ông thà chết đói, ngồi vắn thuốc rê ở xó bếp, nhìn bằng quơ lên trời, hoặc nhìn đăm đăm vào một vết ố nào đó trên vách bếp. Anh Hậu, giáo sư trung học, đi theo toán phu kiều lộ để làm đường, chỉ kiếm được gạo ăn tiêu chuẩn (mỗi tháng chừng mười kí lô), ngoài ra, chẳng có lương hưởng gì. Chị Thuần thì đi dạy các lớp bổ túc văn hóa trong khóm phường. Dạy

miễn phí. Dạy để được nhà nước nhìn nhận là gia đình này sẵn sàng làm việc chứ không ai muốn ở không ăn bám xã hội. Chị Hồng, cũng là giáo sư trung học và đã từng là ca sĩ có danh một thời ở Sài Gòn vào những ngày cuối cùng của chế độ trước, tìm việc làm mãi không được, bèn trở vào Sài Gòn nhờ bạn bè kiếm việc giúp. Hiếu và Hữu, anh và em trai kế của tôi, đã tình nguyện đi kinh tế mới Nhiêu Giang sau khi trải qua bao khổ nhọc từ đoàn Thanh Niên Xung Phong, tử đù các nghề lao động tay chân mà vẫn không đủ sống và không được nhìn nhận là công nhân chính thức, cán bộ tùy hứng. Ba đưa em khác của tôi thì hãy còn nhỏ. Cả lô người ấy, quản tụ trong một căn nhà nhỏ để ăn Tết, tuy rằng ấm cúng thật đó, nhưng cũng se lòng làm sao. Ở nhà chỉ có trà để tiếp khách. Và có lẽ tôi là "người khách" duy nhất của gia đình trong thời gian ấy. Người ta ái ngại không dám đến thăm gia đình tôi không phải vì sợ vạ lây với một gia đình "nguy quyền" mà còn sợ vô tình đụng chạm đến thể diện của gia đình tôi nữa— họ không muốn gây khó xử cho gia đình tôi trong việc tiếp đãi họ vào những ngày đầu năm mà theo tập tục truyền thống, ít nhất cũng phải có bánh mứt hay rượu thịt gì đó để chung vui. Tôi ngồi uống trà với ba tôi một lúc ở cái bàn gỗ duy nhất còn lại trong nhà. Chừng nửa giờ sau, tôi không chịu đựng nổi nữa, đứng dậy, có bao nhiêu tiền lương, tiền thưởng ăn Tết của hãng vị trai, tiền lì xì của thầy, tôi móc ra hết, đưa cho mấy đứa em, dặn chia cho cả nhà, rồi tôi về. Tôi đâu dám đưa tiền cho ba mẹ hay các anh chị lớn của tôi. Chỉ có thể mượn danh nghĩa "lì xì" đầu năm mấy đứa em để giúp được gia đình chừng nào tốt chừng đó. Trên đường về, tôi còn hối hận đã từng tốn tiền mua đàn, sáo, và quá nhiều sách... trong hai năm trước. Đáng ra, tôi phải sống hết sức đạm bạc và không nhu



cầu như tôi đã từng đơn giản như vậy từ những ngày ở Hội An. Nếp sống đạm bạc, đơn giản, không những là một phương thức để chế ngự thân tâm rất cần thiết cho những kẻ xuất trần, mà còn là cách hay để chia sẻ niềm đau với những người khổ nạn, nghèo đói trên cuộc đời. Cứ nhìn gia đình tôi thì tự khắc biết ngay dân tộc tôi, đất nước tôi hiện nay như thế nào. Hiện trạng ấy, không cho phép tôi sống theo ý thích của bản thân nữa.

Trước khi về viện, tôi ghé thăm chú Đức ở tịnh thất của chú. Thấy tôi từ xa, Đức vui mừng bước ra đón:

"Chào thiền sư thi sĩ năm mới."

"Xì, đừng nói vậy nghe xấu hổ quá. Mấy ngày Tết chú nằm nhà chứ không đi đâu sao?"

"Không. Chú còn có gia đình ở đây để đi thăm chứ tôi có ai đâu. Năm nhà đọc sách thôi."

"Vậy còn sướng nhiều. Thăm gia đình chỉ thấy lòng nặng trĩu thêm mà chẳng giúp được gì."

"Sao vậy? Ở nhà có chuyện hả?"

"Chuyện gì đâu. Thất nghiệp đó mà."

Đức nấu nước sôi chế trà, lấy mút và hạt dưa ra mời tôi. Tôi buồn bã nói tiếp:

"Chẳng hiểu họ sẽ đối xử với quân nhân và giới chức của chế độ trước bằng thái độ thù hằn như vậy cho đến lúc nào mới dứt. Chú biết không, vợ tôi có ba người con gái lấy ba người chồng sĩ quan. Ba anh đều là thiếu tá. Một anh ngành Quân y, một anh Công binh Chiến đấu, một anh Không quân. Ba anh đều bị bắt đi tập trung cải tạo. Khiếp thật! Ba năm rồi, chẳng thấy về. Vậy mà ở nhà ai cũng tưởng đi chừng một, hai tuần. Cứ xét từ gia đình thân quyến của tôi thì phỏng đoán được trong cả nước ít nhất cũng phải có hàng trăm ngàn người bị bắt đi tập trung như vậy. Thực là một sự

phí phạm. Chắc chú cũng biết là sĩ quan và công chức cao cấp của chế độ trước đa phần có khả năng, học thức. Giăm hết họ vào tù và bạc đãi họ hàng thân quyến của họ thì đất nước này lúc nào mới ngóc đầu lên được!"

Đức góp lời:

"Đúng là một chế độ ấu trĩ, xuẩn ngốc!"

"Không phải xuẩn ngốc. Phải nói là bệnh hoạn! Đức à, máu gì chảy trong thân tôi sao mà nóng quá..."

"Thôi, nhịn đi chú ơi. Cái nghiệp của dân tộc như vậy, phải chịu thôi."

"Nói vậy đâu được. Cái gọi là nghiệp dĩ, tức là nghiệp đã được định, đã kết thành quả thì không đổi được, nhưng cái nghiệp nhân chưa gieo, hoặc mới gieo, thì đổi được chứ. Đứng vào thời điểm này mà nói, miền Nam hay cả nước rơi vào tay cộng sản là nghiệp dĩ của dân tộc, phải chịu, tôi đồng ý. Còn từ bây giờ về sau thì sao? Còn về chính sách của một chế độ thì sao? Cái đó lúc nào cũng có thể trở lại bước đầu và được coi như là nghiệp nhân mới gieo, hoặc sắp gieo, có thể sửa đổi được chứ. Nếu họ không muốn sửa thì người dân phải sửa. Nếu họ không muốn làm, người dân phải làm."

Đức ngó tôi, sừng sốt, xoa tay nói:

"Thôi chú ơi. Họ sử dụng bạo lực sắt máu như vậy thì dân nào mà dám hó hé. Uống trà đi. Nói chuyện khác cho khuây khỏa. À, lâu nay chú có gặp chú Thế không?"

"Không, chú ấy sao rồi?"

"Tôi mới gặp hôm qua. Đạo này chú ấy sướng rồi."

"Gì mà sướng?"

"Thầy Trùng Hùng cho tiền chú Thế và chú Xứng đi học kèm toán và Anh văn."

"Cái gì? Có chuyện đó thực sao?"

"Thực, ai nói dối chú làm gì. Chú Thế khoe với tôi như vậy mà."

"Lạy Phật! Tạ ơn trời đất đã xoay chuyển cục đá thành đóa hoa. Hay quá! Nguyên do



nào khiến thầy Trùng Hùng thay đổi dữ vậy?"

"Chẳng biết nữa. Có thể nghe Phật tử thân tín nào đó đề nghị. Cũng có thể do gia đình thầy ấy yêu cầu. Chú Xứng em ruột thầy Trùng Hùng từ Huế vào ở lại chùa Linh Phong mà. Lo cho em thì phải lo luôn cho chú Thế chứ."

"Dù là vậy cũng quý hơn xưa nhiều lắm. Mừng cho chú Thế."

"Chưa hết đâu, thầy Trùng Hùng còn có một thay đổi lớn nữa đó."

"Gì nữa?"

Đức nói nhỏ giọng xuống:

"Chú Thế nói là thầy Trùng Hùng đang lo cho chú Xứng và cả chú Thế đi vượt biên."

"Quá hay! Vậy là tôi tin thầy Trùng Hùng đã thay đổi hoàn toàn thành con người khác rồi đó. Chú thấy không, cách nay nửa năm thôi, tụi mình hãy còn khốn đốn với thầy ấy, vậy mà bây giờ thầy ấy cởi mở, tiến bộ... hỏi sao không mừng. Dĩ nhiên là chuyện thay đổi của thầy ấy không còn ảnh hưởng hay quan hệ gì đến tụi mình nữa, nhưng từ nay các chú ở chùa Linh Phong sẽ thoải mái nhiều."

(còn tiếp)